



# DIỄN ĐÀN

Số 28 - Xuân Nhâm Thân

Ngày 24/1/1992

## NỘI DUNG

### Tin Tức:

Thế giới	tr. 2
Việt Nam	tr. 5
Sinh hoạt Cộng đồng	tr. 6

### Kinh Tế - Chính Trị:

Những tín hiệu mâu thuẫn	tr. 7
Mỹ sưởi ấm quan hệ với Việt Nam	tr. 7
Công cuộc tìm kiếm đồng minh mới	tr. 8
Châu Á bốn mươi năm qua	tr. 9
Những trắc trở của thành công	tr. 10
Con đường đau khổ nhất từ CNTB đến CNTB	tr. 12
Một nhà nước xứng đáng phải chết	tr. 13
Những sự kiện nổi bật trong năm 1991	tr. 14
Quản lý khủng hoảng	tr. 15

### Diễn Đàn Bạn Đọc:

Lý thuyết kết hợp	tr. 17
Đôi nét về chất xám	tr. 18

### Văn Hóa - Nghệ Thuật:

Mùa xuân trong thơ Nguyễn Bính	tr. 19
Công ty Cột Mốc	tr. 20
Tết và Hội xuân ở quê hương	tr. 22
Kỷ niệm đầu tiên về Đảng	tr. 23
Kỷ một chiều cuối năm	tr. 24
Vui cười	tr. 26
Trên những nẻo đường	tr. 30
Nghệ thuật sơn mài Việt Nam	tr. 31
Thơ của Trần Mạnh Hảo, Đỗ Quyên, Cù Lân, T. H., T. N. T., T. T. K. H.	

### Danh Nhân:

Alexander Yersin	tr. 32
------------------	--------

Tạp chí Diễn Đàn do nhóm sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam tại Praha và Ostrava biên soạn và phát hành.

Chịu trách nhiệm:

Trần Hồng Hà  
Lê Thanh Nhân  
C. D.

Mọi thư từ, bài vở xin gửi về địa chỉ:

Trần Hồng Hà  
Kolej Strahov XI/42  
16 000 Praha 6  
ČSFR

Tel. 35 55 41 linka 336 (hộp phòng 42)

Fax: (0042) (2) 22 23 04

Số tài khoản ngoại tệ:

Konto: 34833-1010759-111

Komerční Banka

Na Příkopě 3-Praha 1

**B**ây giờ là mùa Xuân. Nếu người Hà Nội thêm một buổi mùa xuân thì người Sài Gòn nhớ cái nắng hanh hanh ấm áp. Không có hoa Mai. Không có hoa Đào. Nhưng Tết vẫn về trong lòng mọi người dân Việt, trong bạn, trong tôi. Với những người Việt xa xứ, mùa Xuân còn vọng về từ kỷ niệm. Kỷ niệm của lần cuối cùng ngắm hoa Hàng Lược hay trên đường Nguyễn Huệ. Cửa nôi bánh chưng, bánh tét chín tới thơm lừng. Cửa Mẹ, của Chị, và có thể cả của những người vợ, người chồng. Đó là những ngày sum họp, tha thứ lỗi lầm và hy vọng tương lai. Không phải mùa Xuân nào cũng có pháo nổ, có áo mới cho trẻ em và lời chúc tụng cho người già. Có mùa Xuân người ta đã khoác khăn xô cho trẻ con trong ngày Tết, tiếng AK thay cho tiếng pháo, và hận thù thay cho tha thứ. Những người Việt, hãy lắng nghe trẻ con bị bỏ khoanh tay mừng tuổi, hãy nhìn những cụ đồ cuối cùng vẽ hàng câu đối, để hiểu rằng mỗi biên giới là không có thật, để nhớ rằng ta từ một mẹ Âu Cơ.

Bạn hãy quên tiếng AK trong ngày Tết cũng như đã quên tiếng bom B52 trong đêm Giáng Sinh. Người Việt không có hận thù. Không có chiến tranh. Chỉ có sự tranh giành, hiềm khích giữa những đứa con hoang.

Hãy nguyện cầu để những đứa con xa xứ sớm về với Việt Nam và Việt Nam về với nhân loại.

Ban biên tập

CHƯƠNG CHỨC  
TÂN XUÂN



## THẾ GIỚI

### BỨC TƯỜNG BERLIN MỚI

Cô-ôét dự định xây dựng một bức tường phòng thủ dọc theo biên giới với Irắc, kiên cố tương tự như ở Berlin trước đây. Tuyến phòng thủ sẽ được trang bị hệ thống bảo động điện tử gắn liền với các ổ súng tự động và các đèn pha cực mạnh. Các bãi mìn và đường dây điện cao thế sẽ được bố trí dọc theo bức tường.

(Theo Mladá Fronta Dnes 18.12.91)

### ĐỘNG Ô-TÔ BỊ ĂN CẤP CHẤY SANG ĐÔNG ÂU

Sự sụp đổ của "hàng rào sắt" đã làm tăng đột ngột số vụ ăn cắp ô-tô ở Ý, Pháp và Tây Đức. Phần lớn số xe này được chuyển sang các nước Đông Âu bằng giấy tờ giả (ít nhất là 60% chạy đến Praha, Budapest, Varsawa). Trong vòng 10 tháng cuối hàng tháng có khoảng 5000 xe được chuyển sang phía Đông bằng cách này. Trước đây tỷ lệ tìm lại được các xe bị đánh cắp ở phương Tây là 60% thì bây giờ chỉ còn 20%.

(Theo Mladá Fronta Dnes 18.12.91)

### GIẢM SẢN XUẤT VŨ KHÍ HẠT NHÂN

Ngày 16.12.91 Mỹ tuyên bố giảm sản xuất vũ khí hạt nhân trong vòng 10 năm tới. Số nhân viên ngành này hiện nay là hơn 30 nghìn người sẽ giảm xuống một nửa. Chính phủ sẽ cân nhắc lại kế hoạch xây dựng lò phản ứng có công suất 1000 MW nhằm sản xuất tritium dùng trong đầu đạn hạt nhân.

Kế hoạch tiết kiệm này, đây là lần thứ hai được đưa ra do những chuyển biến ở Liên xô, tính đến việc chuyển dây chuyền phụ cận trong bảy nhà máy vào một nhà máy duy nhất.

(Theo Mladá Fronta Dnes 18.12.91)

### TRUYỀN NGÔI

Ngày 23.12 trong cuộc họp thứ 19 Trung ương Đảng lao động Triều tiên, Kim Trọng Nhất, con trai vị "lãnh tụ vĩ đại" Kim Nhật Thành được đề cử giữ chức tổng chỉ huy các lực lượng vũ trang. Dự luận cho rằng quá trình truyền ngôi bắt đầu được tiến hành. Bắc Triều tiên là nước duy nhất trên thế giới việc "cha truyền con nối" được ghi vào hiến pháp.

(Theo Mladá Fronta Dnes 30.12.91)

### TRUNG QUỐC SẼ KHÔNG KHAI TRIỂN VŨ KHÍ HẠT NHÂN

Ngày 29.12, cơ quan lập pháp cao nhất - Ủy ban thường trực Đại hội đại biểu nhân dân toàn Trung quốc - đã thông qua quyết định của chính phủ Trung quốc ký kết hiệp ước không khai triển vũ khí hạt nhân. Trung quốc là cường quốc hạt nhân duy nhất và thành viên cuối cùng của Hội đồng bảo an

LHQ đến giờ mới tham gia hiệp ước này. Từ trước đến nay Trung quốc luôn bác bỏ lời buộc tội của thế giới cho rằng Trung quốc cung cấp phương tiện, tài liệu giúp Irắc, Algieri sản xuất vũ khí hạt nhân.

(Theo Mladá Fronta Dnes 30.12.91)

### LÝ TRÍ CHIẾN THẮNG

Ngày 1.1.92 Nam và Bắc Triều tiên thông qua nội dung hiệp ước giải trừ vũ khí hạt nhân trên toàn bộ bán đảo. Cuộc gặp mặt lần thứ ba của đại diện hai nước Triều tiên kéo dài gần 8 giờ tại một làng biên giới Pchamnumdzom. Bản hiệp ước sẽ bao gồm sáu điểm. Hai bên cam kết không sản xuất, thử nghiệm, sở hữu và khai triển tức là không sử dụng vũ khí hạt nhân. Năng lượng nguyên tử chỉ được dùng vào mục đích hòa bình và không nước nào được phép phát triển các phương tiện nhằm tái tạo và làm giàu các nguyên liệu có thể dùng vào sản xuất vũ khí hạt nhân. Hai nước sẽ tạo điều kiện kiểm tra lẫn nhau dưới hình thức một ủy ban hỗn hợp.

(Theo Lidové Noviny 2.1.92)

### GIAO BAN TẠI LIÊN HỢP QUỐC

Tổng thư ký LHQ Perez de Cuellar kết thúc ngày làm việc cuối cùng tại trụ sở của mình chiều tối ngày 31.12.91. Và sáng ngày 1.1.92 tân tổng thư ký (thứ 6) Butrus Butrus-Ghali (cựu bộ trưởng ngoại giao Ai cập) đến tiếp nhận văn phòng được bàn giao lại. Trong cuộc phỏng vấn của các phóng viên, ông P. de Cuellar tuyên bố rằng những thành tích lớn nhất đạt được trong 10 năm làm việc của ông là tuyên bố độc lập của Namibie, kết thúc chiến tranh Irắc - Irắc, vai trò LHQ trong việc giải phóng Cô-ôét, những tiến bộ trong quá trình giải quyết xung đột ở Trung Mỹ và việc thả các con tin phương Tây ở Libăng. "Điều làm tôi vui lòng nhất là LHQ đã trở lại trung tâm các sự kiện thế giới và vai trò của nó là không thể thiếu được trong việc giải quyết các vấn đề trên thế giới hiện nay."

(Theo Lidové Noviny 2.1.92)

### CHUYẾN CHU DU CỦA TỔNG THỐNG BUSH

Thời gian chuyến tiếp giữa hai năm (30.12.91 - 10.1.92) được tổng thống G. Bush tận dụng vào chuyến công du đến các nước vùng châu A và châu Thái bình dương: Úc, Singapur, Nam Triều tiên và Nhật bản. Chuyến đi này nhằm giải quyết những mặc mớ trong quan hệ kinh tế của Mỹ với khu vực này, nhất là với Nhật bản, và qua đó tổng thống muốn gỡ lại uy tín đang bị giảm sút mạnh của mình trước dư luận trong Mỹ. Trong năm vừa qua sự thâm hụt xuất nhập của Mỹ đối với Nhật lên đến mức kỷ lục (41 tỷ US\$). Thị trường Nhật vẫn luôn khép kín đối với hàng hóa Mỹ (dưới dạng mức thuế nhập khẩu rất cao) trong khi các công ty

Nhật dần dần tràn ngập đất Mỹ một cách vô tội vạ. Mặc những áp lực và cố gắng của tổng thống, kết quả chuyến đi thật là nghèo nàn, Nhật bản chỉ hứa hẹn những nhượng bộ nhỏ như tăng thêm lượng nhập khẩu một vài mặt hàng, ví dụ như ô-tô thêm 50 000 chiếc (chỉ bằng sản lượng hai ngày của nhà máy sản xuất ô-tô Detroit).

Đó là chưa kể đến tin cơn choáng bất ngờ của tổng thống trong buổi tiệc chiêu đãi do thủ tướng Mijazava tổ chức sẽ làm cho dân chúng Mỹ có ấn tượng xấu về tình trạng sức khỏe của ông và vì vậy sẽ có ảnh hưởng lớn tới sự lựa chọn của họ trong kỳ bầu cử tổng thống sắp tới. Từ trước tới nay tin tức về tình hình sức khỏe của các vị đứng đầu nhà nước trên thế giới được giữ kín như bí mật quốc gia vì những lí do chính trị.

(Theo báo chí Tiếp khắc đến 11.1.92)

### NƯỚC ĐỨC CỎI MỒ

Gần 260 000 người đến Đức xin tỵ nạn trong năm 1991, trong đó 2/3 từ các nước Đông Âu cũ; đồng thời còn có 220 000 người gốc Đức trở về Tổ Quốc.

(Theo Lidové Noviny 6.1.92)

### ALGIERY

Vòng bầu cử quốc hội đa nguyên đầu tiên tiến hành ngày 26.12.91 đã đánh dấu thắng lợi to lớn của Mặt trận cứu rỗi Hồi giáo với 70% số phiếu (vượt xa Mặt trận giải phóng dân tộc đang cầm quyền và một phe đối lập khác là Mặt trận các lực lượng XHCN). Kết quả này đáng lẽ được kiểm chứng lại trong vòng bầu cử thứ hai dự định được tiến hành ngày 16.1.92 nhưng sau vòng đầu nhiều chính khách đã lên tiếng bày tỏ sự nghi ngờ về tính trung thực của cuộc bầu cử mà kết quả của nó đã gây một cú sốc cho bản thân Algieri và cả các nước Arab đạo Hồi láng giềng. Dư luận thế giới la ngại trước mục tiêu rõ rệt của những người Hồi giáo cuồng tín này nhằm biến Algieri thành một nước Hồi giáo với những dấu hiệu đang cố gắng sản xuất vũ khí hạt nhân.

Ngày 11.1 tổng thống Bendzedid, người được coi là cha đẻ của những cải cách dân chủ ở Algieri, tuyên bố từ chức với lý do không gánh nổi trách nhiệm nặng nề trong tình hình hiện nay. Ngay sau đó quân đội đã kéo về chiếm giữ những vị trí quan trọng trong thủ đô với ý đồ ngăn chặn những kẻ cuồng tín Hồi giáo lên nắm quyền. Hội đồng nhà nước tối cao vừa mới thành lập (13.1) tuyên bố nắm toàn quyền lãnh đạo đất nước trong thời gian không hạn định, hủy bỏ kết quả bầu cử vòng một, quyết định không tiến hành vòng hai. Hội đồng này gồm năm người do ông M. Budiaf, một chính khách 73 tuổi vừa trở về nước sau 22 năm tỵ nạn ở nước ngoài, đứng đầu. Nó tuyên bố sẽ làm nhiệm vụ của quốc hội vừa bị giải tán. Còn chính phủ vẫn được giữ nguyên để tiến hành những



nhệm vụ của mình. Mặt trận giải phóng dân tộc đang cầm quyền coi đây là một vụ đảo chính và lên tiếng lên án gay gắt. Ngày 17.1 đã có những dấu hiệu cho thấy ba lực lượng chính trị chính sẽ ngồi vào bàn thương lượng.

(Theo báo chí Tiệp khắc đến 17.1.92)

**CẬN ĐÔNG**

Ngày 16.1 tại Washington, đại diện Izrael, Libăng, Syrie, Jordanie-Palestin kết thúc vòng hai các cuộc đàm phán tay đôi về vấn đề hòa bình ở Cận đông (bắt đầu từ 13.1). Kết quả duy nhất đạt được là mâu thuẫn về những thủ tục, hình thức đàm phán giữa Izrael và Palestin đã được giải quyết. Còn thực tế vòng đàm phán này chưa dẫn đến một tiến bộ nào và thậm chí thời điểm cũng như địa điểm vòng đàm phán mới chưa được ấn định rõ ràng. Vòng ba dự định bắt đầu từ 10.2. Phía Izrael muốn tổ chức ở đâu đó gần Cận đông hơn như Brusel, Lisabon hay Lausanne còn các phái đoàn Ả rập thì bảo lưu ý kiến tổ chức tại Washington.

(Theo Mladá Fronta Dnes 17.1.92)

**CUBA CỨNG RẮN**

Hai trong số ba bản án tử hình tuyên bố ngày 12.1 đối với ba người Cu ba bị nạn tại Mỹ, bị buộc tội có những hành động khủng bố, đã được Tòa án tối cao Cu ba khẳng định lại ngày 16.1.92. Bản án tử hình thứ ba được giảm nhẹ xuống thành 30 năm tù giam.

Ba người Cu ba trên sống tại Miami - Florida, bị bắt ngày 29.2 ở tỉnh Matanzas, nơi họ đột nhập vào Cu ba với mục đích "tiến hành những hoạt động chống phá cách mạng". Cơ quan cao nhất còn có thể thay đổi bản án là Hội đồng Nhà nước Cu ba do Fidel Castro đứng đầu. Hội đồng cũng sẽ có tiếng nói quyết định cuối cùng.

Hai đại diện của tổ chức chống đối - Ủy ban nhân quyền Cu ba - cũng đã bị bắt ngày 16.1 trong khi họ tuyên bố truyền lại những hình ảnh về phiên tòa xét xử "ba tên khủng bố" với lý do là tên và địa chỉ của họ nằm trong quyển sổ của "những kẻ đột nhập" dùng để liên lạc trong trường hợp cần thiết.

(Theo Mladá Fronta Dnes 17.1.92)

**TIỆP KHẮC**

**TIỆP KHẮC XÍCH LẠI GẦN CỘNG ĐỒNG CHÂU ÂU (EC)**

Ngày 16.12.9, tại Brusel, trụ sở khối EC, thủ tướng Tiệp khắc M. Calfa đã ký hiệp ước về vai trò "dự thính" của Tiệp khắc trong khối kinh tế lớn nhất thế giới này. Cùng ngày Ba lan và Hungary cũng ký những hiệp ước tương tự. Hiệp ước chỉ có hiệu lực chừng nào được quốc hội các nước nói trên và 12 nước thành viên EC cũng như quốc hội Âu châu thông qua tức là cũng khoảng một năm nữa. Mục tiêu chính của ba nước Đông Âu này là trở

thành thành viên chính thức của EC và họ mong rằng sẽ đạt được điều đó vào cuối thế kỷ này.

(Theo Mladá Fronta Dnes 17.12.91)

**ĂN CẤP VŨ KHÍ**

Ngày 23.12.91 vụ ăn trộm vũ khí lớn nhất ở Tiệp khắc trong vòng 10 năm qua được phát hiện ra tại trường trung học chuyên nghiệp Cảnh sát liên bang ở Holesova - Brno. Kẻ gian đã lấy đi 70 súng tiểu liên loại 61-scorpion và 12 súng ngắn các loại. Ngày 10.1.92 Bộ nội vụ ra thông báo đã tìm ra dấu vết thủ phạm nhưng còn cần thu nhập tyênm bằng chứng. Nhưng mặt khịác cũng trong thời gian này một kẻ nặc danh đã hai lần gọi điện đến trụ sở CSTK ở Brno dưới danh nghĩa Mặt trận giải phóng dân tộc Palestine (PLO) thông báo rằng những vũ khí trên sẽ được sử dụng chống lại những người Do thái tại Tiệp khắc nếu Tiệp khắc không cắt đứt quan hệ ngoại giao với Izrael và chấm dứt giúp đỡ người Do thái từ Liên xô sang Izrael.

Tất nhiên đại sứ Palestine ở Tiệp khắc hoàn toàn bác bỏ sự dính líu của PLO trong vụ này và lên án dụng ý khủng bố trên đây.

(Theo báo chí Tiệp khắc đến ngày 17.1.92)

**THỐNG KÊ TỶ LỆ PHẠM PHÁP**

Ở vùng Séc nơi có tỷ lệ phạm tội cao nhất là Praha, đứng thứ hai là Ostrava, ngược lại vùng nam Tiệp là nơi yên bình nhất. Trong năm qua ở thủ đô có 39 vụ giết người hoặc mưu sát trong đó có 7 vụ chưa phát hiện được thủ phạm. Theo thống kê thì trên toàn lãnh thổ Cộng hòa Séc năm ngoái xảy ra 169 vụ giết người, nhiều hơn 26 vụ so với năm 90 nhưng tỷ lệ điều tra có kết quả cũng khá cao 89%, chỉ con 19 tên tội phạm chưa bị bắt giam.

Số vụ cướp của xảy ra là 3807 (nhiều hơn 495 vụ so với năm 90), 16 097 căn hộ bị kẻ gian đột nhập (tăng hơn 3000)

(Theo Mladá Fronta Dnes 31.12.91)

**TÌNH HÌNH CĂNG THẲNG TRÊN CÁC SÂN BAY**

Cuộc bãi công của các nhân viên điều vận hàng không Tiệp khắc dự định ngày 13.1.92 may mắn đã không nổ ra. Tình trạng sẵn sàng bãi công do Hội những người điều vận hàng không Tiệp khắc tuyên bố đã được rút lại sau những ngày đàm phán căng thẳng với bộ lao động và tài chính Liên bang. Điểm mấu chốt trong những yêu cầu của Hội là tăng lương bình quân cho những người điều vận bay 162% chưa được giải quyết vì mức tăng lương cho năm 92 chưa được chính phủ ấn định và thông qua.

Người phát ngôn của Hội nói rằng lương của họ không rút từ khoản thuế của dân chúng mà từ số lãi thu được

trong ngành. Hiện tại ngành này đem lại lợi nhuận rất cao mà chính chủ thực tế không phải đầu tư gì cả. Điểm quan trọng nhất mà họ yêu cầu là áp dụng những quy tắc kinh tế thị trường, dần dần thay thế những phương tiện làm việc đã gần hết hạn sử dụng, tôn trọng và đáng giá đúng tầm quan trọng ngành nghề của họ. Do vị trí trung tâm mà phần lớn các đường bay quốc tế đều dẫn qua lãnh thổ tiệp khắc nên bãi công sẽ dẫn đến những thiệt hại kinh tế to lớn.

Trước đây 5 năm những người đồng nghiệp của họ ở Tây Đức cũng đã bãi công đòi tăng lương lên 6000 DM. Sau 14 ngày thì họ đạt được mức 5000 DM. Ngược lại khi 15 000 nhân viên điều vận hàng không Mỹ bãi công vào tháng 8.81 thì tổng thống R. Reagan quyết định thả 12 217 người với hình phạt không bao giờ được tiếp tục làm việc trong ngành hàng không nữa.

(Theo báo chí Tiệp khắc đến ngày 15.1.92)

**SKINHEADS**

Ngày 2.1.92 bốn tên "đầu trọc" đụng độ với khoảng 50 người di-gan tại khu Nusle, Praha 4. Một tên bị thương với mấy nhát dao vào lưng và đầu nhưng không nguy hiểm đến tính mạng. Để trả thù ngày 12.1 khoảng 200 tên skinhead đã tụ họp tại Vysehrad đi tuần hành đến Mustek. Tại đây vì "gây rối loạn giao thông" chúng đã bị cảnh sát chặn lại và giải tán. Xung đột đã không xảy ra.

Trước đó, ngày 9.1, khoảng 60 tên skin đã tiến hành "tảo thanh" ở vùng trung tâm Praha. Một người Ai-cập đã bị chúng đánh trọng thương ngay trước cửa khách sạn Ambassador trên quảng trường Vavřinské. Người bị nạn được chở đến bệnh viện mãi nửa giờ sau đó bằng xe cứu thương vì không có tài xế taxi nào muốn giúp ông ta. Đáng giận hơn nữa là hái độ dừng đứng (thậm chí còn có tiếng vỗ tay ủng hộ) của dân chúng xung quanh trước hành động mọi rợ của bọn trọc đầu. Sau đó chúng còn đánh đập ba người nước ngoài da màu khác ở ga chính (Hlavní Nádraží). Vì cảnh sát không có mặt nên không có tên nào bị bắt.

(Theo báo chí Tiệp khắc đến ngày 13.1.92)

**RESPEKT - TẠP CHÍ NĂM 1991**

Tạp chí Mỹ WORLD PRESS REVIEW, thường xuyên chọn và đăng những bài hay từ báo chí thế giới, tuyên bố trao giải "Tạp chí năm 1991" cho tuần báo RESPEKT của Tiệp khắc vì có công "Mở rộng tự do báo chí, phát triển sự hiểu biết lẫn nhau trên thế giới, bảo vệ nhân quyền và vì tính chuyên nghiệp của tờ báo." Trong những năm trước giải này đã được trao cho The Economist, Financial Times, Le Monde, Sunday Times,...

(Theo Lidové Noviny 17.1.92)



## NAM TƯ

Ngày 20.12.1991 Island công nhận nền độc lập của Khorvat và Slovin.

Ngày 22.12.1991 cường độ xung đột vũ trang lại tăng lên. Phía Khorvat cho là đó là do phái đoàn quan sát quốc tế vừa rời khỏi Nam Tư. Quân đội Liên bang thì cho rằng do lời hứa hẹn công nhận độc lập của Slovinie và Khorvat từ phía Đức ngày 15.12.1991.

Ngày 2.1.1992 Hiệp định ngừng bắn thứ giữa 15 được ký kết giữa các đại diện lực lượng vũ trang Khorvat và Liên bang Nam Tư. Trong hiệp định cũng đề ra những chi tiết kỹ thuật đảm bảo việc bố trí lực lượng hòa bình ở Nam Tư. Nhưng cũng như các hiệp định ngừng bắn trước đây, hiệp định này cũng không được hai bên triệt để tôn trọng và tuân thủ mặc dù có cố gắng hơn trước nhiều. Lực lượng của Liên Hợp Quốc được dự tính là 10000 người, thời gian đặt ra là 6 tháng nhưng sẽ được kéo dài đến khi nào toàn bộ vấn đề Nam Tư được giải quyết hoàn toàn.

Nhưng một sự kiện nghiêm trọng đánh một đòn nặng và có thể làm sụp đổ mọi cố gắng hòa bình ở Nam Tư đã xảy ra. Ngày 7.1, một máy bay trực thăng trở phái đoàn quan sát Liên Hợp Quốc gồm một sĩ quan Pháp và 4 nhân viên quân sự Ý bị máy bay quân đội Nam Tư bắn rơi, một máy bay khác bị hỏng nặng bắt buộc phải hạ cánh, mặc dù đường bay của các máy bay Liên Hợp Quốc đã được thông báo trước và các máy bay mang ký hiệu rõ ràng.

Đại diện Bộ quốc phòng quân đội Liên Bang đã in lời và Bộ trưởng quốc phòng Nam Tư xin từ chức. Dự luận thế giới và Liên Hợp Quốc đã lên án gay gắt nhưng đồng thời cũng tuyên bố rằng chương trình hoà bình vẫn sẽ được tiến hành theo dự định.

Ngày 15.1, Cộng đồng Châu Âu tuyên bố quyết định chính thức công nhận nền độc lập của Slovinie và Khorvat trên cơ sở các nước cộng hòa này đã thông qua các đạo luật hoặc sẽ bảo đảm tôn trọng nhân quyền, quyền của các dân tộc thiểu số và tôn trọng các đường biên giới hiện hành. Việc công nhận độc lập của Makedonie, Bosna và Hercegovina còn vướng mắc ở một số điểm. Trong trường hợp Makedonie là do áp lực của Hy Lạp lo ngại trước những bất ổn xảy ra trong vùng đất mang tên vương tự trên lãnh thổ Hy Lạp. Còn hai nước còn lại cần phải tiến hành trưng cầu dân ý vì chưa chắc chắn đại đa số dân chúng muốn độc lập. Tất nhiên phía Secbi thì tuyên bố rằng hành động trên của EC là sự vi phạm thô bạo các nguyên tắc quốc tế và thực tế không thể thay đổi được tương quan lực lượng trên chiến trường. Sau 6 tháng nội chiến, Khorvat đã bị

mất khoảng 1/3 lãnh thổ vào tay quân đội Liên Bang và các lực lượng vũ trang Secbi

(Theo báo chí Tiệp Khắc đến ngày 18.1.92)

## CAMPUCHIA

### THIỆT QUÂN LUẬT

Sau những cuộc xung đột đẫm máu giữa cảnh sát và sinh viên ngày 21.12, chính phủ Campuchia ra lệnh thiết quân luật từ ngày 22.12. Bộ trưởng ngoại giao Campuchia Ho Nam Hong thông báo rằng những vụ lộn xộn đã làm ít nhất ba người thiệt mạng.

Các đơn vị quân đội cũng bao vây khu trung tâm thủ đô khi các nhóm biểu tình xuất hiện và giải tán họ bằng cách bắn cảnh cáo

(Mladá Fronta 23.12.91)

Ngày 30.12 Hội đồng dân tộc tối cao (SNC) họp tại Phnompech

Liên Hợp Quốc cử 1000 chuyên gia phá mìn đến Campuchia với nhiệm vụ đến tháng 4 toàn bộ các bãi mìn phải được gỡ bỏ trước khi mùa mưa bắt đầu và 300000 người Campuchia từ các trại tỵ nạn ở Thái Lan trở về.

(Lidové noviny 2.1.92)

Tại một vài vùng Campuchia đã xảy ra hiện tượng những nhóm vũ trang giải tán các cơ quan quản trị của nhà nước Campuchia và thành lập những trụ sở đại diện nằm dưới sự quản lý của hội đồng dân tộc tối cao. Phiên họp ngày 11.1 của Hội đồng đã nêu lên giả thuyết rằng đây là hành động của một "lực lượng chính trị vũ trang nào đó" nằm ngoài khuôn khổ hiệp định hoà bình đã được ký kết, và khẳng định rằng hiện tượng đó đe dọa nghiêm trọng quá trình hoà bình và đầu độc bầu không khí trung lập, một điều kiện tiên quyết cho việc tiến hành bầu cử tự do.

Ngày 14.1 trong phiên họp của ban thư ký SNC bốn phe đã quyết định tự do hóa đời sống chính trị và mở đường cho tự do ngôn luận. Mỗi một đảng phái muốn được thừa nhận sẽ đề nghị trực tiếp lên SNC.

(Lidové noviny 15.1.92)

### HOÀNG THÂN SẼ KHÔNG TỪ CHỨC

Về bản thân người đứng đầu SNC, hoàng thân Norodom Sihanuk, dự luận có cảm tưởng rằng ông ta lại bắt đầu đường lối chính trị "chống chống" khi đầu tuần thì đưa ra hai lời tuyên bố sẽ từ chức cuối tuần thì rút lại. Các lực lượng kháng chiến coi đó là một đòn chiến thuật nhằm gây áp lực cho tất cả các phe phái phải tuân thủ hiệp ước hòa bình, đồng thời yêu cầu Liên Hợp Quốc bố trí các lực lượng hòa bình vào Campuchia nhanh hơn nữa.

## LIÊN XÔ - ĐẠI ĐẾ QUỐC TÀN RÃ

Ngày 21.12.91 cuộc họp thượng đỉnh của 11 nước cộng hòa (trừ ba nước Bantic và Gruzia) của Liên Bang Xô Viết cũ tại Alma-Ata (thủ đô Kazakhstan) quyết định kết thúc sự tồn tại của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết. Tổng thống các nước cộng hòa Azerbaizan, Armenie, Kazakhstan, Moldavie, Kyrgyzstan, Tadzikistan, Turmenistan và Uzbekistan long trọng ký kết với vai trò người đồng sáng lập ra Cộng đồng các nước độc lập (CIS) tương tự như Liên bang Nga, Ukraina và Bạch Nga. Những nước này đã khởi xướng ra CIS ngày 8.12 ở Brest. Summit cũng quyết định hủy chức vụ và cơ quan tổng thống Liên bang và thông báo ngay kết quả này cho Gorbachov.

Ngày 25.12, tổng thống "Liên Xô" Gorbachov tuyên bố từ chức nhưng đồng thời cũng nói thêm rằng ông sẽ không rút khỏi vũ đài chính trị và cũng không bao giờ đứng đối lập lại Boris Yeltsin.

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Cộng đồng là Hội đồng những người đứng đầu các nước thành viên đồng thời lập ra Hội đồng thủ tướng các nước cộng hòa. Các nước cộng hòa trong Cộng đồng đã ký các hiệp ước về việc cùng tồn tại trên cơ sở nguyên tắc tự chủ và không thay đổi đường biên giới hiện hành. Mỗi nước sẽ có ghế riêng trong Liên Hợp Quốc, mỗi nước sẽ tiến hành đường lối kinh tế riêng nhưng đơn vị tiền tệ vẫn giữ chung là đồng Rubl. Quốc tịch Xô viết cũng sẽ được hủy bỏ.

Các nước thỏa thuận vũ khí hạt nhân và lực lượng quân sự chiến lược sẽ nằm dưới sự chỉ đạo chung thống nhất. Tạm thời quân đội Xô viết vẫn nằm trong quyền lãnh đạo của nguyên soái Saposnikov, cựu bộ trưởng quốc phòng Liên bang.

Đại số các nước trên thế giới ngay lập tức công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước trong Cộng đồng, đồng thời dự luận trên thế giới đều đánh giá cao vai trò tích cực của Gorbachov, những cống hiến của ông trong quá trình dân chủ hóa dẫn tới những biến đổi to lớn hiện nay.

Nhưng những hoạt động đầu tiên của CIS đã diễn ra không được suôn sẻ như người ta maong đợi. Cuộc họp ngày 30.12 tại Minsk chỉ đạt được thỏa thuận về việc lãnh đạo tập trung vũ khí hạt nhân và lực lượng chiến lược. Mâu thuẫn nổ ra khi ba nước cộng hòa Ukraina, Moldavia và Arzerbaizian muốn thành lập lực lượng vũ trang riêng. Ukraina đòi quản lý hạm đội Hắc hải, ngược lại Yeltsin cho rằng hạm đội này có trang bị vũ khí hạt nhân và vì thế phải trực thuộc lực lượng quân sự chiến lược, không thể tách rời



ra cho một nước nào cả. Mâu thuẫn cũng nảy sinh khi bàn về phần đóng góp của mỗi nước cho chi phí quốc phòng. Nguyên thủ các nước đều bất bình trước thái độ tham lam của Liên Bang Nga, muốn thâu tóm toàn bộ di sản Liên bang cũ về tay mình.

Ngày 2.1.92, Liên bang Nga và Ukraina tiến hành tự do hóa giá cả, bước đầu tiên của những cải cách kinh tế quyết liệt. Các nước cộng hòa trước đó đã phản biện pháp này là quá vội vã, sẽ dẫn đến những rối loạn trên thị trường của họ, cũng đã phải khẩn cấp áp dụng biện pháp này cho đến ngày 10.1 (ngoại trừ Tadzikistan). Hàng hóa đã trở lại các cửa hàng trong Liên bang Nga nhưng số lượng bán ra rất ít vì người dân bình thường khó có thể cho phép mình mua được vì giá quá cao.

**TBILISI**

Một cuộc nội chiến kỳ lạ diễn ra tại trung tâm thủ đô Tbilisi ở khu vực xung quanh tòa nhà quốc hội giữa lực lượng vũ trang trung thành với tổng thống Zviad Gamsagurdie và phe đối lập. Xung đột vũ trang bùng nổ sau khi phái đoàn chính phủ không đến cuộc gặp mặt với phe đối lập như đã hẹn trước. Zviad Gamsagurdie, người vừa nhậm chức tổng thống tháng 5 vừa qua sau cuộc bầu cử toàn dân tự do đầu tiên ở Gruzia với 70% số phiếu, nổi tiếng là một người không khoan nhượng chống chế độ cộng sản và trung tâm Moskva, đòi độc lập cho Gruzia trong những năm trước, bị buộc tội đàn áp dân chủ, có xu hướng độc đoán, đè nén các biểu hiện đối lập, thi hành đường lối chính sách cô lập gây trở ngại cho phát triển kinh tế. Các nhà quan sát ngạc nhiên rằng trước thái độ cứng đờ của dân chúng thủ đô Tbilisi trước đống đổ nát trong khu vực trung tâm thành phố. Những lo toan cho cuộc sống hàng ngày trong một nền kinh tế ngày càng xuống dốc dường như đã thu hút toàn bộ sự chú ý của họ. Phe đối lập yêu cầu Gamsagurdie phải từ chức như một điều kiện tiên quyết để tiến tới thỏa thuận.

Ngày 28.12, một phần thành viên chính phủ phần lớn là những người lãnh đạo lực lượng cảnh sát và quân sự đã ngã sang phe đối lập. Chỉ còn khoảng 300 tay súng trung thành với tổng thống trụ bên trong tòa nhà quốc hội.

Tiếng súng cũng không ngừng trong những ngày mừng năm mới. Các đường liên lạc chính bị cắt đứt, chỉ còn thông qua người chơi điện đài nghiệp dư. Trong thành phố lan tràn các tệ nạn cướp giết đập phá cướp cửa hàng.

Biểu hiện dân chủ của phe đối lập cũng làm thế giới ngạc nhiên khi thành lập chính phủ lâm thời, thâu tóm quyền lãnh đạo đất nước ra lệnh cấm các cuộc biểu tình của dân chúng thủ đô ủng hộ tổng thống, thậm chí còn ra lệnh bắn vào đoàn biểu tình.

Ngày 6/1/92 đã chạy khỏi tòa nhà quốc hội, nơi ông ta cùng gia đình bị lực lượng quân đội bao vây 14 ngày, sang Armenia. Armenia cho phép Gamsagurdie vào cư trú nhưng không công nhận tị nạn chính trị, còn đoàn hộ tống sẽ bị tước vũ khí và trả về Gruzia. Phe đối lập tuyên bố là họ đã cố tình mở một lối của vòng vây cho Gamsagurdie chạy thoát để tránh. Quyền lãnh đạo đất nước tạm thời nằm trong tay Hội đồng quân sự do phe đối lập dựng lên, họ còn tuyên bố đưa Gamsagurdie ra tòa vì tội kích động gây ra các xung đột đẫm máu, lợi dụng chức quyền...

Ngày 15.1 tổng thống rời Erevan đến nước cộng hòa Chechen vì tổng thống nước này hứa cho Gamsagurdie tị nạn, nhưng đến 16.1 thì bí mật quay trở về Zugdidi - Gruzia, nơi được mệnh danh là "chiến khu" của những người trung thành với ông ta, kêu gọi tiến hành một cuộc "thập tự chinh" về thủ đô chống lại Hội đồng quân sự. Đáp lại, Hội đồng quân sự tuyên bố thiết quân luật và gửi quân đội đến vùng phía Tây Gruzia để ngăn chặn hiểm họa. Tam thời tình hình vẫn yên ổn, chưa có biến động gì lớn.

*(Theo báo chí Tiệp Khắc đến ngày 17.1.1992)*

**NHỮNG ĐIỂM CHÍNH TRONG LỊCH SỬ LIÊN XÔ**

- 7.11.1917: Cách mạng tháng Mười.
- 1.1918: Những người Bônsevic giải tán quốc hội lập hiến.
- 1918-1920: Nội chiến.
- 2.1922: Stalin được bầu làm Tổng bí thư Đảng cộng sản Nga.
- 30.12.1922: Thành lập Liên bang Xô viết.
- 1930-1933: Tập thể hóa cưỡng bức trong nông nghiệp.
- 1934: Gia nhập Liên Hợp Quốc.
- 1936-1938: Xét xử các cán bộ Đảng và nhà nước, đa số bị kết án và bị hành hình.
- 23.9.1939: Hiệp ước không tấn công lẫn nhau với Đức.
- 22.6.1941: Nước Đức phát xít tấn công Liên Xô.
- 2.5.1945: Berlin đầu hàng, Liên Xô đứng vào hàng các cường quốc, khẳng định chủ quyền trên những vùng đất chiếm được trong những năm 1939-1940.
- 25.9.1949: Tiến hành vụ nổ hạt nhân thí nghiệm đầu tiên.
- 5.3.1953: Stalin chết.
- 2.1956: Đại hội lần thứ 20 Đảng cộng sản Liên Xô lên án tệ sùng bái cá nhân trong thời Stalin.
- 12.4.1961: Phóng tàu vũ trụ trở Gagarin.
- 10.1964-11-1982: Breznev làm Tổng bí thư Đảng cộng sản Liên Xô.

21.8.1968: Can thiệp quân sự vào Tiệp Khắc.

1982-1985: Andropov và Trenskeno lần lượt làm Tổng bí thư.

3.1985: Gorbachov được bầu làm Tổng bí thư Đảng cộng sản Liên Xô.

3.1990: Thể chế tổng thống được thiết lập, Gorbachov trở thành tổng thống đầu tiên của Liên Xô, vai trò độc quyền lãnh đạo của Đảng cộng sản bị hủy bỏ.

5.1991: Bầu tổng thống Cộng hòa Liên bang Nga, B. Yeltsin trúng cử.

19.8.1991: Đảo chính quân sự.

24.8.1991: Gorbachov từ chức tổng bí thư Đảng cộng sản.

29.8.1991 Xô viết tối cao ra quyết định tạm cấm hoạt động của Đảng cộng sản.

6.9.1991: Hội đồng nhà nước công nhận nền độc lập của các nước vùng Baltic.

8-9.1991: Đa số các nước Cộng hòa tuyên bố độc lập.

8.12.1991: Các nước Nga, Ukraina, Bạch Nga ký hiệp ước Brest thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập.

19.12.1991: Tổng thống Nga ký sắc lệnh hủy bỏ phần lớn các cơ quan Liên bang và bộ máy tổng thống Liên bang.

**TIN VIỆT NAM**

**LỐC LỚN**

Ngày 28 và 29.12.91 hai cơn lốc lớn đã tràn qua miền trung Việt nam (tỉnh Quảng Ngãi và Quảng nam Đà Nẵng) làm cho ít nhất 100 người thiệt mạng.

**THÁI LAN - VIỆT NAM**

Ngày 6.1.92 tổng chỉ huy quân đội Thái lan Suchinda Crapraian đã bay đến Hà nội bắt đầu chuyến đi thăm Việt nam ba ngày. Mục tiêu chính của ông ta là bắt đầu đàm phán với các nhà lãnh đạo quân sự Việt nam về vấn đề đảm bảo an ninh của nhau và bằng cách đó giải tỏa những nghi kỵ tồn tại từ trước đến nay giữa hai nước.

*(Theo Lidové Noviny 7.1.92)*

**NGỪNG NHẬP HÀNG TIÊU DÙNG**

Hội đồng Bộ trưởng Việt Nam đã có lệnh ngừng nhập hàng tiêu dùng để tiết kiệm số dự trữ ngoại tệ

**BỐN ĐẠO LUẬT MỚI**

Kỳ họp quốc hội đã thông qua bốn đạo luật mới: Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em; Luật phổ cập giáo dục tiểu học; Luật bảo vệ và phát triển rừng; Luật sửa đổi bộ luật hình sự.

**QUAN HỆ THÁI LAN - VIỆT NAM ĐƯỢC ĐẦY MẠNH**

Bộ kỹ nghệ Thái Lan đã lên tiếng ủng hộ cơ quan Petroleum Authority of Thailand để khai thác dầu và khí đốt ở Việt Nam.



### DÂN SỐ VIỆT NAM ĐÃ LÊN TỚI 69 TRIỆU

Theo TTXVN, dân số Việt Nam hiện nay đã lên tới 69 triệu. Theo ước tính, đến năm 2000 sẽ lên tới 80 triệu, bằng dân số nước Đức thống nhất.

### THUY ĐIỂN NGỪNG VIỆN TRỢ CHO VIỆT NAM

Thủ tướng Thụy Điển chính thức tuyên bố chấm dứt viện trợ cho chế độ Việt Nam vì chế độ này đã vi phạm nặng nề về nhân quyền.

### THANH THIẾU NIÊN PHẠM PHÁP TẠI VIỆT NAM NGÀY CÀNG GIA TĂNG

Theo thống kê của sở công an Thành phố Hồ Chí Minh tổng số thanh niên phạm pháp chiếm 80% tổng số tội phạm.

### VIỆT NAM, TRUNG QUỐC NÓI LẠI ĐƯỜNG XE LỬA

Việt Nam và Trung Quốc đã cho nối lại tuyến đường xe lửa tại cửa Hữu Nghị, ải Nam Quan và đồng thời cho mở cửa biên giới để hai bên qua lại dễ dàng

### VIỆT NAM XUẤT CẢNG 8 TRIỆU TẤN DẦU THÔ

Sau bốn năm khai thác, Việt Nam đã khai thác được 8 triệu tấn dầu thô, bán cho Nhật 80%, số còn lại bán cho các nước khác.

### GỠ CẢ CẦU BÀN SẮT VUN

Kẻ gian đã tháo trộm mất 1/3 cầu sắt An Lộc - Hóc Môn, lấy sắt bán.

### CHÁY KHO NƠ-TRANG-LONG

Kho quản lý xe Nơ-Trang-Long, Bình Thạnh thuộc sở công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bị cháy. Đám cháy đã thiêu hủy 100000 bộ hồ sơ gồm phiếu xuất kho, hóa đơn, thủ tục quan thuế, lý lịch xe, thẻ chủ quyền.

### NHẬN DÂN ĐỊA PHƯƠNG NÓI ĐÂY ĐÒI ĐÁNH ĐUÔI DÂN KINH TẾ MỚI

Tại miền Bắc, thặng dư dân số trầm trọng ở tỉnh Thái Bình, vì vậy nơi đây đã tổ chức đưa dân đi lập vùng kinh tế mới ở các vùng cao nguyên. Dân địa phương đã tổ chức thành lực lượng đi đánh đập đe dọa đòi đưa người kinh tế mới đi chỗ khác.

### TIN CỘNG ĐỒNG

#### NGƯỜI VIỆT TỪ HÀ LAN BỊ TRẢ VỀ TIỆP KHẮC

Chính phủ Hà lan sẽ đề nghị Cao ủy tị nạn LHQ gây sức ép đòi chính phủ Tiệp khắc nhận lại khoảng 300 người Việt nam từ Tiệp khắc chạy sang Hà lan xin tị nạn do những biểu hiện phân biệt chủng tộc ngày càng nhiều và mạnh ở Tiệp khắc. Phần lớn những người này được phép ở lại Tiệp khắc

đến năm 1995 những chính phủ Tiệp khắc vẫn từ chối không nhận họ trở lại với lý do họ bỏ sang đó một cách tự nguyện. Hai bên đều hy vọng rằng vấn đề này sẽ sớm được thỏa thuận giải quyết.

(Theo Lidové Noviny 8.1.92)

### BIỂU TÌNH TẠI CALIFORNIA

Hơn 700 người Việt định cư tại California, cùng đông đảo các phóng viên truyền hình báo chí Việt, Mỹ đã xuống đường phản kháng chế độ Anh quốc và Hồng Kông cưỡng bức người Việt tị nạn hồi hương. Phái đoàn đã nhờ ông phụ tá của tổng thống Bush chuyển một văn thư bày tỏ nguyện vọng của cộng đồng Việt Nam:

-Yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ đòi hỏi chính quyền Hà Nội phải tôn trọng nhân quyền và tự do dân chủ.

-Yêu cầu tổng thống Bush lên tiếng phản đối việc cưỡng bức hồi hương những người tị nạn tại Hồng Kông.

-Yêu cầu tổng thống ủng hộ việc thành lập Đài phát thanh Châu Á tự do.

### NGÀY TỶ NẠN NĂM THỨ NHỊ TẠI HOA THỊNH ĐÓN

Ngày tỵ nạn hàng năm lần thứ nhì đã được tổ chức long trọng tại phòng khách bộ ngoại giao Hoa Kỳ.

T.H., T.T., T.S tổng hợp

### Sáng kiến mới của Thông Luận

### LỜI KÊU GỌI XUỐNG ĐƯỜNG ĐÒI DÂN CHỦ

(Trích nguyên văn)

Bất chấp khát vọng dân chủ của toàn dân, bất chấp trào lưu tiến hóa của thế giới, chính quyền cộng sản Việt Nam vẫn ngoan cố tiếp tục chủ nghĩa cộng sản và chế độ độc tài đảng trị. Nhà nước chỉ còn là một bộ máy đàn áp thối nát. Y tế, giáo dục, văn hóa đều suy sụp. Đường sá, cầu cống, đê điều đều hư hỏng. Môi trường sinh sống ô nhiễm và cạn kiệt, nhân dân cơ cực. Tự do đã bị chà đạp mà trật tự an ninh cũng không được bảo đảm. Đất nước càng ngày càng đi sâu vào bế tắc và khủng hoảng giữa lúc thế giới đang mạnh mẽ tiến lên.

Đã đến lúc nhân dân Việt Nam phải đứng dậy.

Chế độ cộng sản phải chấm dứt.

Đồng bào tại các thành phố Hà Nội, Sài Gòn, Huế hãy biểu lộ khát vọng dân chủ bằng cách tập trung biểu tình đầy đặn mỗi ngày chủ nhật bắt đầu từ 17 giờ, cho tới khi chính quyền cộng sản Việt Nam phải nhượng bộ.

-Tại Hà Nội đồng bào hãy rủ nhau đến quảng trường Ba Đình.

-Tại Sài Gòn đồng bào hãy đến và rủ nhau đến bến Bạch Đằng.

-Tại Huế đồng bào hãy đến và rủ nhau đến bến Văn Lâu.

Hãy đến cho thật đông. Không mang theo tài liệu, không rải truyền đơn, không hô khẩu hiệu. Chỉ cần đến cho thật đông. Sự tập trung đông đảo tự nó đủ sức mạnh làm thay đổi tình thế.

Đây là một cuộc tranh đấu để chấm dứt chế độ độc tài, để xây dựng thể chế dân chủ, đa nguyên. Cuộc tranh đấu của chúng ta không nhằm tiêu diệt và hạ nhục một ai mà là để giành chỗ đứng và tiếng nói ngang nhau cho mọi người và cho mỗi người. Chúng ta tranh đấu bằng phương thức bất bạo động, trong tinh thần xóa bỏ hận thù và đoàn kết dân tộc. Chúng ta đòi Đảng cộng sản phải từ bỏ độc quyền chính trị, chấp nhận dân chủ và trả lại chủ quyền cho nhân dân qua bầu cử tự do. Chúng ta sẽ biểu tình ôn hòa và đứng đắn. Chúng sẽ chứng tỏ đã đến lúc nhân dân Việt Nam phải có đời sống xứng đáng hơn. Chúng ta sẽ thắng bạo lực và lòng tham bằng nhân nghĩa, bằng tình đồng bào và bằng sự sáng suốt.

Đồng bào hãy động viên nhau biểu tình thật đông đảo.

Đồng bào hải ngoại hãy dùng mọi sáng kiến chuyển lời kêu gọi này tới thân quyến và hãy tích cực vận động dư luận quốc tế hỗ trợ cuộc đấu tranh của đồng bào trong nước.

Tổ quốc Việt Nam muôn năm!

Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên

(Ngày 19.12.1991 Thông Luận đã nhận được thư từ Sài Gòn gửi qua, dấu bưu điện ngày 9.12.1991 kèm theo lời kêu gọi biểu tình thăm lặn, và tin hiệu phát động chiến dịch yểm trợ tại hải ngoại)



## NHỮNG TÍN HIỆU MẬU THUẦN

● Murray Hiebert

Tạp chí Kinh tế Viễn Đông 9.1.1992

Rõ ràng đang cố gắng để cải thiện tai tiếng vì phạm nhân quyền của mình trước nguồn viện trợ phương Tây, Việt Nam đã thả một số tù chính trị có danh tiếng bị giam giữ ở trại cải tạo 16 năm qua. Nhưng việc ân xá không được áp dụng cho 2000 người bị bắt giữ vì những hoạt động chống chính phủ sau năm 1975. Việc giam giữ họ sẽ được xét lại trên cơ sở từng trường hợp riêng rẽ.

Theo đại tá Đỗ Quyền, trưởng phòng cải tạo của Bộ Nội vụ, trong tuần qua Hà Nội đã thả 16 trong số 106 tù nhân chính trị cuối cùng từ trại cải tạo 1975. Một số người khác sẽ được thả trong tháng 2.92, và người cuối cùng sẽ được thả vào tháng 6.92. Nhưng việc ân xá không được áp dụng cho 2000 người bị bắt giữ vì những hoạt động chống chính phủ sau năm 1975. Việc giam giữ họ sẽ được xét lại trên cơ sở từng trường hợp riêng rẽ.

Nhưng một dấu hiệu rõ rệt rằng Hà Nội muốn cải thiện hình ảnh tai tiếng vì phạm nhân quyền của họ ở nước ngoài, ông Quyền nói rằng Việt Nam đã đồng ý để Ủy ban quốc tế của hội chữ thập đỏ (ICRC) đến thăm trại cải tạo cuối cùng ở tỉnh Thuận Hải vào cuối tháng 1.1992.

Sau chiến thắng của cộng sản năm 1975, khoảng 100000 quan chức quân sự và dân sự đã bị đưa đi cải tạo dài hạn nhưng phần lớn đã được thả khoảng cuối năm 1980. Nhiều người trong số vẫn bị giam giữ có dính líu đến việc thu thập tình báo quân sự.

Nhiều nhà ngoại giao ở Hà Nội giải thích quyết định của Hà Nội đóng cửa trại cải tạo như là lời đáp cho "lộ trình" bình thường hóa quan hệ Mỹ-Việt mà chính phủ Mỹ đã trao cho phía Việt Nam hồi tháng 4.1991. Trong số những tiền đề đặt ra là việc trả tự do cho những người đã từng là đồng minh chiến tranh của Mỹ. Nhưng ông Quyền chối bỏ sự gán ghép này. Ông ta nói: "Việc phóng thích xuất phát từ chính sách nhân đạo, không phải từ sức ép của nước ngoài".

Từ tháng 10.1991, Hà Nội cũng lặng lẽ thả 4 người trong số những tù nhân chính trị có tiếng tăm nhất, rõ ràng là để đáp lại những lời phản đối từ phía các chính phủ đối lập Tàu phương và các tổ chức về nhân quyền. Bốn người đó là nhà văn Dương Thu Hương, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, nhà văn Đoàn Quốc Sỹ và tu sĩ Thiên chúa giáo Lê Thanh Quế. Tất cả họ đều bị buộc tội tuyên truyền chống CNCS. Một nhà ngoại giao cho rằng Hà Nội đang cố gắng "hòa nhập vào cộng đồng quốc tế" để mà kêu gọi viện trợ và đầu tư từ phương Tây sau khi đột ngột mất viện trợ Liên Xô, nguồn viện trợ lớn nhất của Việt Nam trong thời gian dài, và việc ký kết hiệp ước hòa bình cho Campuchia hồi tháng 10.1991.

Sau hoà ước đó, một số nhà nước phương Tây đã bỏ lệnh cấm vận viện trợ áp dụng từ năm 1978 khi Hà Nội xâm chiếm Campuchia. Australia đã tuyên bố sẽ giúp đỡ trở lại, trong khi đó Pháp và Đức nói rằng họ sẽ tăng viện trợ. Nhưng đồng thời các nhà ngoại giao nói rằng chương trình của họ đang bị giám sát chặt chẽ bởi các chuyên viên và các nhà hoạt động nhân quyền.

Một nhà ngoại giao nói: "Tất cả các sứ quán tại Hà Nội đang nói ro với chính phủ Việt Nam rằng viện trợ bây giờ phụ thuộc vào nhân quyền và chính phủ tốt". Đến cả Thụy Điển và Phần Lan, hai nước viện trợ cho Việt Nam ngay cả sau khi Việt Nam xâm chiếm Campuchia, bây giờ đều có chính phủ mới và họ đang xem xét kỹ lưỡng hơn tình trạng vi phạm nhân quyền ở các nước nhận viện trợ.

Những tín hiệu của Hà Nội đầy mâu thuẫn. Cuối tháng 11 vừa qua, tòa án Thành phố Hồ Chí Minh đã kết án bác sĩ Nguyễn Đan Quế, thành viên đầu tiên Việt Nam của tổ chức Ân xá Quốc tế (Amnesty International), hai năm tù giam vì tội hoạt động lật đổ chính quyền. Ông Quế và người đồng

nghiệp Nguyễn Văn Thuận, bị kết án 10 năm tù, bị buộc tội âm mưu gây dựng một tổ chức chính trị và phân phát truyền đơn nhằm lật đổ chính phủ cộng sản.

Một nhà ngoại giao ở Hà Nội nói: "Đó là một tín hiệu cho những trí thức khác rằng họ không được tự do làm gì thì làm. Hà Nội đã đi hai bước tiến và một bước lùi".

Mặc dầu người ta được tự do hơn trong việc phê phán nhà nước và báo chí được tự do hơn một chút do cuộc cải cách, bắt đầu từ năm 1987. Đảng cộng sản không dung thứ bất cứ sự cạnh tranh nào đối với việc họ nắm giữ quyền lực. Nhà ngoại giao nói: "Họ sợ những gì đang diễn ra ở Liên Xô và Thành phố Hồ Chí Minh không xa Phnompenh", ý nói đến quyết định của Đảng cộng sản Campuchia do Việt Nam dựng nên cho phép bầu cử đa đảng. ■

C.D. lược dịch

## MỸ SỬI ẤM QUAN HỆ VỚI VIỆT NAM

● Michael Richardson

IHT 7.1.1992

Các nhà phân tích cho rằng, sự hợp tác gia tăng từ phía Hà Nội và áp lực từ phía các nhà kinh doanh Mỹ muốn tiếp cận thị trường Đông Dương đang thúc đẩy Mỹ nhanh chóng kết thúc sự thù hận với Việt Nam.

Một số quan chức Mỹ và các nhà lãnh đạo kinh doanh cùng đi với tổng thống Bush trong chuyến đi thăm Châu Á vừa qua trông chờ rằng ông ta sẽ bãi bỏ lệnh cấm vận từ 1964 chống Việt Nam trong vòng 9 tháng tới và tiếp sau đó là việc công nhận ngoại giao.

Một bước tiến như vậy sẽ được các nước phi cộng sản Đông Nam Á hoan nghênh. Họ đang khuyến khích những thay đổi thị trường tự do, buôn bán và đầu tư ở Việt Nam để cho Hà Nội tiếp tục phát triển quan hệ và xua tan vài thập niên hận thù.

Cho đến gần đây, các nhà phân tích cho rằng chính quyền Bush có lẽ sẽ không thiết lập quan hệ bình thường trước cuộc bầu cử tổng thống vào tháng 11 tới vì lo ngại sẽ làm sâu lũng những cựu chiến binh và thân nhân những người Mỹ mất tích trong chiến tranh Việt Nam.

Các nhà phân tích cũng cho rằng phải tới 1993 Việt Nam mới thực hiện xong hai điều kiện do Washington đặt ra cho việc bình thường hóa quan hệ: giải quyết ổn thỏa vấn đề người Mỹ mất tích và cộng tác toàn diện trong việc dàn xếp cuộc xung đột Campuchia.

Tuy nhiên, có dấu hiệu rằng người Mỹ sẵn sàng xúc tiến nhanh hơn. Ông Bush trong chuyến đi thăm Singapore lần này nói rằng Mỹ, sau khi đã hùng mạnh, quyết chí và kiên nhẫn, cuối cùng đã có thể tiêu khiển bằng những hy vọng có tính thực tế vào việc xây dựng một quan hệ lâu dài của quyền lợi và quý mến với Campuchia, Lào và Việt Nam.

Ông Bush đã tuyên bố rằng Washington bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Campuchia để đẩy nhanh quá trình kiến thiết kinh tế và hòa giải chính trị theo kế hoạch hòa bình của Liên Hiệp Quốc đã ký ở Paris tháng 10.1991.

Ông nói rằng Mỹ đang bình thường hóa quan hệ với Lào và đã bắt đầu làm tương tự như thế đối với Việt Nam.

Ông Bush ghi nhận rằng ASEAN đang cố gắng giúp các nước cộng sản cũ ở Đông Dương hòa nhập lại vào một thể giới tôn trọng thị trường tự do và con người tự do. Khi được hỏi ở SingGaPo liệu lệnh cấm vận của Mỹ chống VN có sắp chấm dứt hay không, ông Bush nói rằng: "vẫn còn hơi sớm

(Xem tiếp trang 13)



# CÔNG CUỘC TÌM KIẾM ĐỒNG MINH MỚI

• Dr. Gerhard Will

Viện khoa học phương Đông thuộc chính phủ CHLB Đức

## 1/ CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN SỰ CỐ LẬP

Năm 1978, khi còn là thứ trưởng ngoại giao, ông Nguyễn Cơ Thạch đã nói về chiến lược ngoại giao của đất nước ông như sau: "Chúng tôi đang cưỡi trên hai con hổ". Ông ta muốn chứng tỏ rằng Việt nam một mặt sẽ dựa vào những người anh em XHCN, mặt khác vẫn bắt tay với các cường quốc phương tây cũng như các tổ chức tài chính quốc tế: Ngân hàng thế giới, quỹ tiền tệ quốc tế v.v... để tạo ra địa bàn hoạt động ngoại giao rộng nhất. Chưa đầy một năm sau đó, "đấu pháp ngoại giao đa phương" này đã thất bại thảm hại. Cuộc xâm chiếm Cam pu chia, tham vọng thành lập liên bang Đông dương phụ thuộc Hà nội đã không chỉ đẩy Việt nam vào cuộc chiến hao người tốn của với Trung quốc, mà còn vào thế cô lập hoàn toàn. Thay vào hàng loạt các mối quan hệ quốc tế, thì Hà nội chỉ nhận được sự ủng hộ chính trị và vật chất của Liên xô và các đồng minh Đông Âu. Để đáp lại Việt nam đã phải mở cửa cho Liên xô các căn cứ quân sự của mình. Điều đó làm cho cái ấn tượng xấu "tay sai Liên xô", "Cu ba ở Đông nam Á" càng rõ nét thêm.

## 2/ ĐỊNH HƯỚNG NGOẠI GIAO MỚI

Cuộc chiến ở Cam-pu chia càng kéo dài thì càng thấy rằng chiến lược dùng chiến thắng áp đảo dư luận của Hà nội đã không thành công. Không những tình hình quân sự ở Cam-pu chia ngày càng xấu mà chính phủ Nông-pênh cũng chẳng được quốc tế công nhận rộng rãi. Điều duy nhất gạt hái được là sự suy yếu của nền kinh tế Việt nam.

Thêm vào đó, tổng thống Gorbachov ngay sau khi nhận chức đã lớn tiếng nhắc nhở rằng ông ta sẽ không tiếp tục chính sách bành trướng của Breznev đối với thế giới thứ ba, mà sẽ chỉ góp phần giải quyết một cách hòa bình các xung đột khu vực thuộc thế giới thứ ba. Hơn thế nữa Liên xô sẽ hướng tới một tư duy ngoại giao "có giá cả", một sự "kinh tế hóa ngoại giao". Do đó yêu cầu đặt ra cho các đồng chí Việt nam ngày càng cao, nghĩa là "tiền trao cháo múc". Cuối cùng do những khó khăn nội tại của mình, năm 1991 Liên xô đã hạn chế viện trợ cho Việt nam đến mức tối đa và đi đến thanh toán song phương bằng ngoại tệ mạnh.

## 3/ NHỮNG CỐ GẮNG HÒA DỊU Ở ĐÔNG NAM Á

Ban lãnh đạo Việt nam cũng đã ý thức được vấn đề này từ những năm 87/88 đã cố gắng quay trở lại chính sách ngoại giao "đa phương" và họ đã vô tình hoặc cố ý từ bỏ từ năm 1979. Địa bàn đầu tiên của chính sách này là khu vực Đông nam Á. Mặc dù các nước ASEAN có vẻ thống nhất với nhau về vấn đề Cam-pu chia, song Indonesia và Malaysia ngay từ đầu những năm 80 đã cho rằng trong khi chống lại tư tưởng bá quyền của Việt nam vẫn phải đề phòng cả sự đe dọa của kẻ khổng lồ Trung quốc. Do vậy mà ngoại trưởng Indonesia Moctar đã thăm Việt nam năm 1987 và đã cùng với đồng nghiệp Việt nam soạn thảo ra bản tuyên bố chung có đề cập tới các cuộc "gặp gỡ không chính thức" cho 4 bên Cam-pu chia có sự tham gia sau đó của các nước liên quan. Trong những năm sau đó Indonesia đã đăng cai nhiều cuộc gặp gỡ không chính thức, những cái mốc lịch sử cho quá trình giải quyết hòa bình cuộc xung đột Cam pu chia.

Thái lan, từ năm 1979 đã trở thành nước "tiền tuyến" của cuộc chiến Cam pu chia đã theo dõi hành động của Indonesia với một thái độ nghi ngờ. Song thái độ này gần như biến mất khi ông Chatchai Choonhavan lên giữ chức vụ thủ tướng mùa hè 1988. Với khẩu hiệu "Biển Đông dương từ chiến trường thành thị trường", ông ta đã hội tụ được ý muốn của giới kinh doanh Thái, những người mà trong những năm gần đây đã thành đạt nhiều, nay chỉ có thể tiếp tục được nhịp độ phát triển đó nếu có được một thị trường và nguồn nguyên liệu ổn định. Ban lãnh đạo Việt nam với chính sách mở cửa kinh tế của Đại hội 6 đã hưởng ứng điều này và do vậy trong mấy năm qua đã hình thành hàng loạt các mối quan hệ kinh

tế và chính trị giữa hai quốc gia kinh dịch ở Đông nam Á này. Ngay cả cuộc đảo chính quân sự tháng 2/1991 cũng không làm thay đổi tình thế, mà ngược lại: mùa hè năm 1991 lần đầu tiên hai phái đoàn quân sự của hai đối thủ đã gặp nhau.

Việc cắt giảm mạnh mẽ sự có mặt quân sự của Liên xô ở Việt nam và hành động xuống thang trong quan hệ với Lào và Cam pu chia, đặc biệt thể hiện qua việc rút quân khỏi Cam pu chia đã cải thiện mối quan hệ giữa Việt nam và ASEAN. Nguyên vọng của Việt nam trở thành hội viên ASEAN được nhắc lại với tổng thống Suharto trong chuyến thăm Việt nam năm 1990 của ông, đã được hầu hết thành viên ASEAN đáp lại tích cực. Riêng Singapor, mặc dù mở rộng quan hệ ngoại thương với Việt nam vẫn lớn tiếng chống lại sự tham gia của Việt nam vào ASEAN, chùng nào vấn đề Cam pu chia chưa được giải quyết thỏa đáng.

## 4/ TĂNG CƯỜNG QUAN HỆ KINH TẾ VỚI NHẬT BẢN VÀ TÂY ÂU

Hình như Hà nội cũng nhận thức được rằng việc gia nhập ASEAN không phải là liều thuốc bách bệnh cho các vấn đề kinh tế. Nếu Việt nam không muốn trở thành "chú lùn" của ASEAN thì nó phải thu hút được đầu tư và kỹ thuật của các quốc gia công nghiệp khác. Chỉ riêng lý do địa lý đã cho Nhật bản vai trò then chốt ở đây. Mặc dù Tokio năm 1979 đã thống nhất với liên minh phương Tây để trừng phạt Việt nam, song cũng mau chóng tìm cách xé rào. Để tỏ ra vẫn giữ nguyên tắc thỏa thuận, từ năm 1982 Nhật bản chỉ viện trợ nhân đạo cho Việt Nam. Song từ những năm 80 quan hệ thương mại giữa hai bên đã tăng mạnh. Các công ty nhật đã mở Đại diện riêng ở Việt nam và đưa ra những phương thức cởi mở. Chính phủ Nhật hoàn toàn không phản đối các hoạt động này và để chống chế lại phê phán của Đồng minh, họ nói rằng các công của họ chỉ hoạt động kinh doanh tự do trên cơ sở Hiến pháp mà thôi. Sau khi Việt nam rút quân khỏi Cam pu chia tháng 9/1989, Bộ ngoại giao Nhật bắt đầu tấn công. Trong tháng 8/1991 ngoại trưởng Nhật đã thăm chính thức Việt nam và hứa hẹn về việc viện trợ phát triển nhà nước.

Cuộc rút quân còn tạo ra biến đổi ở Tây Âu. Italia và Pháp đã gửi ngoại trưởng sang Việt nam. Chính phủ Đức đã đón tiếp ngoại trưởng Việt nam trong tháng 5/1990 và hứa hẹn sẽ tiếp tục các cam kết của CHDC Đức trước đây. Trong tháng 10 các ngoại trưởng EC đã quyết định nối lại quan hệ với Việt nam. Nếu xét về số đề án đầu tư ở Việt nam thì sẽ thấy là hàng loạt các nước Tây Âu vượt lên trên, trong khi Nhật chỉ đứng thứ 5 (xem bảng kèm theo). Song các hoạt động chuẩn bị của các công ty Nhật từ 1986 chắc chắn sẽ đưa đến các kết quả lâu dài, có chiều sâu.

## 5/ TIẾP TỤC CHÍNH SÁCH CẤM VẬN CỦA HOA KỲ

Ít kết quả hơn cả là nỗ lực của Hà nội nhằm bình thường hóa quan hệ với Mỹ, mặc dù từ những năm 1987 đã có những tín hiệu đáng khích lệ. Tướng Vesse, đặc phái viên của tổng thống Reagan khi đó đã ký 1 thỏa thuận ở Hà nội, trong đó Việt nam hứa sẽ tạo mọi điều kiện để tìm kiếm hài cốt các binh sỹ mất tích, còn phía Mỹ thì bảo đảm các khoản viện trợ y tế phục hồi các nạn nhân chiến tranh. Mọi tiến trình tiếp theo bị Washington ràng buộc với thái độ của Hà nội trong tiến trình Cam-pu chia. Sau khi các cuộc thương thuyết trực tiếp về vấn đề này được tiến hành cuối mùa thu 1990, chính phủ Mỹ đã có hành động xích lại đầu tiên vào đầu năm 1991. Họ tuyên bố sẽ không ngăn cản IMF cho Việt nam vay tín dụng và đưa ra một kế hoạch 4 bước bình thường quan hệ Việt - Mỹ, trong đó đòi hỏi Hà nội phải lần lượt đáp ứng các yêu cầu của Washington. Sau đó ít lâu văn phòng liên lạc tìm kiếm MIA được mở cửa tại Hà nội, đại diện cho quyền lợi của Mỹ tại Việt nam. Điều này càng làm cho các nhà doanh nghiệp Mỹ đòi hỏi chính phủ mau chóng mở rào để họ có cơ hội cạnh tranh với đồng nghiệp Nhật, châu Âu và Đông nam



# CHÂU Á BỐN MƯƠI NĂM QUA

• Theo The Economist 16.11.1991

Á. Như vậy trong tương lai gần có thể tình đến việc Mỹ bỏ lệnh cấm vận với Việt nam.

## 6/ HÒA GIẢI VỚI TRUNG QUỐC

Nỗ lực hòa giải với Trung quốc trong những năm gần đây, trong khi Bắc kinh luôn tìm cách bao vây, gây sức ép đã chúng tỏ sự mềm dẻo của chính sách đối ngoại Việt nam. Mãi tới năm 1990 Hà nội mới chọn thủng được thái độ bao vây đó. Trong đó phải kể đến 3 nguyên nhân chính:

Thứ nhất: Bắc kinh thừa nhận việc rút quân của Việt nam ra khỏi Cam pu chia là thiện chí chứ không phải "đòn giảo".

Thứ hai: Việc từ bỏ liên minh quân sự Việt - Xô đồng thời loại bỏ một nguyên nhân cơ bản của xung đột Việt - Trung. Hơn thế nữa việc cắt giảm viện trợ của Liên xô đẩy Việt nam quay trở lại con đường dựa vào viện trợ Trung quốc mà họ đã nhận được trong suốt quá trình chiến tranh giải phóng dân tộc.

Cuối cùng là sự sụp đổ của CNHX ở Đông Âu và Liên xô dẫn đến sự liên minh giữa Hà nội và Bắc kinh. Ban lãnh đạo Hà nội và Bắc kinh cùng cho rằng: Câu trả lời xứng đáng cho sự khủng hoảng của CNXH hiện nay không phải là cải cách chính trị mà là tiếp tục bám giữ các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Nhờ sự đồng cảm lớn lao đó mà 2 bên đã đi đến thỏa hiệp hơn trong giải pháp Cam pu chia. Trong nhiều cuộc tiếp xúc bí mật, các nhân vật cầm đầu của 2 đảng Cộng sản đã đưa ra 1 thỏa thuận xứng đáng. Bắc kinh đồng ý chia cho 2 bên, chính phủ Nông pênh và phe "kháng chiến" mỗi bên 6 ghế trong hội đồng dân tộc tối cao (SNC) chứ không đòi hỏi số lượng ghế bình đẳng cho cả 3 phái kháng chiến như trước kia nữa. Hà nội và sau đó cả chính phủ Nông pênh cũng đánh nước "mã hồi", chấp nhận vai trò chủ tịch của hoàng thân Sihanouk trong SNC và lờ đi đòi hỏi phải xét xử ban lãnh đạo Khơ me đỏ vì tội diệt chủng. Trên cơ sở đó 4 bên đã gặp nhau tại Bắc kinh và Pattaya vào mùa hè 1991 để đi tới những thỏa thuận không còn có thể mong đợi được hơn.

Tháng 9/1991 khi ngoại trưởng mới của Việt nam Nguyễn Mạnh Cẩm sang Bắc kinh để chính thức xóa bỏ quá khứ thù hận và tổ chức cho lãnh đạo hai đảng gặp nhau vào cuối mùa thu, báo Đảng của Việt nam lại nhắc lại luận điệu "hoài cổ" về mối quan hệ của hai nước từng là kẻ thù truyền kiếp: "Việt nam và Trung quốc là hai nước láng giềng núi liền núi, sông liền sông, nhân dân hai nước vốn giàu truyền thống hữu nghị và giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH".

## 7/ TRIỂN VỌNG

Trong 4 năm qua Việt nam đã đạt được mục tiêu giải phóng đất nước khỏi thế cô lập mà chính nó đã rơi vào trong cuối thập kỷ 70. Chỉ riêng việc Việt nam vẫn sống sót được sau khi viện trợ Liên xô và quan hệ kinh tế với các nước Đông Âu bị cắt giảm gần như toàn bộ quả là một thành tích đáng ngạc nhiên. Mặc dù Mỹ chưa bỏ cấm vận, song môi trường hoạt động ngoại giao của Việt nam không vì thế mà bị hạn chế. Hà nội đã loại bỏ được sự đối đầu với Trung quốc và các nước láng giềng Đông nam Á và xây dựng mối quan hệ kinh tế, chính trị với các quốc gia công nghiệp phương Tây.

Song tình thế mới cũng tạo ra những mâu thuẫn mới: Mối quan hệ Việt Trung gần gũi cũng gây ra trong các nước Đông nam Á một mối lo sợ về một liên minh ma quỷ. Đồng thời sự liên kết giữa các nước "công sản chính thống" ở Á châu cũng gây cho các nhà đầu tư có tiềm lực nhiều nghi ngại hơn là sự hăm dọa.

Ý đồ vừa chơi với Trung Quốc vừa ve vãn phương Tây cũng như chiến lược phát triển kinh tế tư nhân đồng thời bám giữ không khoan nhượng các nguyên tắc leninít làm cho người ta nhớ đến câu nói lúc đầu "Chúng tôi chơi trên hai con hổ". Một trò chơi nguy hiểm, đặc biệt khi hai con hổ chạy theo hai hướng khác nhau. ■

(Người dịch: Nguyễn Việt)

Cách đây bốn thập kỷ, châu Á dường như bị trời dày vào cảnh đói nghèo. Một nửa số nhân công Nhật bản khi đó còn làm ruộng; nửa kia thì làm việc trong những nhà máy năng suất chỉ bằng 15% so với của Mỹ. Thương hải, một thành phố sầm uất bậc nhất châu Á thời trước, đã rơi vào tay những người CS Maoist, và đồng người ty nạn của nó đổ lên hòn đảo nhỏ vô vọng tên gọi Đài loan. Triều tiên khi đó nghèo hơn cả Sudan và đang đứng trên bờ của cuộc nội chiến hủy diệt. Hồng Kông và Singapore là những cảng nhỏ nhộn nhịp nhưng cũng không khá hơn gì nhiều. Một người am hiểu, nếu được hỏi sẽ chọn thành phố Á châu nào cho tương lai hẳn đã chọn Manila (Philippin), Rangun (Miến điện) và Sài gòn.

Ngày nay, hai trong số bộ ba đó đã thua kém, còn Manila thì đang tiếp bước. Trong khi những thành phố đó tàn phai, Nhật bản đã nổi lên như một siêu cường công nghiệp trên thế giới. Bốn con hổ Đông Nam Á — Nam Triều tiên, Đài loan, Singapore và Hongkong — đã thực hiện cuộc cách mạng công nghiệp nhanh chưa từng có trên thế giới. Đằng sau họ là bốn nước khác, đang tiến dần tới điểm cất cánh — Thái lan, Malaysia, Indonesia, và hết sức thú vị - Trung quốc.

Trung quốc và Nam Triều tiên, hai nền KT lớn nhất trong nhóm, phát triển với tốc độ trung bình nhanh hơn ba lần tốc độ của các nước công nghiệp phát triển trong những năm 1980. Tất cả tám nước nói trên đều tỏ ra duy trì được tốc độ phát triển trên 7% một năm. Với tốc độ đó, một nền KT sẽ phát triển gấp đôi sau một thập kỷ.

Giả sử rằng các nền KT siêu cạnh tranh của châu Á cứ tiếp tục phát triển nhanh gấp hai đến ba lần tốc độ của các nước công nghiệp già, đến năm 2000 người Đài loan trung bình sẽ giàu hơn phần lớn người New Zealand và xấp xỉ được như người Úc. Người Hồng Kông sẽ giàu hơn chủ cũ của họ - người Anh, và người Singapore sẽ khá giả hơn người Italy. Người Nam triều tiên, nghèo nhất trong số bốn con hổ, sẽ có thu nhập khoảng 6.000\$ một năm. Đến giữa thế kỷ 21, kinh tế thế giới sẽ chuyển trọng tâm từ châu Âu và Bắc Mỹ sang bờ Tây Thái bình dương.

Nếu ai đó vẫn chưa tin những số liệu kinh tế vĩ mô, thì số liệu thống kê vi mô sẽ nói rõ thêm điều đó. Người Hồng Kông ngày nay sống lâu trung bình 78 tuổi — đứng thứ hai sau Nhật bản và còn hơn đa số người Mỹ vài năm. Xác suất người Đài loan trung bình đi học đại học lớn gấp đôi so với người Anh. Giữa những năm 1966 và 1985, thu nhập thực tế của công nhân sản xuất Nam triều tiên tăng trung bình 8,1% mỗi năm. Tuổi thọ trung bình của phụ nữ ở Trung quốc tăng từ 59 (năm 1965) lên đến 71 (năm 1989), ở Indonesia từ 45 lên 63. Lợi nhuận từ sự phát triển đã được phân phối đều một cách đáng chú ý. Suốt một dải từ Nam triều tiên đến Indonesia, người ta lạc quan sâu sắc rằng cuộc sống sẽ tiếp tục được cải thiện và họ sẵn sàng làm việc chăm chỉ để đảm bảo cho điều đó diễn ra.

Ông Lý Quang Diệu, thủ tướng Singapore trong 31 năm, và mới từ chức năm ngoái nêu lên câu hỏi: "Nếu các nước có xấp xỉ kỹ nghệ như nhau và tài nguyên giống nhau, và tất cả đều cần bản thực hiện chế độ thị trường tự do, cùng cạnh tranh như trên sân bóng, thế thì cái gì đã làm cho một số này thành công hơn số khác?"

Ông Lý Quang Diệu cho rằng câu trả lời nằm ở "những điều bất khả xâm phạm". Ý ông muốn nói "sự đồng tâm của một xã hội, sự cam kết của nó hướng tới những lý tưởng, mục tiêu và giá trị chung." Những điều bất khả xâm phạm có tính sống còn là: "đức tin vào lao động chăm chỉ, tính cần kiệm, nề nếp gia đình, lòng tự hào dân tộc." Những tính chất nói trên bây giờ thường được gán cho cái tên Đạo Khổng. Lời giải thích xuất phát từ văn hóa này làm nhiều nhà quan sát lúng



túng. Cách đây không lâu, sự trì trệ của các xã hội theo đạo Khổng cùng với sự tôn kính người lớn tuổi hơn bị coi là một nguyên nhân tại sao các xã hội đó vẫn cứng nhắc và nghèo khổ. Ngoài ra, theo định nghĩa thời nay, Đạo Khổng không phải là duy nhất cho vùng Đông Á.

Chỉ Chu Chen, người của ngân hàng Đài loan 'International Commercial Bank of China' đưa ra lời giải thích đơn giản hơn: "Sự khác nhau giữa Đài loan và các nước nghèo không thành đạt là gì? Kết luận của tôi là chúng tôi là những con vật kinh tế, có lẽ là những người tham lam nhất thế giới. Điều quan trọng nhất là cho con người một động cơ để làm việc. Ở nơi đây, lợi ích cá nhân được cả một vương quốc tự do."

#### BÀI HỌC RÚT RA

Thành công của những con hổ Đông Á để làm người ta nhìn lướt qua những sự khác nhau trong phương thức mà mỗi nhà nước đã dùng để khuyến khích người dân của họ cải thiện điều kiện. Hồng Kông là nước duy nhất có thể khẳng định là nền KT tự do (mặc dù ngay cả ở đó 2/5 số nhà cửa là do nhà nước bao cấp). Singapore có chính phủ cứng rắn bậc nhất quả đất. Nhà nước Nam Triều tiên cũng hay can thiệp vào nền KT và luôn tập trung vào việc ngăn cản để các công ty ngoại quốc đứng ngoài, trong khi đó đặt hết tin tưởng vào một nhóm các công ty thuần Triều tiên, tâm cỡ quốc tế. So với Triều tiên, cấu trúc công nghiệp của Đài loan hoàn toàn trái ngược.

Tuy nhiên có những bài học cơ bản được đúc kết chung.

1. Hoạt động của nhà nước phải được ưu tiên cho phát triển kinh tế, được định nghĩa không phải bằng khả năng phân phát phúc lợi cho các tầng lớp yếu hơn, mà là bằng sự tăng sản lượng, năng suất và trước hết là khả năng cạnh tranh quốc tế. Những nước nghèo tài nguyên và có thị trường trong nước nhỏ bé chỉ có thể phát triển nếu họ bán hàng ra nước ngoài. Những con hổ Á Đông đã và đang thành đạt trong việc thâm nhập thị trường hải ngoại tới mức tổng lượng hàng xuất khẩu của họ bằng hai lần của các nước Trung Mỹ và Mỹ Latin gộp lại, mặc dù Trung Mỹ và Mỹ Latin có dân số nhiều gấp 6 lần và ở ngay ngưỡng cửa với thị trường lớn nhất thế giới.

2. Không thể có được tốc độ phát triển nhanh nếu không đảm bảo an toàn cho thị trường và quyền sở hữu tư nhân. Ở Đài loan, nhà nước cho phép các công ty muốn làm gì thì làm, trong vòng giới hạn nó đã vạch ra. Mặt khác, ở Ấn-độ oặt ẹo, nhà nước cứ tìm cách kiểm soát mọi thứ và cuối cùng là đến chỗ phục vụ cho đặc lợi của những hãng lớn của Ấn độ.

3. Thị trường không cần thiết phải hoàn toàn tự do. Ngoại trừ Hồng Kông, nhà nước đã hướng dẫn thị trường bằng những công cụ do một nhóm công chức ưu tú tạo nên. Có vô số những cơ sở để tham khảo ý kiến giữa các công chức và các nhà kinh doanh. Một nhà nghiên cứu ở Viện Phát triển Triều tiên (của nhà nước) nói rằng không ai có thể khẳng định là ở Nam Triều tiên có bao nhiêu điều luật điều chỉnh sự can thiệp trong những ngành công nghiệp cụ thể - có thể trên 1000. Nhưng chính phủ Nam Triều tiên và các nước khác luôn thận trọng đặt giá đúng để các xí nghiệp bao giờ cũng có thể nói rằng hàng của họ cạnh tranh được trên thế giới.

4. Sự phân phối thu nhập tương đối bình đẳng và thuế tương đối thấp khuyến khích được công nhân. Sự chênh lệch tiền lương giữa một công nhân dây chuyền ở hãng Samsung (Nam Triều tiên) và tổng thống là 9 lần. Ở bất cứ một công ty trung bình nào của Mỹ, sự chênh lệch đó là gần 100 lần. Cảm giác rằng mọi người đều cùng hội cùng thuyền đã là một trong số những nhân tố cho phép các chính phủ của những con hổ có thể chuyển quyền lâu đến thế. Nó cho chính phủ quyền sử dụng những biện pháp cứng rắn những lúc khủng hoảng KT, tức là khi ở Đông Á tốc độ tăng trưởng tụt xuống dưới 5% một năm.

5. Bài học cuối cùng có lẽ là quan trọng nhất: đầu tư vào giáo dục sẽ có lợi về sau. Nguồn ưu thế lớn nhất của những con hổ là đội ngũ công nhân có học của họ.

Những bài học trên của những con hổ đã và đang được các nước láng giềng nghiên cứu. Mặc dù hầu như mọi điều về nền chính trị tương lai của Trung quốc đều chưa rõ ràng, thế nhưng động lực do cuộc cải cách KT do Đặng Tiểu Bình đưa ra năm 1979, bắt đầu thời kỳ mở cửa với thế giới bên ngoài là không thể đảo ngược.

Trong thập kỷ qua, các nước Á Đông đã giải quyết thành công nhiều vấn đề phức tạp và đẩy nền KT của họ tiến lên. Nhưng phía trước họ đang có nhiều khó khăn cơ bản. Chẳng hạn việc đưa nông dân Thái hoặc Indonesia sang ngành dệt có thể làm tăng vọt năng suất mà không làm tăng tay nghề nhiều lắm. Vậy có thể lấy đó làm nền tảng cho thế hệ thứ hai của nền KT đang trỗi dậy được hay không, trước khi sự tăng giá thành buộc các nhà đầu tư phải đi tìm nơi khác?

Một vấn đề nan giải hơn nữa đang đối đầu với những nền KT trên. Trước nay họ đã điều luyện trong việc tháo tung từng bộ phận sản phẩm của người khác và tìm cách chế tạo từng bộ phận đó tốt như thế và rẻ hơn nhiều. Hiện nay họ đang trở thành nền KT giá thành cao, họ phải tìm cách tự thiết kế và bán sản phẩm của chính mình. Thị trường Mỹ có thể sẽ không còn rộng mở như bây giờ nữa.

Châu Á đang sản sinh một thế hệ những công ty mà sau 10 - 15 năm nữa sẽ nổi tiếng như Toyota, Sony ngày nay. Nhật bản đã dạy họ rằng ưu thế trước những kẻ cạnh tranh không phải được thừa kế mà là được sáng tạo nên...

Những công ty đang bành trướng nhanh có tinh thần kinh doanh sống động tới mức đòi hỏi các nhà quan sát đừng hỏi câu "cái gì đã làm họ phát triển?" mà là câu "Cái gì có thể dừng họ lại được?" Như một tấm biển trên tường công sở ở Đài bắc (Đài loan) hỏi "Tại sao bạn vẫn chưa là triệu phú?" ■

C.D. lược dịch.

## Những trắc trở của thành công.

Lược dịch theo The Economist 16.11.1991

Gần đây đã có những tín hiệu cho thấy rằng cái lạc quan về tốc độ phát triển mạnh mẽ của các con hổ châu Á đang yếu dần đi. Vì ba vấn đề. Vấn đề nào cũng có thể giải quyết được. Nhưng nếu không được đề cập đến, những con hổ châu Á sẽ dễ mất mùa xuân và thế hệ tiếp theo của các nền kinh tế đang lên có thể mất cơ hội tiếp tục phát triển.

Vấn đề thứ nhất là mặt trái của sự thành công: tốc độ phát triển đã vượt quá cơ cấu hạ tầng. Một vài chính phủ đã có đủ mạnh dạn tăng thuế để xây lại hệ thống giao thông chuẩn bị cho trường hợp nền kinh tế sẽ tăng gấp đôi trong vòng thập kỷ tới. Chỉ có Singapore là ngoại lệ: chính phủ không chần chừ hành động trước khi nước đến chân. Vì thế Singapore thuộc vào một vài thành phố có hệ thống giao thông hoạt động. Sân bay Changi hoạt động hiệu quả đến mức khó hiểu, nhiều khi tưởng chừng hoang vắng như sa mạc. Ngược lại với Singapore là Hong Kong. Sân bay Kai Tak quá tải đến mức nhiều hãng hàng không phải gửi máy bay sang đỗ ở Manila. Hoặc ở Nam Triều Tiên, riêng ở thủ đô Seoul hàng ngày có khoảng 600 ô tô mới đưa vào hoạt động. Ông Kim Jong Gie, giám đốc kế hoạch Viện Phát triển Triều Tiên dự đoán rằng, để tình trạng đỡ tồi đi, từ nay đến năm 1996 chính phủ sẽ phải chi ít nhất 10 tỷ dollars hàng năm vào cơ cấu hạ tầng. Đây là ông Kim còn chưa muốn nghĩ đến cái giá phải trả để xây dựng lại miền Bắc XHCN.

Vấn đề thứ hai cũng là sản phẩm phụ của sự thành công, nhưng giải quyết vấn đề đó sẽ phức tạp hơn nhiều. Cách mạng công nghiệp ở châu Á là nhanh nhất, nhưng đồng thời cũng gây ô nhiễm nhiều nhất. Các nước châu Á với nền kinh



tế đang lên đáng lẽ nên phải học hai bài học về môi trường sống từ những kinh nghiệm của Nhật Bản. Bài học thứ nhất là bắt chấp vấn đề môi trường sống, lao vào phát triển và bắt đầu lo làm trong sạch môi trường khi đã đủ giàu. Bài học thứ hai, như ông Keidanren, đại diện dân biểu đây thế lực nhận xét: ngăn chặn chất độc tóan ra từ các ống khói sẽ rẻ gấp hàng trăm lần so với làm sạch sau khi nó đã được thải ra ngoài.

Đáng buồn thay, hầu hết các nước châu Á đều học theo bài học thứ nhất ( trong trường hợp này, Singapore lại là trường hợp ngoại lệ ). Taiwan cho phép nồng độ chất thải chứa sulphure dioxide là 750 phần triệu, cao hơn năm lần so với nồng độ cho phép ở Los Angeles.

Cho mãi tới gần đây, tình trạng ở Nam TT và Hong Kong cũng không khá hơn là mấy. Các đại biểu quốc hội bảo vệ môi trường sống đang lên tiếng mạnh mẽ. Một trong những kết quả mà áp lực của họ mang đến là những cố gắng mới di chuyển các quá trình sản xuất nhiều chất thải trong công nghiệp sang các nước chưa đề cập đến vấn đề môi trường sống. Theo thống kê của viện nghiên cứu phát triển Thái lan, từ năm 1987 đến năm 1989, số lượng đơn đề nghị đầu tư của các hãng có đóng góp đáng kể trong lĩnh vực "sản xuất chất thải" đã tăng từ 25 % ( tổng thể ) lên tới 55 %. Viện nghiên cứu nói trên tính rằng hằng năm Thái lan sản xuất khoảng 2 tấn chất thải độc hại và dự đoán rằng, bước sang thập kỷ tới, con số này sẽ tăng gấp ba.

Lịch sử đã chỉ ra rằng trong các cuộc cách mạng công nghiệp, con người chấp nhận sống trong môi trường độc hại, cho đến khi họ còn cảm thấy rằng họ cò được hưởng lợi nhuận. Cái mà chính phủ các nước châu Á không nên quên là chính những người nghèo phải chịu đựng hậu quả ô nhiễm môi trường nhiều nhất. Nếu người dân bắt đầu cảm thấy rằng họ không được hưởng gì thành quả kinh tế phát triển, tất cả ổn định xã hội - nhân tố quyết định phát triển kinh tế - sẽ kết thúc.

Vấn đề thứ ba là tài chính: Các nước châu Á có tỷ lệ tiết kiệm cao hơn nhiều so với các nước thành viên khối OECD. Nhưng vấn đề được đặt ra là số tiền đó được phân bố có hiệu quả thế nào?. Một điều rất nghịch lý là chính những khu vực có nền kinh tế năng động nhất lại có hệ thống tài chính nguyên thủy nhất. Những ví dụ điển hình minh họa cho điều đó là Nam TT và Taiwan. Ở Nam TT, dư thừa ngân phiếu trong những năm 1986 đến 1989 đã tạo cho nhà nước cơ hội hiếm có để thu nắm và kiểm soát hệ thống tài chính. Nhưng giới trí thức kỹ thuật ( technocrats ) không muốn mất nguồn ảnh hưởng của mình và vì thế thị trường ngân phiếu lại trở lại trạng thái thiếu hụt. Một trong những kết quả của cải chính không thành công là các xí nghiệp lớn đến nhỏ chỉ có thể trông cậy vào chợ đen để kiếm những khoản vay ngắn hạn.

Ở Đài loan, hầu như các hãng không muốn vay tiền. Một phần vì tâm lý người Trung quốc không muốn bị nợ, một phần cũng vì các nhà băng không muốn cho các hãng nhỏ và trung bình vay nợ. Vì theo họ, cạnh tranh để vay ngân phiếu ở chợ đen cũng phải theo đúng luật: kẻ mạnh sống sót. Cho đến đầu năm 1990 thị trường chính khoán là một cách cho các xí nghiệp nhỏ, năng động kiếm nguồn đầu tư phát triển. Đã có những ngày, quay vòng ngân phiếu ở Taipei lớn hơn tổng số ngân phiếu trên thị trường Tokyo và New York cộng lại. Nhưng cuối cùng thì họ cũng đổ bể, liều lĩnh, nhẹ dạ và không bao giờ biết thỏa mãn, họ đã biến buôn bán trên thị trường chính khoán như trò đánh bạc.

Các chính phủ phải có nhiệm vụ kết hợp hài hoà giữa tiếp tục cải lý hệ thống tài chính và đồng thời chỉnh lý thị trường một cách có hiệu quả. Trước khi họ được điều đó, Hong Kong và Singapore sẽ vẫn tiếp tục thu hút phần lớn số vốn tiết kiệm trong khu vực. ■

Người dịch N. T. H.

## NHẬT BẢN GIÚP ĐỠ VIỆT NAM

(IHT-Reuter 3.1.1991)

Hà Nội - Phía Việt Nam cho biết rằng Nhật Bản, sau 14 năm trì hoãn, sẽ viện trợ cho Việt Nam 4 tỷ yên (31.9 triệu USD) trong năm tài chính sắp tới bắt đầu từ ngày 1.4.

Theo TTXVN, một số quan chức Bộ ngoại giao ở Tokyo đã tiết lộ Nhật sẽ viện trợ trở lại. Nguồn viện trợ này đã bị cắt sau khi Việt Nam đem quân sang xâm lược Campuchia năm 1978. Nhưng không có quan chức Nhật Bản chính thức nào khẳng định nguồn tin này.

TTXVN cho biết thêm rằng Nhật cũng sẽ viện trợ cho Campuchia. Chiến tranh giữa các phe đối lập Campuchia chấm dứt và việc ký kết hiệp định hòa bình ngày 23.10.1991 đã mở đường cho Nhật Bản viện trợ trở lại cho Việt Nam.

Hơn 80% sản lượng dầu thô của Việt Nam được xuất khẩu sang Nhật. Liên hiệp đầu lửa Việt - Xô, Vietsopetro, đã khai thác được 3.95 triệu tấn dầu thô và thu được 580 triệu USD nhờ xuất khẩu, chiếm khoảng một phần ba lượng hàng xuất khẩu của cả nước. Liên hiệp này cũng sản xuất được 19 triệu mét khối khí tự nhiên.

Báo Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Việt Nam, đưa tin ngân hàng thương mại cổ phần (The Saigon Commercial Shareholders Bank) đầu tiên đã ra đời tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng này đã đi vào hoạt động với số vốn 4.6 tỷ đồng (368000 USD).

## Ý VIỆN TRỢ CHO VIỆT NAM 70 TRIỆU DOLAR

(IHT-Reuter 6.1.1991)

Hà Nội - Bộ trưởng ngoại giao Ý, nước đầu tiên trong Cộng đồng Châu Âu bắt chấp lệnh cấm vận của Mỹ đối với Việt Nam, cho biết rằng Roma sẽ giành cho Hà Nội một khoản viện trợ trị giá 70 triệu USD trong những năm 1993, 1994. Gianni De Michelis nói rằng ông sẽ tới thăm Việt Nam và bàn về số tiền viện trợ 140 triệu USD trong những năm 1990-1992, số tiền này sẽ được dùng để hiện đại hóa hệ thống viễn thông và hệ thống điện của Việt Nam.

"Chúng tôi đi mở đường cho các nước Châu Âu khác", ông nói với các nhà báo.

Tháng 12.1989, bằng lời tuyên bố viện trợ 140 triệu USD, Ý đã tách khỏi hàng ngũ những nước phương Tây còn bị ảnh hưởng của lệnh cấm vận được ban hành khi Việt Nam đưa quân sang Campuchia đánh Khmer đỏ năm 1978. "Đã đến lúc chúng ta cần thay đổi vị trí của Châu Âu", ông De Michelis nói. Ý sẵn sàng cung cấp 10 triệu USD để ủng hộ chương trình của Pháp giúp Việt Nam trả món nợ 140 triệu USD cho Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế. Hiện nay Mỹ vẫn tiếp tục ngăn cản tổ chức này trở lại giúp đỡ Việt Nam.

De Michelis cho biết ông đã gặp gỡ với các nhân vật cấp cao của Việt Nam như Tổng bí thư Đỗ Mười, Thủ tướng Võ Văn Kiệt và Bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm và đã nhấn mạnh họ cần cởi mở chính trị hơn nữa. "Tôi khuyên các Ngài hãy nhanh tốc độ cải tổ. Không ai có thể đứng chờ các Ngài". Nhưng ông cũng cho rằng quá trình đổi mới được khởi sướng bởi các nhà lãnh đạo cộng sản trong đó bao gồm việc bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và mở rộng quan hệ với các nước Châu Á không cộng sản là không thể tránh khỏi.

Theo De Michelis, Châu Âu cần lấp đi những chỗ trống mà Liên Xô, bạn hàng lớn nhất và cũng là nước viện trợ nhiều nhất cho Việt Nam trước đây, để lại. Hoa Kỳ cần tạo điều kiện cho Việt Nam quay trở lại với cộng đồng thế giới và mở ra lối thoát trong vấn đề tìm kiếm người Mỹ mất tích mà phía Mỹ coi là điều kiện căn bản để dẫn tới bình thường hoá quan hệ giữa hai nước. "Thật ngu xuẩn nếu để Việt Nam bị cô lập", ông nói.

Trong tháng hai, một phái đoàn của Ý sẽ sang Hà Nội để ký kết hiệp định về việc viện trợ 70 triệu USD. Ông De Michelis cho rằng số tiền này chỉ là một liều thuốc rất nhỏ giúp cho người bị kiệt sức.

T. S. lược dịch



# CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ NHẤT TỪ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐẾN CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

Trong tạp chí Scientific American số ra tháng 12.1991, Nathan Rosenberg, giáo sư kinh tế học trường Đại học Stanford USA có đăng bài với đầu đề: "MARX KHÔNG HOÀN TOÀN SAI", chúng tôi đăng dưới đây bản dịch nguyên văn.

Có lẽ chúng ta nên cân nhắc trước khi đem Marx vào sọt rác của lịch sử. Những sự kiện gần đây ở Liên Xô được giải thích như bằng chứng sụp đổ cuối cùng của chủ nghĩa Marx. Song người ta vẫn có thể đặt câu hỏi. Một thực tế hiển nhiên là nền kinh tế kiểu tập trung đã không đủ khả năng cung cấp cơ sở vật chất ở mức cao cho quần chúng XHCN.

Các tác phẩm của Marx đã phân tích cơ bản quá trình phát triển và biến đổi của xã hội tư bản. Cần phải tách Marx ra khỏi khung cảnh tiêu điều của nền kinh tế XHCN thế kỷ 20. Bởi vì theo quan điểm lịch sử của ông, CNXH chỉ có thể xuất hiện từ một xã hội tư bản tiên tiến. CNXH sẽ sinh ra sau khi XHTB bị sụp đổ bởi những "mâu thuẫn bên trong" của nó. Xã hội XHCN là tất yếu, theo Marx, không phải để giải quyết các mâu thuẫn bên trong của CNTB mà để thừa hưởng cơ sở sản xuất khổng lồ mà xã hội TB không đủ khả năng sử dụng hết. Khi CNXH xuất hiện trên toàn cầu, nó sẽ sở hữu lập tức kỹ thuật sản xuất công nghiệp ở trình độ cao và sẽ quản lý sao cho kỹ thuật phải có khả năng hơn hẳn hệ thống xã hội đã tạo ra kỹ thuật đó.

Vậy trên một khía cạnh giới hạn những cơ bản, sự sụp đổ của nền kinh tế XHCN đã chứng minh là Marx đúng chứ không phải Marx sai. Marx không bao giờ phủ nhận rằng CNXH dù dưới dạng nào, sẽ tự nó bao hàm pháp luật và khuyến khích sự phát triển kỹ thuật nhanh chóng. Quả thật quan điểm của ông hoàn toàn chính xác rằng khi CNXH xuất hiện theo trình tự lịch sử mà ông dự đoán thì sẽ không cần thiết phải lập ra luật pháp cũng như biện pháp khuyến khích nói trên. CNXH sẽ là một dạng tổ chức kinh tế thành công bởi vì những vấn đề nan giải đã được giải quyết ở xã hội tư bản đi trước nó.

Marx cũng đúng khi phân tích CNTB như một hệ thống duy nhất mang lại động lực khuyến khích mạnh mẽ đối với sự phát triển và tiến bộ kỹ thuật. Ngày nay người ta thấy rõ khó mà tìm được gì thay thế có hiệu quả cho sự phát triển kỹ thuật không ngừng được tạo ra bởi chế độ tư bản. Những người Marxit thế kỷ 20, chứ không phải Marx, đã dựng nên một kiểu lý luận cơ hội rằng có thể bỏ qua giai đoạn TBCN mà vẫn phát triển được xã hội XHCN với một năng suất lao động đủ đem lại đời sống vật chất ở mức độ cao cho giai cấp vô sản bị chà đạp. Với tinh thần này, chương trình cải tổ của Gorbachov là sự công nhận sai lầm hiển nhiên của quan điểm xét lại của những người Marxit thế kỷ 20. Một chuyện tiêu lâm tàn nhẫn lưu truyền ở Liên Xô: "Chủ nghĩa cộng sản là gì? Trả lời: Là con đường đau khổ nhất trong tất cả mọi con đường dẫn từ CNTB đến CNTB."

Theo Marx, trình độ tiên tiến của CNTB là kết quả của khả năng có một không hai tạo nên và sử dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Marx và Engels đã chỉ ra trong bản Tuyên ngôn cộng sản (Communist Manifest):

"Giai cấp tư sản là những người đầu tiên chỉ ra những gì con người có thể đem lại bằng hoạt động của mình. Nó đã đạt tới những kỳ quan vượt xa Kim tự tháp Ai Cập, mạng lưới cấp nước La Mã và các tòa đại thánh Gothic. Giai cấp tư sản không thể tồn tại nếu thiếu sự cải tiến không ngừng công cụ sản xuất."

Quá trình cạnh tranh cũng tạo nên tốc độ cao trong đầu tư, dẫn tới sự phổ cập nhanh chóng kỹ thuật mới. Marx hiểu rằng muốn tăng năng suất không phải chỉ tăng phát minh tìm tòi mà cần phải giữ được tốc độ đầu tư cao. Các hãng cũng như các nền kinh tế dù có luôn được trang bị kỹ thuật, phát

minh mới nhưng nếu không có khả năng đạt mức đầu tư cao thì cũng không đạt được mục đích mong muốn.

Tất nhiên Marx lý giải rằng cạnh tranh TB tất nhiên sẽ dẫn đến sự thắng thế của các xí nghiệp lớn, thậm chí độc quyền. Có lẽ ông không đánh giá được đúng mức độ cực kỳ mạo hiểm trong nghiên cứu kỹ thuật mới và điều đó đóng vai trò quan trọng quyết định hình thức đặc trưng của sự phát triển trình độ trong quá trình trưởng thành của xã hội tư bản.

Marx có nhận biết sự mạo hiểm này, mặc dù chỉ miễn cưỡng, trong tập 3 Tư bản luận, phát hành sau khi ông chết và sau một thời gian dài với tập 1, là tập gây ảnh hưởng to lớn. Trong tập 3 Marx lưu ý người đọc tới "giá thành lớn hơn nhiều để vận hành một nhà máy ra đời trên cơ sở kỹ thuật mới so với nhà máy ra đời muộn hơn trên khuôn mẫu cổ sẵn. Sự thật là nhiều khi những người mở đường thì bị phá sản, còn những người mua lại bất động sản, máy móc... với giá rẻ thì lại kiếm lời".

Đoạn trích trên cho thấy Marx đã nhận thấy các nhà tư bản cực kỳ dễ bị thiệt hại khi giữ vai trò trong xã hội như những người tiên hành thực hiện cải tiến kỹ thuật - nguồn gốc chính của sự năng động TBCN. Giá như Marx chú ý hơn tới sự thiệt hại này trong các tác phẩm trước của ông thì bức tranh phác họa những nhà tư bản cần phải mang màu sắc khác. Cũng cần phải nhìn thẳng hơn vào vấn đề so sánh rằng tất cả các xã hội đều phải tìm giải pháp nhân nhượng giữa "công bằng" và "hiệu quả". Marx cố tình mô tả các nhà tư bản với sức mạnh trong xã hội và khả năng bóc lột người khác của họ. Có thể Marx cần phải chỉnh lại sự so sánh "công bằng" đối lập với "hiệu quả". Thay vào đó là công nhận vai trò lịch sử của CNTB là đem lại hiệu quả và vai trò của CNXH sau TB là đem lại sự công bằng.

Một điểm mạnh nữa của học thuyết Marx đáng để chúng ta chú ý. Marx lý giải rằng khoa học tự nó là một hoạt động sinh ra bởi nhu cầu sản xuất. Trong khi các nhà kinh tế học trước và cùng thời Marx thiên về quan điểm coi khoa học là hoạt động đi trước hoạt động kinh tế chứ không phải là kinh tế đi trước hay kinh tế quyết định hoạt động khoa học, quan điểm của Marx khác hẳn. Ông nhận thấy khoa học hiện đại này sinh từ cấu trúc có tính chất khuyến khích của CNTB. Và một điều không kém quan trọng là sự khuyến khích đặc biệt của thị trường đã dẫn tới những áp dụng ở quy mô lớn kiến thức khoa học vào công nghiệp. Điều này đã bị bỏ qua trong các xã hội XHCN thế kỷ 20 và họ phải trả giá rất đắt. Đặc biệt Liên Xô có tốc độ nghiên cứu hàng đầu trong rất nhiều lĩnh vực, nhưng rõ ràng thất bại trong khâu gắn những khả năng này với nhu cầu sản xuất công nghiệp và đặc biệt là nông nghiệp.

Nhiều phần trong học thuyết Marx về các môn khoa học, kỹ thuật có thể đọc được một cách bõ bõ thậm chí có lợi. Thật là không may nếu "đứa con của" Marx bị đổ đi cùng nước đã tắm nó là CNXH.



T. Sargjanin, Dardis



# MỘT NHÀ NƯỚC XỨNG ĐÁNG PHẢI CHẾT

Theo Time - Telegraph

Đã 23 năm nay - xấp xỉ một phần ba tuổi thọ Liên bang Xô viết, tôi thường xuyên đến Moskva. Trong hơn ba chục lần đến thăm, chưa bao giờ tôi dám nghĩ rằng tôi sẽ sống đến ngày Liên bang Xô viết tan rã. Nhưng ngày nay, khi điều đó đã thành sự thực, sự tan rã ấy, đối với chúng ta còn có ý nghĩa luân lý, ý nghĩa lịch sử.

Nhà nước bên cạnh các chức năng bình thường của nó, còn có nghĩa một hệ tư tưởng, thường được diễn đạt bằng các kiểu chủ nghĩa. Liên bang Xô viết, một kiểu hợp chủng xáo trộn các nhà nước dân tộc, được dựa trên một tư tưởng đã lỗi thời - chủ nghĩa đế quốc và một tư tưởng hiện đại - chủ nghĩa chuyên chính. Trong suy nghĩ của các ông già Kremlin thường được đặt điều ra một tư tưởng là thế giới phải được xây trên sợ hãi. Sợ hãi có thể bắt người công nhân làm việc, bắt người nông dân cày ruộng, bắt nhà văn phải viết, và tất nhiên là có thể bắt những người Armeni, Uzbekis và Ukrain phải nhận lệnh từ Moskva.

Công lao mãi mãi của Gorbachev là ông đã hiểu được rằng đó là tư tưởng hết sức tồi tệ. Ông đã hiểu được rằng phản ứng hóa học giữa đe dọa và quy lụy không thể thúc đẩy được một xã hội hiện đại và càng không thể tạo điều kiện cho cái từng được gọi là cường quốc tiến vào thế kỷ 21 như một cái gì khác chứ không phải chỉ là kẻ tàn tật bất lực. Gorbachev đã thay thế bạo lực bằng những chính sách thực tế và thay thế nền kinh tế kế hoạch hoá và bù lỗ bằng nền tảng của nền kinh tế thực sự.

Sự tàn lụi của các tư tưởng xô viết mang theo sự tàn lụi của nhà nước xô viết. Chẳng có lý do gì để khóc than trước cái chết của cái nhà nước đã giết chết hàng triệu công dân của chính mình trong các chiến dịch tập thể hoá, thanh lọc cũng như các nạn đói, nhiều khi được dùng như công cụ trong chính sách cai trị. Mặc dù thế, ở đây, lơ lửng trong bầu không khí ô nhiễm và lạnh lẽo có những hiểm họa mới. Chỉ có hai sự kiện khác : chiến tranh thế giới I và II đã để lại hậu quả có thể so sánh được với cuộc cách mạng thứ hai của người Nga. Nhưng trong cả hai trường hợp trên những kẻ chiến thắng đã để lại phía sau một khoảng không tạo điều kiện nảy sinh những đứa con bất trị với những suy nghĩ đen tối, đưa thế giới tới những cuộc đụng độ mới, có tính chất toàn cầu không tránh khỏi.

Chiến tranh thế giới thứ nhất đã phá được bộ máy chiếm tranh Đức Phổ và tạo điều kiện cho hàng loạt các nhà nước mới được hình thành trên lãnh địa đổ vỡ của đế quốc Áo Hung. Đền nén và cưỡng bức người Đức, những người chiến thắng đã góp phần tạo điều kiện nảy sinh đế chế quốc xã. Chính chiến tranh thế giới thứ nhất đã tàn lụi chế độ Nga hoàng đến mức, để cho một nhóm bạo loạn, tự xưng là Bolshevic, tự cho mình quyền cai trị thế giới, trong bước ban đầu, tạm thời cai trị nước lớn nhất thế giới.

Hậu quả của chiến tranh thế giới thứ hai cũng có hai mặt của nó. Một mặt nó đã hủy diệt được đế chế thứ ba cũng như đế quốc Nhật, nhưng đồng thời cũng tạo điều kiện cho Stalin chiếm được Đông Âu và Mao Trạch Đông lừng lẫy ở Trung Quốc.

Và ngay nay, chiến tranh lạnh đã kết thúc. Những người tốt lại chiến thắng. Nhưng liệu những kẻ chiến thắng có vượt lên được cái mô hình của quá khứ hay không? Nói chính xác hơn, Liệu Mỹ có cầm chắc tay lái, ép buộc Tây Âu làm tất cả những gì có thể để ở Á, Âu sẽ đi đến dân chủ và kinh tế thị trường?

Karl Marx nhằm lẫn trong nhiều chuyện, nhưng chắc chắn ông đúng khi đã khẳng định rằng chính trị nảy sinh từ kinh tế. Ông định kinh tế ở Liên hiệp các quốc gia độc lập (Commonwealth of Independent States, Liên xô cũ) cần phải liên tục có viện trợ các khoản tiền lớn, cũng như cho vay tài chính và giúp đỡ công nghệ.

Mỹ và đồng minh đã phải bỏ ra hàng tỷ US dollar để ngăn ngừa Liên xô tàn phá thế giới. Ngày nay chỉ cần một phần nhỏ trong khoản tiền ấy, Phương tây có thể ngăn cản Liên xô cũ tàn phá chính họ, với những hậu quả nặng nề về chính trị cũng như vật chất cho cả thế giới.

Ngày nay Mỹ, sau khi đã loại bỏ được con rồng cộng sản quốc tế, lại bắt đầu đồng đánh với những tư tưởng tồi tệ của cái gọi là chủ nghĩa tự tách mình, rất đặc trưng cho Mỹ, cũng như sau khi kết thúc chiến tranh thế giới thứ nhất. Sự khép mình ngày nay và ngày xưa đều thiên cận một cách nguy hiểm. Nếu tình hình tồi tệ quá, Jelcin sẽ phải nhường chỗ cho Zhirinski, một kẻ có tư tưởng phát xít, ham muốn địa danh mà lại có sau lưng sự ủng hộ của quần chúng. Và chính nước Mỹ sẽ lại bị đẩy vào một cuộc khủng hoảng quốc tế mới mà hậu quả của nó khó có thể lường trước được. Và lúc đó, thực tế mới chỉ ra cái thiên cận trong chương trình viện trợ ngày nay. Mà nói cho cùng, kế hoạch Marshal và các chương trình khôi phục Đức và Nhật cũng rất quan trọng trong việc phòng tránh chiến tranh thế giới thứ ba cũng như ngăn chặn lan truyền cộng sản.

Cũng cần nói thêm rằng, trong cả hai sự kiện thay đổi thế giới nói trên : xung đột 1914-1918 và 1939-1945 đã dẫn đến hủy diệt khoảng 60 triệu người. Những sự kiện chính trị 1989-1991 cũng có những nạn nhân của nó, nhưng nói tóm lại, Liên bang Xô viết từ bỏ tư tưởng chuyên chính mà chỉ đổ máu ít đến khâm phục.

Thông thường, một quốc gia chết đi, thường kéo theo mình một phần lớn những kẻ tạo xây lên nó. Liên bang Xô viết, hiện tại, còn là một trường hợp cá biệt. Cứ để nó mãi mãi là trường hợp cá biệt trong khía cạnh nói trên là lời kêu gọi lớn đối với những nhà lãnh đạo mới trên đất Liên xô cũ cũng như đối với cả thế giới. ■

Người dịch N.T.H

## Mỹ sưởi ấm...

(Tiếp theo trang 7)

không thể trả lời một cách chắc chắn". Theo ông, Mỹ muốn sự bảo đảm hoàn toàn: rằng chúng tôi muốn biết số phận của người Mỹ bị mất tích trong cuộc chiến tranh ở VN. Bộ quốc phòng Mỹ nêu danh sách 2273 người Mỹ mất tích chưa được giải quyết ở Đông Dương. Nhưng người phát ngôn cho cơ quan Mỹ ở HN, mới đây nói rằng chỉ còn 82 vụ chưa được giải quyết.

Lệnh cấm vận phong tỏa tất cả việc làm ăn với Việt Nam, ngăn cản các khoản cho vay từ quỹ tiền tệ quốc tế và ngân hàng thế giới (IMF và WB) Không có những khoản vay nói trên và đầu tư nước ngoài VN sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc kiến tạo nền kinh tế theo hướng thị trường.

Ông Marice R.GreenBerg, chủ tịch hội đồng kinh doanh Mỹ-ASEAN nói rằng giới kinh doanh Mỹ muốn lệnh cấm vận bị bãi bỏ càng sớm càng tốt.

C.J.SILAS, chủ tịch văn phòng thương mại Mỹ nói rằng: ông ta được khích lệ bởi những lời bình thuận của ông Bush về Việt Nam. Và kết quả là, theo ông, quá trình bình thường hóa có thể tiến triển nhanh hơn nhiều so với chúng tôi hình dung trước đó.

C.D. Lược Dịch.



# NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM 1991

## THẾ GIỚI

Tháng 1 - Anbani, quốc gia cộng sản cuối cùng ở Châu Âu bắt đầu quá trình dân chủ hóa xã hội và từ bỏ chủ nghĩa cộng sản.

- Ngày 16.1 Mỹ và đồng minh bắt đầu oanh tạc lãnh thổ Irac, chiến tranh vùng Vịnh bùng nổ.

Tháng 2 - Ngày 24.2 quân đội các nước đồng minh đổ bộ lên lãnh thổ Kuwait. Sáu giờ sáng 28.2 tổng thống Mỹ Bush tuyên bố ngừng bắn, ba giờ sau Irac cũng ra lệnh ngừng bắn và rút quân khỏi Kuwait.

Tháng 4 - Ngày 28.4 Angola kết thúc nội chiến và từ bỏ chủ nghĩa Marx.

Tháng 5 - Ngày 21.5 Rajiv Gandhi, chủ tịch đảng Quốc đại, nguyên thủ tướng Ấn Độ bị ám sát.

Tháng 6 - Boris Yeltsin đắc cử và trở thành tổng thống đầu tiên của Cộng hòa Liên bang Nga.

Tháng 7 - Ngày 2.7 Khởi quân sự Varsava tan rã.

Tháng 8 - Ngày 19.8 Đảo chính quân sự ở Liên Xô. Ngày 22.8 đảo chính thất bại, những người cầm đầu bị bắt, bộ trưởng nội vụ tự sát, cờ Nga được kéo lên trụ sở BCH TƯ Đảng thay cho cờ búa liềm, các bí thư đảng bộ cộng sản bị bắt giữ ở nhiều nơi. Ngày 24.8 Tổng thống Gorbachov tuyên bố từ chức tổng bí thư Đảng, giải tán BCH TƯ và ĐCS Liên Xô đã tiếp tay cho phe đảo chính, tài sản của Đảng bị quốc hữu hóa, các sinh hoạt đảng bị cấm trong quân đội, công an, cơ quan nhà nước, một kỷ nguyên mới đã mở ra cho nước Nga và các thành viên khác của Liên bang. Chủ nghĩa cộng sản đã tự đào mồ chôn mình.

Tháng 9 - Tình hình Liên Xô tiến triển với một tốc độ nhanh chóng. Các nước cộng hòa lần lượt tuyên bố độc lập.

Tháng 10 - Ngày 23.10 Hiệp ước hòa bình cho Campuchia được ký kết tại Paris chấm dứt 13 năm nội chiến đẫm máu giữa các phe phái Campuchia. Đảng cầm quyền Campuchia từ bỏ chủ nghĩa cộng sản.

Tháng 11 - Ngày 12.11 Mỹ và Lào thiết lập quan hệ ngoại giao ở cấp đại sứ.

Tháng 12 - Ngày 8.12 Hội nghị Brest giữa các nguyên thủ của ba nước cộng hòa Nga, Ukraina, Beloruska tuyên bố

thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập. Ngày 21.12 Hội nghị Alma - Ata giữa 11 nước cộng hòa cũ của Liên bang Xô viết quyết định chấm dứt 70 năm tồn tại của Liên Xô. Ngày 29.12 Gorbachov, tổng thống đầu tiên và cũng là cuối cùng của Liên bang Xô viết từ chức.

## TRONG NƯỚC

- Ngày 3.1 Lần đầu tiên ban hành luật "Kinh doanh tư nhân" và ngày 4.1 luật "Công ty mở rộng".

- Ngày 4.1 Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện yêu cầu giải thể các cơ quan lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam và trẻ hóa hàng ngũ lãnh đạo, đề nghị tăng cường tự do báo chí, tư tưởng lập hội, biểu tình, bãi công, bầu cử.

- Ngày 19.4 Nhà văn Dương Thu Hương bị bắt.

- Ngày 24.6 Đại hội lần thứ 7 Đảng cộng sản Việt Nam khai mạc với sự tham gia của 1160 đại biểu từ các địa phương trong cả nước và bốn đoàn khách nước ngoài là Liên Xô, Cu Ba, Lào và Campuchia và kết thúc vào ngày 27.6. Đảng CS Việt Nam vẫn kiên quyết bám giữ độc quyền lãnh đạo, lấy chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản.

- Ngày 11.9 Ngoại trưởng Việt Nam Nguyễn Mạnh Cầm thăm Trung Quốc và thông báo rằng Đỗ Mười sẽ dẫn đầu phái đoàn Việt Nam sang thăm Trung Quốc để nối lại quan hệ và sự hợp tác.

- Ngày 22.9 tổng thống Mỹ quyết định gia hạn thêm một năm nữa lệnh cấm vận đối với Việt Nam.

- Ngày 5.11 Tổng bí thư Đỗ Mười và Thủ tướng Võ Văn Kiệt sang thăm Bắc Kinh. Tại đây hai bên đã tuyên bố bình thường hóa quan hệ giữa hai nước.

- Ngày 8.11 Chuyến bay đầu tiên cường bức 59 thuyền nhân Việt Nam tại Hồng Kông về nước sau sự thỏa thuận giữa chính phủ Anh, Hồng Kông và Việt Nam.

- Ngày 21.11 Nhà Văn Dương Thu Hương đã được trả lại tự do sau 7 tháng giam giữ mà không có bản án. Cùng thời gian này Đoàn Quốc Sĩ và Nguyễn Chí Thiện cũng được thả tự do. Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, người khởi xướng Phong trào nhân bản ở Việt Nam đã bị kết án 20 năm tù.

T.T, T.S sưu tầm

\*\*\*\*\*

\* \* Chùm thơ đầu xuân 92 \* \*

\*\*\*\*\*

T. H.

## ĐÓN XUÂN

Xuân đến  
Nhìn nghiêng qua song cửa  
Mắt huyền chớp nhẹ vẫy mời ai  
Trăm sự ngổn ngang náu thảng năm dài  
Những trang thơ chưa kịp mở ...  
Thôi Xuân ơi,  
Phiền muộn trách làm chi  
Ta vẫn đón Nàng trong vòng tay  
Và xin đặt môi này lên đôi mắt ấy.

79 Ế N B A N  
Tặng Anh.

Xuân này tôi tiễn bạn ra đi  
Chén rượu chơi với chén lệ đời  
Gần nhau ai ngỡ là tri kỷ  
Xa rồi tôi mất một phần tôi.

7 Ụ C Ậ M

Tôi là tôi, hay chẳng là tôi  
Thoáng buồn vui thế sự chuyển dời  
Tham vọng đam mê, đi làm nổi,  
Chút tâm này, ai giữ lại dùm tôi.

Praha 1.91



**Đảng cộng sản Việt Nam bãi bỏ bao cấp cho các xí nghiệp quốc doanh làm ăn thua lỗ**

# QUẢN LÝ KHỦNG HOẢNG

Murray Hiebert

Tạp chí Kinh tế Viễn Đông 19.12.1991

Tại phiên họp toàn thể đầu tiên kể từ sau đại hội 7, Ủy ban trung ương Đảng CS Việt Nam đã quyết định xóa bỏ bao cấp cho các xí nghiệp quốc doanh làm ăn thua lỗ, nhưng rõ ràng Ủy ban trung ương đã không thống nhất được biện pháp giải quyết cuộc khủng hoảng đang đe dọa những xí nghiệp đó.

Ban lãnh đạo Đảng cũng đã thảo luận xem làm thế nào để hạn chế việc công khai bàn luận về cuộc xâm lược Campuchia của Việt Nam năm 1978, chuyện này đã tăng lên từ khi ảnh hưởng của Hà Nội đối với Phnompenh tan biến sau hòa ước Campuchia được ký kết ở Paris tháng 10.1991.

Một bản thông cáo chung được đưa ra vào cuối kỳ họp từ 25.11 đến 4.12 cảnh cáo rằng "tình hình kinh tế và xã hội tiếp tục tiến triển một cách phức tạp và trên một số phương diện phải đương đầu với những vấn đề rất cấp bách".

Câu này nói tới sự thật là giá trị của đồng tiền Việt Nam đã hạ khoảng 50% kể từ tháng 1.1991, trong khi lạm phát đạt tới 5.6% trong tháng 11, sau thời gian lơ lửng ở mức 3%/tháng trong gần cả năm. Thêm vào đó sản lượng công nghiệp giảm sút trong phần lớn các ngành và xuất khẩu đã trượt dài như là hậu quả của tình hình kinh tế hỗn loạn ở Liên Xô, bạn hàng quan trọng nhất của Việt Nam trong thời gian dài trước đây.

Để cố gắng chống lạm phát, Ủy ban trung ương đã tuyên bố rằng các khoản bao cấp cho các xí nghiệp quốc doanh sẽ bị "xóa bỏ hoàn toàn". Nguyên nhân chính của lạm phát là sự thâm hụt ngân sách nhà nước, phần nhiều xuất phát từ bao cấp và cho các xí nghiệp quốc doanh vay với lãi suất thấp - hơn 1/3 số xí nghiệp này làm ăn thua lỗ.

Tuy nhiên, hình như Đảng cộng sản bị phân ly về việc làm gì với các xí nghiệp này. Cuộc họp Hội đồng Bộ trưởng tháng 11.1991 đã đề xuất việc biến nhiều xí nghiệp quốc doanh thành các công ty cổ phần và các nhà kinh doanh tư nhân được quyền mua cổ phần.

Các quan chức nói rằng ý kiến này vấp phải sự chống đối đáng kể từ phía các nhà tư tưởng của Đảng và các đại biểu quân đội. Những người này cho rằng làm như thế sẽ dẫn đến thất nghiệp tăng vọt. Và thế là ban lãnh đạo Đảng đã thống nhất chỉ chuyển một vài xí nghiệp quốc doanh thành công ty cổ phần trên cơ sở thử nghiệm và họ quyết định duy trì bao cấp cho một số ngành công nghiệp chiến lược như điện lực, đường sắt.

Ban lãnh đạo Đảng cũng đã tranh luận vấn đề chính sách đối ngoại, tập trung chủ yếu vào tác động của sự sụp đổ của CNCS ở Liên Xô và giải pháp hoà bình cho Campuchia do Liên hiệp quốc đỡ đầu. Mặc dù có ít chi tiết của cuộc tranh luận được tiết lộ, các nhà ngoại giao ở Hà Nội nói rằng Đảng đang cố gắng khống chế sự bất mãn trong quân đội và dân chúng về "sai lầm" của cuộc xâm lược Campuchia năm 1978 để lật đổ Khmer đỏ và dựng lên một chính phủ thân Việt tại Phnompenh. Một nhà ngoại giao nói: "Sau chiến thắng lịch sử của Việt Nam ở Campuchia, chiến thắng đã làm tiêu tan

thanh danh của Việt Nam và phá hủy quan hệ Trung - Việt, nhiều người đặt câu hỏi tại sao Đảng lại có thể mắc một sai lầm nghiêm trọng đến như thế?"

Các nhà ngoại giao khác nói rằng Ủy ban trung ương đã thảo luận về tâm lý bái Việt trong chính phủ Campuchia mới, dự định thành lập vào năm 1993. Đảng CS Việt Nam đặc biệt lo ngại về khả năng xung đột biên giới và sự căng thẳng có thể xảy ra, liên quan đến hàng trăm hàng ngàn Việt kiều ở Campuchia. Quân đội Việt Nam đã tăng cường biện pháp an ninh dọc biên giới kể từ khi hiệp ước hòa bình Campuchia được ký kết.

Những lời nặng nề của bản thông cáo được dành cho Đảng và chính phủ, những cơ quan này bị phê phán vì không quản lý được các nhân viên, mỗi người một phách, và không kiểm soát được nạn buôn lậu. Người ta ước tính buôn lậu hút mất trên 300 triệu USD trong lượng dự trữ ngoại tệ của Việt Nam. Bản thông cáo nói: "Chúng ta ít thành công trong việc chống tham nhũng, lãng phí, buôn lậu và đầu cơ."

Thật là nghịch lý, phiên họp toàn thể đã cảnh cáo báo chí Việt Nam hãy thận trọng hơn trong các bài bàn về tham nhũng và buôn lậu. Một quan chức nói: "Ủy ban trung ương đã phê phán báo chí trong nước viết quá nhiều về tham nhũng, điều đó tạo nên những nghi ngờ về chính phủ và Đảng. Nhưng đó là một mục tiêu đầy mâu thuẫn. Họ muốn quét sạch nạn tham nhũng, ăn hối lộ, nhưng không có báo chí thì chẳng có gì thay đổi cả!"

Kỳ họp cũng thảo luận những dự thảo sửa đổi hiến pháp 1980, những sửa đổi này đã được quốc hội tranh luận tháng 7.1991. Các phân ban Quốc hội đã thảo luận hơn 100 sửa đổi cho bản hiến pháp có 147 điều. Nhiều sửa đổi liên quan đến việc loại bỏ nạn quan liêu trầm trọng của đất nước và xác định lại vai trò của tổng thống, thủ tướng, quốc hội, chính quyền cấp tỉnh và hệ thống tư pháp.

Những dự thảo sửa đổi hiến pháp, dự định tuyên bố vào cuối tháng 12.1991 để lấy ý kiến công chúng sẽ được thông qua tại phiên họp đặc biệt của Quốc hội dự định vào tháng 3.1992 sau đó sẽ bầu cử Quốc hội mới vào tháng 6.1992.

Thông cáo cho thấy rõ rằng Đảng không có kế hoạch từ bỏ độc quyền lãnh đạo. Việc tổ chức lại "phải được dựa vững chắc trên cơ sở áp dụng sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nhưng hình như Ủy ban trung ương lo lắng về cuộc tranh luận của công chúng có thể sẽ diễn ra khi dự thảo được phổ biến. Rõ ràng vì lo ngại rằng một số người có thể lợi dụng cơ hội này để kêu gọi cải cách nhanh chóng hơn nữa, bản thông cáo đã kêu gọi "toàn thể đảng viên hãy tích cực cùng quần chúng thảo luận và đóng góp ý kiến vào dự thảo hiến pháp" trong khi đó "họ phải nghiêm khắc lãnh đạo công việc này trong tinh thần dân chủ thực sự."

C.D. lược dịch

## TỔNG SẢN LƯỢNG QUỐC DÂN VIỆT NAM TĂNG 2.4% TRONG NĂM 1991

(IHT-Agence France-Presse 11.12.1991)

HÀ NỘI - Mức tăng tổng sản lượng kinh tế quốc dân của Việt Nam trong năm 1991 dừng lại ở con số tai hại 2.4%, thủ tướng Võ Văn Kiệt cho biết trong báo cáo tổng kết tình hình kinh tế tại kỳ họp mùa đông của quốc hội.

Sự giảm thiếu viện trợ của Liên Xô (khoảng 2 tỷ USD) cộng với lệnh cấm vận của Mỹ đã làm cho năm 1991 trở thành năm tồi tệ nhất đối với Việt Nam.

Sản lượng lương thực, mặc dù cả hai miền Bắc và Nam đều bị thiên tai thiệt hại 1.3 triệu tấn, vẫn đạt mức tương đối ổn định 21.7 triệu tấn, so với năm ngoái 22 triệu tấn - ông



Kiệt nói. Ông còn cho biết thêm rằng năm qua Việt Nam đã xuất khẩu một triệu tấn gạo.

Sản lượng công nghiệp tăng 5.3%, trong đó công nghiệp quốc doanh chỉ chiếm 16%. Nhưng xuất khẩu giảm xuống còn 1.8 tỷ USD so với năm trước 2.19 tỷ. Ông Kiệt cho rằng "những thay đổi nhanh chóng ở Liên Xô" đã dẫn tới việc ký kết những hiệp định trong năm 1990.

Việt Nam đang đứng trước những vấn đề lớn: mức lạm phát cao, nạn thất nghiệp gia tăng, sản xuất công nghiệp không ổn định, sự thối nát, tình trạng hỗn loạn, thiếu kỷ luật trong hoạt động xã hội và kinh tế.

"Ai cũng biết rằng mức độ vô kỷ luật và coi thường luật pháp rất nghiêm trọng, ngày một lan rộng và ăn sâu trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội", ông Kiệt cho biết thêm và tin tưởng rằng yếu tố quyết định dẫn tới thành công của công cuộc cải tổ là "thiết lập lại trật tự và kỷ luật".

Ông Kiệt cho rằng cần thiết phải điều chỉnh lại chính sách để động viên được các nguồn tài chính có thể có được đầu tư cho sản xuất.

Chính sách tài chính mới của Việt Nam là chuyển hóa một phần quan trọng các xí nghiệp quốc doanh thành các công ty hỗn hợp Nhà nước - Tư nhân, ông nói. Việc bán cổ phần trong các công ty này trước hết giành sự ưu tiên cho công nhân.

Nhưng đối với những xí nghiệp giữ vai trò chiến lược trong nền kinh tế quốc dân, "quyền sở hữu nhất thiết phải nằm hoàn toàn 100% trong tay nhà nước", với những xí nghiệp có tầm quan trọng ít hơn, nhà nước vẫn phải giữ được sự kiểm soát bằng cách nắm lấy phần lớn cổ phần. Trước khi đưa ra áp dụng rộng rãi, phương pháp làm tăng vốn cho các xí nghiệp quốc doanh có thể sẽ được thử nghiệm, ông nói.

Ông Kiệt nói rằng chính quyền sẽ cố gắng tăng lương cho công nhân và giải quyết nạn thất nghiệp. Kỳ họp Quốc Hội này, kéo dài hơn hai tuần lễ, cũng đã thông qua hai điều luật về hàng không dân dụng và xuất nhập khẩu. ■

Người dịch T.S.

## DỰ THẢO HIẾN PHÁP VIỆT NAM MỞ CỬA CHO KINH DOANH

Theo IHT 31.12.91

Hà nội — Ngày 30.12.91, Việt Nam đã cho ra mắt hiến pháp mới, bảo vệ kinh doanh tư nhân nhưng tôn thờ vai trò lãnh đạo của ĐCS.

Người phát ngôn quốc hội (QH) nói rằng QH sẽ phê chuẩn văn kiện này vào tháng 4 sau khi tham khảo ý kiến công chúng.

Bản dự thảo hiến pháp đảm bảo cho người nước ngoài quyền sở hữu tư bản và tài sản ở VN, và đảm bảo rằng "các xí nghiệp với vốn đầu tư nước ngoài sẽ không bị quốc hữu hóa". Lần đầu tiên, người VN sẽ được đảm bảo quyền sở hữu tư liệu sản xuất, quyền kinh doanh và làm ăn chung với người nước ngoài. Quyền sở hữu ruộng đất vẫn còn bị cấm đoán, nhưng hiến pháp mới tạo điều kiện cho các cá nhân hoặc các tổ chức chuyển nhượng đất đai do nhà nước phân cho. Thuật ngữ "phân đất" và "chuyển nhượng" sẽ để cho các nhà làm luật.

Dự thảo hiến pháp viết rằng VN đang nhắm tới "nền kinh tế hàng hóa đa thành phần có định hướng XHCN được thúc đẩy bởi hệ thống thị trường do nhà nước điều chỉnh".

Chịu ảnh hưởng của sự sụp đổ trên toàn thế giới của ách thống trị cộng sản, hiến pháp mới cũng nhắm vào việc tăng quyền lực của Quốc hội được bầu, trong khi đó hạn chế ảnh hưởng của Đảng. Nguyễn Huy Thục, một thành viên Ủy ban Quốc hội làm dự thảo hiến pháp nói rằng "Trong thập niên vừa qua, thế giới đã chứng kiến những biến đổi sâu sắc. Nhiều điều khoản và điều kiện trong hiến pháp hiện hành không còn phù hợp và thích ứng nữa với sự đổi mới và cải cách của Đảng chúng tôi".

Dự thảo Hiến pháp hợp thức hóa những biến đổi kinh tế theo kiểu tư bản chủ nghĩa, kể cả quyền đi du lịch và đầu tư ở nước ngoài, và quan hệ thương mại trực tiếp với các công ty nước ngoài. Nó gạt bỏ những quyền lợi cộng sản cơ bản được đảm bảo trong hiến pháp 1980, kể cả quyền có việc làm, nhà ở, chữa bệnh và giáo dục không mất tiền. Ông Thục nói "Chúng tôi cho rằng chúng tôi không thể thực hiện nổi những điều khoản này." Trần Xuân Anh, một quan chức quốc hội nói rằng những thay đổi hiến pháp đã được xúc tiến bởi sự suy sụp của các chế độ cộng sản ở Liên Xô cũ và các nước Đông Âu. Ông nói "Chúng tôi đã học từ những sự kiện đó để tránh tình trạng mất trật tự và hỗn loạn ở đất nước chúng tôi". Ông Anh nói rằng bản dự thảo hiến pháp có ý định giảm sự can thiệp của Đảng trong chính quyền và làm cho chính quyền có hiệu quả hơn. Đảng sẽ tiếp tục đề ra đường lối chính trị chung nhưng lập pháp là việc của quốc hội và Đảng phải tuân thủ luật.

Quốc hội, mặc dù trong lý thuyết là cơ quan nhà nước cao nhất, trước nay chỉ tồn tại để nhằm thực hiện chỉ thị của Đảng.

Ông Thục nói trong cuộc họp báo rằng hiến pháp mới sẽ mở rộng dân chủ, đặc biệt là thông qua việc tăng cường vai trò của quốc hội và Chủ tịch quốc hội.

Văn kiện không đụng chạm tới độc quyền lãnh đạo của Đảng cộng sản - "đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam" - và cũng không mở lối cho những người chống đối ngoài Đảng hoặc cơ cấu nhà nước.

Về chính sách đối ngoại văn kiện viết rằng Việt Nam muốn phát triển quan hệ với tất cả các nước "không xét đến hệ thống chính trị của nước đó".

Lời nói đầu được sửa lại có đề cập tới việc đánh bại "các cuộc chiến tranh xâm lược thực dân và đế quốc" nhưng không đề cập tới Pháp, Mỹ và Trung Quốc

C.D. lược dịch

### Mùa Thu Tôi Đi Học

Trần Mạnh Hảo

Tuổi thơ tôi chớm heo may như tóc  
Phát phơ trời trên vầng trán mùa thu

Con Vạc gọi vì sao mai đi học  
Hoa bìm ọc, viên mực tím sừng mù

Mùa hè trốn đi đâu tôi chẳng thấy  
Mẹ vội may áo mới sợ tôi hờn  
Gánh mồng tôi Mẹ đổi thành thếp giấy  
Hoa cúc vàng tự độ ấy vàng hơn

Mẹ khổ sở vì tôi mơ bút máy  
Đêm nhìn lên trời cũng đổ mồ hôi  
Một cặp sách mười năm không sớm nổi  
Tuổi thơ tôi chân đất đến trường đời

Ôi bạn bè toàn cào cào châu chấu  
Quả bưởi nào rơi xuống nhảy chơi chơi  
Miếng áo vá của một thời yêu dấu  
Tôi học cùng trường với củ sắn củ khoai

Mùa thu đánh kèng trời ngân tiếng vạc  
Tâm hồn tôi đi học với mọi người  
Hời ngon bút lá tre bay trên bàn xào xạc  
Có nghe lòng mực tím quả mồng tôi.



Khi được hỏi: "Thế nào là lãnh tụ?" Tuấn Tử trả lời: "Lãnh tụ là người giỏi hợp quần" (Quần giả hà dã? Năng quần dã). Như thế theo người xưa, lãnh tụ không cần phải có sức mạnh vạn chúng, không cần là nhà quân sự đánh trăm trận trăm thắng, không cần là kinh tế gia đại tài, cũng không cần là nhà quản trị lỗi lạc, mà chỉ cần giỏi hợp quần, tức giỏi kết hợp người khác. Đương nhiên là nếu lãnh tụ có thêm các tài quân sự, kinh tế, quản trị... thì càng tốt, nhưng nghệ thuật (hay khoa học?) của lãnh tụ cốt yếu vẫn là KẾT HỢP.

Tuy rất cổ xưa, quan điểm này có vẻ vẫn còn nhiều giá trị ở thời đại chúng ta. Chỉ cần nhìn xem người nước Đại Nam ta (gồm toàn những "lãnh tụ bẩm sinh?") không lúc nào ngớt bàn đến kết hợp là đủ

điều. Thật vậy, từ mọi diễn đàn, lớn cũng như nhỏ, hết năm này qua tháng nọ, người ta đều dạn lớn tiếng kêu gọi "kết hợp", để rồi rầu rĩ ngửa mặt lên trời mà than rằng: "có sao người mình không chịu ngồi lại với nhau, không chịu dẹp bớt ty hiềm nhỏ mọn để lo cho dân cho nước...?" Thậm chí có vị còn coi đó như một "căn bệnh dân tộc"!

Tuy nhiên, trước khi tự hỏi tại sao người mình không chịu "kết hợp", và đi đến những "chẩn đoán" như vừa nói, thì có lẽ cũng cần phải trở về một quan điểm khoa học cơ bản để khảo sát vào chính bản thân cái sự kiện gọi là "kết hợp" kia.

Nói chung chung, trong số những yếu tố khiến cho người ta kết hợp lại với nhau trong một khuôn khổ nào đó, có ba yếu tố quan trọng có thể được liệt kê theo thứ tự sau:

- những quyền lợi chung
- những sự đe dọa chung
- và một lý tưởng chung

Như vậy kết hợp người khác phần nào cũng là chứng minh được cho những người mà mình muốn kết hợp rằng: sự kết hợp ấy sẽ đem lại cho họ những quyền lợi cụ thể, sẽ bảo vệ họ trước những đe dọa cụ thể, và sẽ phù hợp với một lý tưởng nào đó của họ. Bạn có thể nhận xét: ta có hai yếu tố cụ thể (quyền lợi và sự đe dọa) và một yếu tố siêu hình (lý tưởng).

Tuy nhiên, đó là nói chung chung, vì khi được đặt vào một bối cảnh thực tế, sự kết hợp liên phải có một hướng đi, với những mục tiêu ngắn và dài hạn, còn được gọi theo sáo ngữ là những mục tiêu "chiến thuật" và "chiến lược".

Khi đó, sẽ có hai điều cốt yếu cần phải tôn trọng, đó là:

1. Tính chất cụ thể, thực tế của những mục tiêu được đề ra:

Thật vậy, Nếu kết hợp trên những căn bản siêu hình, trừu tượng, thì chỉ có thể đưa đến những công việc và những thành quả siêu hình, tức không có thật. Thí dụ: Bản chuyện kết hợp để tranh đấu cho tự do dân chủ, ấm no hạnh phúc... là siêu hình, trừu tượng. Thành quả của việc này có nhiều hy vọng sẽ là hội hợp triền miên, là những tuyên ngôn, tuyên cáo, kiến nghị, kháng thư... dài lê thê và hoàn toàn có tính cách hình thức... Ngược lại, kết hợp để tổ chức đảo chính lật đổ độc tài, là kết hợp cụ thể. Vấn đề, thật ra không phải là loại bỏ yếu tố lý tưởng (siêu hình). Chúng ta nhấn mạnh đó là một trong ba yếu tố quan trọng của sự kết hợp. Nhưng, cần nhận định rõ là: càng thêm vào nhiều yếu tố cụ thể, thực tế, thì sự kết hợp càng có nhiều hy vọng gặt hái được những thành quả cụ thể, thực tế.

Chúng ta vừa nói: "Hy vọng"?

Không, không phải hy vọng, mà phải chắc chắn. Đó là điều cốt yếu thứ hai:

2. Thế tất thắng của công việc đang được đeo đuổi:

Đây không phải là một điều kiện tối đa, như người ta thường lầm tưởng, mà là một điều kiện tối thiểu.

Thí dụ một anh tài xế xe đồ kêu gọi bà con cô bác lên xe của anh ta. Nhưng nếu anh ta không biết được giờ nào xe mới chạy? Khi chạy, sẽ về đâu? Bao giờ tới? Thì chắc chắn sẽ có rất ít người dám liều lĩnh đi chung với anh, và nếu ngẫu nhiên có ai đó đã lờ lên ngồi trên xe của anh, thì chắc người ta cũng

tìm cách mò xuống cho lẹ! Lý thuyết kết hợp cũng vậy. Trong mọi sự kết hợp, điều kiện tối thiểu để vững mạnh là khả năng của nhóm lãnh đạo trong việc thuyết phục được những người mình muốn kết hợp rằng mình chắc

chắn sẽ đi đến đâu, và bao giờ đến, tức tính cách tất yếu của sự thành công của công việc đang được đeo đuổi.

Thông thường việc gì chắc ăn, ít rủi ro, ít hy sinh, mà lại có lợi nhiều, thì sẽ có nhiều người theo. Điều ngặt nghèo là trong chính trị, đặc biệt ở một giai đoạn cách mạng, ít có việc gì thực sự chắc ăn, và ít rủi ro. Vì thế, tất cả tùy thuộc vào cách trình bày vấn đề của nhà lãnh tụ, và mức độ lý tưởng của nhân sự đi theo vị lãnh tụ này. Khi điều kiện thực tế quá khó khăn, trở ngại, thì đương nhiên là các yếu tố lý tưởng, siêu hình phải được nhấn mạnh. Tuy nhiên, nếu chỉ có cá yếu tố đó thì lại sẽ không đi đến đâu, như vừa nói ở trên. Vậy, làm cách nào để giải quyết mâu thuẫn này?

Thưa, có một cách: đó là lý luận khoa học. Tuy lý luận khoa học vẫn là một lý luận trừu tượng, nhưng nó có đặc điểm là được xây dựng trên các yếu tố thực tế. Nói cách khác, nó khởi sự từ thực tế, để rồi vượt lên trên thực tế. Với lý luận khoa học, người ta chứng minh (đúng hay sai lại là chuyện khác) rằng một việc gì đó chắc chắn sẽ phải xảy ra, nếu hội đủ điều kiện này, điều kiện nọ. Đây chẳng qua cũng giống như một công thức toán, hay hóa học, kiểu như H<sub>2</sub> (khí) cộng 1/2 O<sub>2</sub> (dưỡng khí) và một vài điều kiện vật lý, thì buộc phải cho ra H<sub>2</sub>O (nước) chứ không thể khác được. Cái không thể khác được, chính là thế tất thắng mà người lãnh tụ phải nêu rõ. Nói cách khác, lãnh tụ phải chứng minh được rằng cứ làm thế này, cộng với thời cuộc thế nọ thì chắc chắn sẽ thành công. Một phần lớn, và cũng là phần khó nhất của nghệ thuật lãnh đạo, nằm ở khả năng này, khả năng biến cái "không thể được" thành "chắc chắn được" chỉ đơn thuần bằng lý luận thuần túy. Đó cũng là lý do khiến cho không phải ai cũng làm được lãnh tụ!

Có một trường hợp đặc biệt của sự kết hợp: đó là việc phát động một phong trào quần chúng. Hai điều kiện đặc biệt quan trọng trong việc này (tuy cũng phần nào quan trọng trong các hình thức kết hợp khác) là:

1. Phải đúng lúc:

Phát động một phong trào quần chúng cũng ví như cho nổ một trái bom: nổ sớm quá hay nổ chậm quá cũng đều vô ích, và đôi khi còn có hại. Thế nào là đúng lúc? Đúng lúc là ăn khớp với một biến cố có tính quyết định cho việc chuyển biến một tình trạng gọi là xấu xa mà ta muốn loại trừ. Thế nào là ăn khớp? Ăn khớp là: phong trào quần chúng phải được khơi dậy liên trước đó để sửa soạn cho biến cố kia, hoặc liên sau đó để yểm trợ cho biến cố ấy. Đương nhiên là biến cố vừa nói phải do những người phát động phong trào quần chúng chủ động.

Ví dụ: hôm nay phát động phong trào quần chúng, ngày mai đảo chánh, đó là đúng lúc. Hôm nay phát động phong trào quần chúng, rồi chờ ba tháng, sáu tháng, năm, mười

## LÝ THUYẾT KẾT HỢP

• Nguyễn Hoài Vân



năm sau vẫn không thấy chuyện gì xảy ra cả, là không đúng lúc. Khi đó, hợp rồi sẽ tan, và khi đã tan thì khó mà hợp trở lại được.

2. Phải đúng chỗ:

Trở lại thí dụ trái bom, ta có thể liên tưởng đến sự chính xác của các hệ thống điều khiển bom từ các oanh tạc cơ và chiến hạm Đồng minh trong cuộc đánh nhau ở vùng vịnh Ba Tư. Địch ở chỗ này, bom nổ chỗ khác, thì không những là một sự uổng phí tài nguyên, mà còn có thể gây tổn hại cho chính mình. Việc phát động phong trào quần chúng cũng không ra ngoài cái lý lẽ đó.

Một điều đáng được chú ý trong việc phát động phong trào quần chúng: Ở đây, yếu tố lý tưởng thường được đặt nặng hơn các yếu tố thực tế (quyền lợi và sự đe dọa chung). Lý do vì điều kiện thực tế trong những giai đoạn liên hệ thường rất ngặt nghèo, khiến cho sự biện minh cho những yếu tố thực tế khó khăn hơn là biện minh cho những yếu tố lý tưởng trừu tượng gặp bội phần. Người ta luôn sẵn sàng hô hào dân chủ, tự do, đa nguyên, nhân quyền... nhưng ít dám nói đến vấn đề thực tế như đồng lương, giá cả, nạn thất nghiệp... Tuy nhiên, nếu sự ngăn cách giữa lý tưởng và thực tế quá to lớn, thì quần chúng được kết hợp bằng lý tưởng ngày hôm nay, ngày mai khi gặp lại những khó khăn thực tế của họ, sẽ có thể thay đổi thái độ. Sau cuộc biểu tình đầy hứng khởi, cuộc nổi dậy nặng hào hùng, ai sẽ lại trở về nhà nấy, sẽ lục gạo nấu cơm, lục tú tìm thức ăn, và khi ấy, trước nồi cơm trống rỗng, bụng đói cồn cào người ta sẽ trở lại tụ tập nhau nơi quảng trường của ngày hôm trước, nhưng không phải để đòi đa đảng, đa nguyên, dân chủ này nọ nữa mà để đòi làm đầy cái giỏ đi chợ. Hoan hô sẽ có thể trở thành đả đảo, thương thành ghét, ủng hộ thành oán thù. Cũng cần tiên liệu là khi đó, các lực lượng đàn áp của chính quyền độc tài cũ sẽ

không còn đó nữa để bảo vệ cho các nhà lãnh tụ mới của "triều đại" dân chủ. Họ sẽ là con mồi của chính phong trào quần chúng mà họ đã khơi dậy. Người Pháp có câu ngạn ngữ: "Cách mạng (với ý nghĩa phong trào quần chúng) rất hay ăn thịt những đứa con của nó". Sau những ngày vinh quang, tương lai của các lãnh tụ thuộc loại cách mạng có khi không mấy sáng lạn. Thân phận họ lắm lúc chẳng khác nào bọt sóng kia, vừa nổi lên đã vội tan biến trong giòng Trường Giang cuộn cuộn:

Cồn cồn Trường Giang đông lệt thủy

Lãng hoa đào tận anh hùng...

(La Quán Trung)

Còn rất nhiều khía cạnh của lý thuyết kết hợp không bàn đến ở đây. Một mặt, có những thực tế quá số sãng, trắng trợn, không tiện đề cập trên một trang báo. Mặt khác, chúng ta không thể rời khỏi nhận định cơ bản vừa được bàn phớt qua, để đi sâu hơn nữa vào vấn đề kết hợp vì một lý do khác rất giản dị: Vấn đề kết hợp là một vấn đề hành động, nên lý thuyết của nó cũng buộc phải là một lý thuyết hành động, tức chỉ có thể được bàn đến trong một khuôn khổ hành động chính xác, cụ thể (với những phương thức tổ chức, mô hình cấu trúc... khác nhau tùy theo từng trường hợp)

Điều quan trọng trong mọi trường hợp, là sự nhận thức rõ ràng những điều kiện chính yếu sự kết hợp nói chung, và tự hỏi: "Đã có những điều kiện ấy chưa? Làm thế nào để có được chúng?" trước khi có thể nói lên được, như trong một thiên anh hùng ca, rằng:

Chúng ta sẽ cùng nhau đứng lên làm lịch sử...□

Nguyễn Hoài Vân  
22.12.1991

## ĐÔI NÉT VỀ CHẤT XÁM

● Văn-Đình

Đối với mọi quốc gia trên thế giới, "chất xám" là vấn đề có tầm quan trọng lớn lao. Quý hơn cả mọi tài nguyên thiên nhiên, nó là tinh não của một dân tộc.

Trong vài chục năm qua nạn "xuất" chất xám đã làm nhiều quốc gia điêu đứng, nhất là các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Ở các quốc gia khác nhau, rất nhiều nhân tài bị cuốn hút bởi hấp lực của Hoa Kỳ. Bởi vì ở đó họ có điều kiện tốt để làm việc, ngân quỹ lớn, phương tiện kỹ thuật đầy đủ và điều cơ bản là lương rất cao. Trong những trường đại học ở Hoa Kỳ có đến 50% số giáo sư phụ giảng là người nước ngoài ở độ tuổi dưới 35. Họ có mặt đầy đủ trong các ngành: sinh học, tin học, hóa học...

Trong các cơ quan nghiên cứu khoa học cũng vậy. Trên 60% số người có bằng tiến sĩ quốc gia (doctorat) là người nước ngoài. Trong số họ 40% là những chuyên gia về điện toán, đa số họ là người Á Châu. Việt Nam cũng đóng góp một tiến sĩ toán lý. Người đồng hương của chúng ta sinh ra và lớn lên ở Việt Nam, do biến động của lịch sử nay đang ở bên kia bán cầu. Theo thống kê của báo LIBERATION - Paris, tổng hợp cho các bộ môn người ta đếm được 29000 chuyên viên Trung Quốc, 24000 Nhật Bản, 23300 Ấn Độ, 20000 Triều Tiên, còn các quốc gia khác mà con số nhỏ hơn một nghìn thì khôn tính ở đây. Họ có mặt trong khắp các trung tâm khoa học tiếng tăm nhất thế giới như: Stanford, Berkeley, Massachussets, Institute of Technology, Princeton...

Nước Anh cũng bị mất "chất xám" trầm trọng. Mới đây 1500 người thuộc "Hội những khoa học gia Anh hải ngoại" đã ký một bản điều trần đòi chính phủ Anh cải tổ chính sách nghiên cứu khoa học để tạo điều kiện tốt cho họ hồi hương phụng sự.

Năm 1986, Đại học khoa học POSTECH gần Hán Thành đã thành công thu về 120 giáo sư (trên tổng số 150 người)

được đào tạo tại Hoa Kỳ. Singapore cũng cử đi nhiều phái đoàn đến các Campus đại học Hoa Kỳ để "chiêu hiền". Năm 1989 họ thu về được 300 chuyên viên, đa số thuộc ngành điện tử.

Việt Nam dưới sự lãnh đạo "sáng suốt" của Đảng cộng sản, mọi nghịch lý trên đời có thể xảy ra. Trường ban khoa học kỹ thuật tỉnh Vinh phú là một ông già có bằng Thành trung thời Pháp. Nhân viên là phó tiến sĩ nông tốt nghiệp ở Liên Xô về.

Nhiều chuyên gia khoa học hàng đầu ở Việt Nam bị Đảng cộng sản ngoắc vào cổ cái thùng lọng đỏ (mặc dù trí thông minh họ có thừa)

Tại sao lại hám danh vậy? Chức vị "ủy viên trung ương Đảng" có giúp gì cho khoa học không? Thiết tưởng chỉ ở phố Hàng Mã mới có "tiến sĩ giấy" ai ngờ ở khu Nghĩa Đô cũng có hàng hà sa số.

Có lẽ không ở đâu trên thế giới này người trí thức bị coi rẻ như ở Việt Nam, hàng ngàn người có trình độ đại học và trên đại học được Đảng "ưu tiên" cho "đi cây" ở đất nước của "nghìn lẻ một đêm". Cũng con số hàng ngàn đó các kỹ sư Việt Nam lại có mặt trên mọi nẻo đường của "các nước XHCN anh em". Từ năm 1983 đến 1986 hãng Vítkovice Ostrava (Tiệp Khắc) có 30 kỹ sư Việt Nam sang thực tập, nhưng thực chất là sang lao động. Phần đông họ tốt nghiệp ở Liên Xô, Việt Nam, Tiệp Khắc, Ba Lan (trong số đó Tiệp Khắc có hai người). Họ được phân vào các xưởng làm phụ việc cho các công nhân bình thường. "Vũ khí lợi hại nhất" của họ là: xéng. Thời gian lao động cố ý nghĩa nhất của họ là ngày thứ bảy và chủ nhật. Thật là đau xót cha thân phận người trí thức Việt Nam. Ở Việt Nam người ta có khẩu hiệu "Công nông binh và trí thức". Người trí thức ở Việt Nam được xếp vào hàng thứ tư theo kiểu Tàu cộng sản (dù sách nhỏ có viết "nhất sĩ nhì nông"). Họ bắt trước nhau một cách trơ chèn, trên mọi phương diện chính trị, văn hoá và kinh tế.

Bao nhiêu năm đời ta có Đảng thì bấy nhiêu năm dân tộc mất mùa xuân. Đến bao giờ chúng ta mới trở về với cội nguồn dân tộc?□

Vielbrunn 20/11/1991



# Mùa xuân trong thơ Nguyễn Bình

• Lĩnh Nam

Có lẽ sau truyện Kiều của Nguyễn Du, thơ Nguyễn Bình được nhiều người thuộc, cũng dễ hiểu vì thơ Nguyễn Bình giàu nhạc điệu, phảng phất như ca dao, gần gũi với tâm hồn người Việt.

Chỉ riêng với mùa xuân, thơ Nguyễn Bình biến ảo, đắm thắm, thiết tha pha lẫn tiếng thở dài, hình như mùa xuân có một vị trí đặc biệt trong hồn thi sĩ:

*Mùa xuân là cả một màu xanh  
Trời ở trên cao lá ở cành*

Mùa xuân đâu chỉ về trên cây cành, lá biếc, trong cái không gian bằng bạc như tờ, mùa xuân đến trên cả khuôn mặt người con gái, một phát hiện độc đáo:

*Đã thấy xuân về với gió đông  
Vội trên má gái chưa chồng  
Bên hiên hàng xóm cô hàng xóm  
Ngước mắt nhìn trời đôi mắt trong.*

Nỗi buồn, dù cố dấu cũng không dấu nổi, nó xuất hiện liên tục như một mạch chảy không ngớt ở Nguyễn Bình khi viết về mùa xuân:

*Chị ơi Tết đến em mua rượu  
Em uống cho say đến nào lòng  
Uống say cười vỡ ba gian gác  
Ném cái chung tình xuống đáy sông*

Buồn thật đấy, ta thấy Nguyễn Bình vẫn cố cái cao ngạo, bất cần, biến nỗi buồn thành niềm cảm xúc cho thơ:

*Chị ơi em cười mùa xuân nhẹ  
Đổi pháo cho thơm với rượu hồng  
Xa nhà xa chị em buồn thật  
Cũng cố vui ngang gai được chồng  
Em sẽ uống say hơn mọi bận  
Để hồn về lặn xuống Hà đông.*

Cười cả mùa xuân, quá là táo bạo, cũng như Hainơ đời ôm hôn cả mặt trời khi yêu đến điên cuồng say đắm, khi buồn đến rã rời... Ở thơ Nguyễn Bình đôi khi mùa xuân kín đáo không hề có chữ xuân mà người đọc vẫn cảm nhận được, buồn giùm nhà thơ một tình yêu đã qua:

*Hoa đào từng cánh rơi như tuyết  
Xuống mặt chân rêu những giọt buồn  
Như những tim tình tan vỡ ấy  
Nhện già giăng mãi sợi tơ vương*

Có ai đó ví cuộc đời là một canh bạc lớn, nhà thơ của chúng ta đã đặt tất cả niềm tin vào đấy để rồi thất vọng, nhưng lại để cho đời những bài thơ đẹp

Nợ thề chưa trả thành một món  
Sòng đời thua đến trắng hai tay  
Quê nhà xa lắc xa lơ đó  
Ngoảnh lại tha hồ mây trắng bay

Giã từ tuổi ấu thơ, mùa xuân của Nguyễn Bình là mùa xuân lưu lạc, xong nỗi nhớ ở bất cứ nơi đâu cũng hướng về miền quê cũ.

*Đêm ba mươi Tết quê người cũ  
Tiếng pháo giao thừa dậy từ phương  
Chị ạ em không người nước Sở  
Nhớ nhà đầu mượn dịch Trương Lương  
Đất khách tình dâng hòa mắt lệ  
Ôi nhà! Ôi chị! Ôi quê hương*

Cảnh và người, mùa xuân đan quện vào nhau, xuân thật ngắn qua mau để Nguyễn Bình tiếc than trên những dòng chữ viết

*Em đi mất tích một mùa xuân  
Đi để chôn vùi hận ái ân*

Nguyễn Bình ngậm ngùi, đơn chiếc, nỗi nhớ lại bắc chiếc cầu thơ kỳ ảo về miền quê xa lắc khi mỗi độ xuân về

*Gạo nếp nơi đây sao trắng quá  
Mỗi ngày phiên chợ lại thêm đông  
Thiên hạ đua nhau mà sắm Tết  
Một mình em vẫn cứ tay không  
Vườn nhà Tết đến hoa còn nở?  
Chị gửi cho em một cánh hồng*

Nguyễn Bình cô đơn khi xuân về Tết đến, lưu lạc từ Bắc vào Nam, vui với rượu với thơ trên căn gác trọ, trò chuyện với mùa xuân như với người tình muốn thuở

*Đời ta lưu lạc phương Nam mãi  
Trái mấy mùa xuân ến nhận bay  
Xuân đến khắp trời hoa rượi nở  
Mà ta với người buồn vậy thay*

Có lúc nhà thơ giận hờn trách cứ cả mùa xuân

*Cố nhân chẳng khóa buồng xuân lại*

...  
Cả đến ông trời cũng đổi thay

Buồn thật nhiều, song ước nguyện của Nguyễn Bình không tắt hẳn trong những mùa xuân tha hương

*Em thường ước nguyện thường van vái  
Một sớm thanh bình mặt đại dương  
Bao giờ em được về quê cũ  
Dâng chị bài thơ xuân cổ hương*

Mùa xuân gắn liền với Nguyễn Bình như một định mệnh. Nhà thơ qua đời vào ngày 20.1.1966, tức là đúng vào ngày cuối năm (29 tháng

Chạp Ất Ty) tại nhà một người bạn khi ra vườn ngắm hoa xuân. Những bài thơ hay của Nguyễn Bình bắt đầu từ những mùa xuân và kết thúc trong cảnh đói nghèo, bạc đãi ở ngay quê hương mình khi mùa xuân đến... Và để rồi hơn hai mươi năm sau Trần Mạnh Hảo ngậm ngùi ghi lại qua bài thơ "Nhớ Nguyễn Bình"

*Câu lục bát vô gia cư  
Tạm trú trong lời ru khép nép  
Anh mang theo xuống đất cái thời  
Đến nghĩ ngợi cũng phải cần xin phép  
Năm ấy trước đêm giao thừa trên ổ  
rơm  
Anh gục xuống nhờ bạn bè vuốt mắt  
Miệng còn chớp chớp thêm cơn  
...*

*Người ta đã chôn anh cùng với ba ngày  
Tết  
Tháng giêng không còn anh ngồi lặng  
đêm mưa phùn  
Ly rượu trắng để tàn nhan uống hết  
Chiếc điều cây gió lạnh rít thâu đêm*

Một nhà thơ đầy tài năng như Nguyễn Bình đã bị qui tội lập trường tư tưởng không rõ ràng khi tham gia phong trào văn nhân giai phẩm, và nói thật ra hồn thơ xuân của Nguyễn Bình đã khai tử từ sau khi đi theo kháng chiến, mùa xuân trong thơ ông cũng cạn dần, và cuối cùng kết thúc bằng một mùa xuân nghiệt ngã. ■

Xuân Nhâm thân,

Lĩnh Nam

## Cánh hoa lưu lạc

• Cù Lân  
Tặng Mẹ thân yêu

*Cành đào giấy mấy mùa xuân vẫn vậy  
Vẫn lạnh lùng không một cánh hoa rơi  
Hồn con mấy mùa xuân vẫn vậy  
Vẫn đầy thêm những xác pháo rơi bởi*

*Xuân cứ đến xuân làm nhòa khước mắt  
Nhớ người tìm nấc cụt chẳng thành câu  
Cây đàn sai dây nào con có biết  
Lạc nổi sầu riêng không cuối không đầu*

*Buồn quá mẹ ơi, băng vỡ ngoài cửa sổ  
Tuyết bay vùi, nạt lửa khóm rơm què  
Buồn thất thểu tìm bóng con chim én  
Trắng lạnh lao xao cánh quạ bay về*

*Có phải nhà mình có cây đào trước cửa  
Mỗi mùa về hoa đỏ rụng góc sân  
Con là một cánh hoa lưu lạc  
Héo dần đi mỗi lúc Tết đến gần...*

Praha 22.1.1992



Chuyện kể trước giao thừa

# CÔNG TY CỘT MỘC

• Nguyễn Thương Ly

Gã đàn ông nín khóc, chia cho tôi tờ hai mươi cua-ron màu xanh có in hình Komenský, rồi băng qua đường tàu 17. Gã dừng lại, ngẫm nghĩ trước một quầy bán báo, rồi như đã quyết định điều gì, gã rút lấy tờ xổ số cạo cho vào túi, trả tiền và sang hàng Hamburger. Hai phút sau con người tưởng chừng đau khổ nhất thế gian đó nhai ngấu nghiến mẩu bánh mì. Hắn đói. Ba ngày nay đã có gì vào bụng! Cách đây nửa tiếng hắn còn hùng hực cái ý định điên rồ là lao đầu xuống sông Vltava (dĩ nhiên không phải để chụp Thiên nga). Một khách hàng khó tính. Tôi đã cố giải thích với hắn rằng bị em đá chưa hẳn là một điều thê thảm, có kẻ suốt đời không có cái điểm phúc đó, còn nếu hắn cho đó là bất hạnh thì hãy lấy bản thân tôi làm gương: Tám cú đá trong vòng có sáu tháng. Tuy nhiên cái đầu bốc lửa đó chỉ thực sự lấy lại trí khôn khi nghe một câu tưởng chẳng ăn thua gì: "Nước mùa này lạnh lắm, gần tết mà!"

Chuyện làm ăn phát đạt. Tôi không còn rách rưới, nợ nần như một năm trước, không phải dẫn đo khí muốn uống một cốc trà có rượu rum ở đầu Mustek những hôm trời lạnh như thế này, thậm chí một cốc rượu vang nóng cũng không còn ghê gớm lắm với túi tiền của tôi. Nhưng mà buồn. Nỗi buồn gặm nhấm ngày này qua ngày khác. Cứ mỗi lần nhận tiền xong, nhìn khách hàng phần lớn tươi tỉnh trở lại, tôi lại thấy buồn thêm một chút. Tôi nhìn cái thoáng buồn, thoáng vui, thoáng đau khổ, thoáng yêu đời của thiên hạ để rồi giật mình nhận ra mình đã khác đi nhiều. Tôi mất hết những phản ứng đó. Đích thị tôi không còn là cái thằng tôi cách đây một năm. Tôi ăn không thấy ngon, ngủ không hết giấc, và nghĩ thì toàn chuyện quái dị. Cứ nhớ đến cái buổi chiều cuối năm năm ngoái tôi lại thấy lộn ruột và căm thù số phận rung rui đưa thằng Chiến trở về trong một ngày thánh thiện như giao thừa.

\* \* \*

... Tôi đến buổi hẹn hơi muộn vì phải tiễn một đứa bạn về nước. Thằng bạn cười vui hơn hờ, nhưng tôi biết nó lo lắm. Thời buổi này mà trở về nhà với một đồng sách vở, đĩa máy tính thì cầm bằng xip tí nạn ở nhà bạn bè. Đừng hồng vợ cho bước qua khỏi cửa. Tôi vẫn chúc nó bình an, mong nó lành lặn và lần đầu tiên sau một chục năm bề bạn tôi thấy thương nó ghê gớm.

Căn phòng dày đặc khói thuốc lá, loại Mars không đầu lọc. Long đứng đây điểm danh:

- Hoàng gì?
- Có.
- Tâm cận?
- Có.
- Minh khổ?
- Có.

— Hòa?

— ...

Không có tiếng trả lời, nó làm dấu thánh rồi hỏi tiếp. Sau cùng buông một câu chán nản.

— Mất ba, còn chín. Chẳng có em nào. Bọn bây toàn lũ bất tài.

Thành khoát tay:

Con đường cách mạng còn dài,  
Anh không dưỡng sức là sai sai rồi.

rồi tiếp:

— Ê, sắp giao thừa chưa Long? Chắc chắn còn móng nào đến nữa đâu. Quay đi thôi.

Chín cặp mắt hau hấu nhìn ly rượu đang đầy lên trong tay Long, thì cửa bật mở.

— Hello, lũ bại hoại, chưa năm nào bọn bây chờ được đến giao thừa!

— A, Chiến lùn!

Cả bọn reo lên, rồi nhìn hắn như trời trồng. Cái thằng Chiến rách như tổ đĩa, nợ như chúa chổm bây giờ đeo kính trắng, mặc com lê thắt cà vạt, nếu không nhờ cái mặt rỗ và cái dáng lùn tịt của nó thì có trời mới nhận ra.

— Ít ra có một thằng ăn nên làm ra. Long lên tiếng.

Rồi trước chín cặp mắt như bị thôi miên Chiến lấy ra một bao Marlboro đỏ ôi ôi. Minh khố chạy lại:

— Anh Chiến để em bốc cho. Chà, thơm quá.

Biết rằng sự thắc mắc của bạn bè là có hạn và dường như thấy "đợt le" như vậy là đủ, Chiến lùn thở dài:

— Cửa mượn! Nhưng nếu muốn sẽ là của tao trong nay mai. Tao đang tập làm ông chủ, một thứ "uspesný muz" (người đàn ông thành đạt).

— Xi, thì ra vẫn là Chiến lùn. Thôi rút tiếp đi Long. Thằng Chiến cuối vòng. Thành buông một câu chán nản.

Chiến nhìn cả bọn thương hại:

— Chân lý thường đến chậm. Thật ra tao có thể làm cho cả bọn phát lên như điều. Hút Marlboro thứ thiệt và uống Napoleon.

Tôi nhìn vẻ thất vọng của Minh khố, khi hắn rút ra một điều "Marlboro" không đầu lọc.

Tôi quay lại nhìn Chiến:

— Thôi tuôn ra đi cho vui, bề gì cũng chưa đến lượt mày uống.

— Ok, tao sẽ lập công ty! Chiến buông một câu cộc lốc.

— Cái gì? Cái ngữ của mày...

— Hãy để tao nói. Làm ông chủ firma, một "uspesný muz" không phải là điều khó khăn. Cần một bộ com lê, một cặp kính trắng, gói Marlboro, nói tròn tru vài câu tiếng Anh, và có ô tô, loại nào cũng được trừ Trabanti.

— Rồi sao nữa? Mày chạy taxi chắc? Ngoài xe đạp tao chưa nghĩ là mày điều khiển được thứ gì hiện đại hơn. Hơn nữa mày lấy đâu ra đủ tiền ấy chứ?

— Bọn bây không phải lo. Một Mạnh Thường Quân cho tao mượn trong vòng một tuần lễ. Tao cũng cần chừng ấy thời gian để tạo "thể đứng". Nhưng tao định làm ăn thật và nghĩ đến bọn bây, lũ khố rách áo ôm. Trong vòng một năm tao tin là bọn mình sẽ ngẩng mặt với đời, và nghĩ lại những ngày này như một kỷ niệm buồn vô hạn. Tất nhiên cần có sự hy sinh của cả bọn.

— Tao chẳng còn gì cả, chỉ còn xiềng xích. Thành lên tiếng. Tôi chợt nghĩ đến bà vợ đảm đang vừa cưới hôm về phép của nó.

— Tao cũng vậy, vắn nát với thuyền hoang! Tâm cận rên rí.



— Cả bọn chung lại nhiều lắm mua được cái bánh xe Trabi của ông Mạnh Thường Quân của mày. Tính chuyện khác đi ông nội.

Chiến binh tỉnh:

— Chuyện đó tao thừa biết. Hy sinh ở đây là hy sinh tinh thần, software hiểu chưa? Tao đọc một bài báo thấy người ta phân tích: điều con người cần nhất không phải là trở thành ông này bà nọ, có quyền lực, vung tiền như nước, thành tài tử xì nê hay trúng số độc đắc mà là biết mình ăn ngon hơn một người nào đó, ngủ hơn hẳn, ít đau khổ bằng hẳn, không rách như hẳn, có quyền hơn hẳn, không ngu bằng hẳn... Nghĩa là cần có một cái đầu ở dưới cái đầu họ. Con người hướng tới một điều gì, trở thành một cái gì, đó chỉ là ước mơ. Không chết ai. Không thành cũng không sao. Nhưng con người cần hơn là một cái mốc và biết chắc (càng chắc bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu) là mình hơn hẳn cái mốc đó, nhất là khi họ tụt gần đến nó. Do you understand? Do vậy tao mới nghĩ đến việc lập công ty... kinh doanh cột mốc! Với vốn đầu tiên là...(nó nhắm đăm) chín cái cột.

— Thăng đều. Cả bọn cùng lên tiếng.

— Còn mày? Tâm hỏi thêm.

— Tao cảm động vì mày quan tâm đến tao. Bọn bây cũng nên nghĩ đến tính nhân đạo của công ty mình, cứu bao nhiêu người trong tuyệt vọng. Tao sẽ là cây cột zéro hy sinh cho cả bọn, đền đáp lại những gì mà bọn hữu giành cho tao.

Rồi nó trình bày kế hoạch của mình bằng một giọng chân thành đến mức Minh khổ rơm rớm nước mắt. Nhìn Minh khổ tôi hiểu kế hoạch Chiến lùn thắng lợi. Đó là bài học đầu tiên cho cả bọn.

Một tuần sau từ Praha Buổi Sáng tưởng thuật chi tiết về một vụ tự tử ở sông Vltava. Nạn nhân là một người đàn ông trẻ, thất tình, bị bạn bè lường gạt, nhà cửa bị cướp sạch, nghe đâu bị lao phổi nặng và cả triệu chứng bệnh phung. Cảnh sát không tìm thấy xác, người ta tin là ông tự tử sau bao biến động tinh thần như vậy. Khả năng bị ám toán được loại trừ vì người ta tìm thấy bộ vec-tông, cả caravat của ông xếp phẳng phiu, không có dấu hiệu của sự giằng xé, trên ghế sau chiếc Favorit của một người bạn đi xa cho mượn. Ông để lại quyển nhật ký ghi lại tỉ mỉ cuộc đời đau khổ của mình, trong có kẹp tờ danh thiếp. Tên ông là Nguyễn Hữu Chiến, giám đốc công ty "9 & Cm", Tel..., chuyên giúp khách hàng vượt qua mọi nỗi tuyệt vọng. Phó giám đốc công ty, ông Phan Thành, xác nhận là công ty vẫn tiếp tục hoạt động nhân đạo của mình.

Đó là buổi sáng định mệnh, khi chín con người hiền lành chính thức bị đẩy xuống tận cùng xã hội.

Cả bọn làm không hết việc, "9 & Cm" giải quyết từ việc thất tình, phá sản, bệnh tật, hỏng thi, cho đến trẻ con biếng ăn. Thành đã thế sống thế chết có đến một chục lần là bị hụi, tám lần vỡ nợ, mười năm chưa tốt nghiệp nổi tiểu học... Minh khổ tháng nào cũng bệnh Sida, còn thất tình thì hình như tuần nào cả bọn cũng bị. Có lần tôi phải ngốn cả xương một con gà già gần hai kí để vừa lòng một bà béo cứ cho là bị ma ám vì ăn gì cũng thấy ngon. Firma "9 & Cm" đặc biệt có uy tín. Với những khách hàng đã quen thì không phải tốn nhiều công sức, thậm chí không cần nói một lời việc đã xong. Tỉ dụ như cái gã xơi Hamburger kia một hôm đẹp trời nào đó định lao đầu xuống đường tàu Metro mà gặp tôi thì tôi chắc không cần nhắc gã là đường ray với bánh Metro bằng sắt, gã cũng lẳng lẳng từ bỏ cái ý định quái đản đó, chia thêm một tờ Komenský, rồi xơi tiếp Hamburger. Tuy nhiên không phải không có những thí dụ đau lòng về việc "thấy mặt chia tiền" ấy. Một lần Minh khổ đang tán hươu tán vượn một em thợt phưng phực trên cầu Karluv, giữa lúc thiên thời, địa lợi còn nhân sắp hòa thì bỗng có tiếng lao xao: "Đúng là anh chàng bị ung thư đạo nọ, sao vẫn sống nhỉ?", "Không, anh ta bị hụi cơ!"...Thằng Minh chạy một mạch về nhà khóc rưng rức. Cả bọn ngồi hút Marlboro mà thấy gắt hơn cả Mars. Thật ra, "tai nạn nghề nghiệp" như vậy không nhiều vì thói đời người ta thường không nhớ kể giúp mình trong hoạn nạn. Và còn nhiều, nhiều nữa những chuyện của cái cột mốc mà hết chín

phần không thể kể ra đây. Bù lại cả nhóm đã hút Marlboro thứ thiệt, thỉnh thoảng vài ngụm Napoleon như Chiến lùn đã hứa. Có điều làm nghề nào rồi thì quen nghề ấy. Cả bọn không ai bảo ai nhưng cứ thấy mình đúng là một thứ đồ bỏ của xã hội, mở miệng toàn nói những điều ngớ ngẩn: "Tôi bị Sida từ năm tuổi..."

Chỉ Chiến lùn là từ đạo ấy bật tằm. Có người bảo gặp hẳn ở Hà nội, chắc làm to lắm vì đi Volga và ra vào thường xuyên khu Ba Đình. Biết vậy, nhưng bạn bè chẳng ai tin là hẳn làm nên đại sự, trừ Minh khổ. Rồi một hôm Tâm cận mang đến cho cả nhóm tờ Người Hà Nội số Trung Thu với cái tit giật gân: "Vụ tự tử Bờ Hồ", tưởng thuật tỉ mỉ tai nạn của ông giám đốc công ty Murbacomo, đến Bờ Hồ bằng xe Volga để chết, ngoài bộ vec-tông ông còn để lại cho đời quyển nhật ký thể lương trong có kẹp tờ danh thiếp. Dĩ nhiên tên ông là Nguyễn Hữu Chiến, và xác ông chắc là bị Rùa hồ Hoàn Kiếm gặm mất.

\* \* \*

... Chiều nay lại là một chiều cuối năm. Tuyết không rơi nhưng trời âm u một cách buồn thảm. Gã "Hamburger" của tôi đã khuất từ lâu bên kia cầu. Tôi rảo những bước nào nùng trở về với đám bạn bè của mình. Cả lũ ngồi yên như những thây ma bốc khói, không buồn cả chào nhau.

— Có lẽ phải bỏ nghề thôi. Hồi lâu Thành lên tiếng.

— Chưa đủ, còn phải bỏ Praha. Minh khổ tiếp

Lại yên lặng. chỉ có tiếng thở dài hết lượt này đến lượt khác...

— Hello, bọn bây nên người cả rồi! Giao thừa đến nơi mà ly tách vẫn còn nguyên, khá lắm.

Cả bọn giật mình quay ra cửa. Phải, chính hẳn. Chiến lùn đã trở về. Từ thần đã trở lại Praha! Chín thây ma đồng loạt đứng dậy. Minh khổ hai mắt long lên sòng sọc... nhưng nhìn Chiến lùn xơ xác, tóc tai rối bù, dáng đi lảo đảo, cơn uất hận của cả bọn đứng lại.

— Chắc là Rùa hồ Gươm chề mày không đủ kí? Tôi lên tiếng

— Đó là một câu chuyện dài - hẳn dừng lời, lấy trong người ra bao thuốc rê, vừa vắn vừa nói tiếp - Tao thành lập ở Hà nội công ty Mười Ba Cột Mốc như bọn bây đã biết, với cái vốn ban đầu là mười ba cây cột tuyệt hảo, loại tốt chưa từng thấy, tao hỏi nhiều nơi, bằng dân thiên hạ ai cũng khen. Loại đó chỉ nghe tên, không cần thấy mặt thiên hạ đã xi tiền, tươi tỉnh trở lại. Cho nên tao cũng chỉ cần có cái tên, kiểu "mượn đầu heo nấu cháo". Chuyện làm ăn phát đạt, tiền vào như nước. Tao định xong "cú" đó thì sang đây phục hồi nhân phẩm bọn bây. Biết chuyện thằng Minh tao buồn lắm. Nhưng ở đời ai học được chữ ngờ. Một hôm có người gọi cần giúp đỡ, tao vội vàng xưng tên của một trong mười ba cột mốc. Tao ngạc nhiên vì hẳn chưa chịu xi tiền, bèn lập lại kèm theo chức vụ, vai vế, học lực, sức khỏe... Cả đời tao không thể nghĩ là đang nói chuyện với ... cái cột mốc thứ thiệt. Chuyện vỡ lở, trước khi công an ập đến tao kịp chết một lần nữa ở hồ Gươm, lần này đi đến bằng xe đạp vì không kịp mượn ô tô, hơi mất thể diện. Nhờ đó tao về được với bọn mày. Nghe thằng bạn làm thư ký cho thư ký của một ông Cột Mốc thì mười ba ông bị khủng hoảng ghê gớm sau trận đó. Ở đời người nào không cần một cái cột, mà mấy ông ấy chả biết bám víu vào đâu... Cho nên tao có ý định lập một công ty mới: công ty cột mốc cho những cột mốc, tao nghĩ bọn bây...

Cả bọn chưa nghe hết đã chạy tủa ra như trời chết. Minh khổ vấp ngã, lăn mấy vòng trước khi ra đến đường. Tôi còn kịp nghe tiếng chuông nhà thờ đổ hồi khi nhảy qua cửa sổ ký túc xá. Khỉ thật, năm con Khỉ đã bắt đầu.

Praha, giao thừa năm Nhâm Thân  
Nguyễn Thương Ly



# Thư Từ Một Chuyến Đi

Thân tặng N.2.V và L.T.N.

Chúng tôi ngồi chờ chuyến bay về Canada, phi trường Charles de Gaulle Paris, nhận nhíp những phi cơ lên và xuống. Tạm biệt châu Âu. Vài tiếng nữa sẽ chắc thấy lại rừng phong Canada đã bắt đầu ủa vàng. Một chiếc máy bay nào đó vừa hạ cánh mang theo một nhóm người trẻ tuổi, ba lô trên lưng, túi ngủ, lều và cả nồi nấu café. Bản đồ châu Âu trải rộng, họ sẽ đi về đâu sau khi đến Paris, Âu châu rộng mở, Brusles, Prague, Berlin, Budapest, Âu châu với mái nhà chung của tình yêu và tiếng nhạc. Đối với những người bạn trẻ Mỹ và Canada, Âu châu là những lâu đài rực rỡ của Pháp, những mái nhà cổ kính của Đức, một chiều bình yên trên du thuyền dọc sông Danube hay những ly bia ngọt ngào của vùng Bohemia, Tiệp khắc. Âu châu có nghĩa là 5, 6 giờ tàu tốc hành nối liền những thủ đô cổ kính, những nền văn hóa lâu đời, là Địa trung hải xanh lơ, là Alpes với những đỉnh núi tuyết phủ hay những đồng cỏ phì nhiêu với những đàn bò sữa và những cối xay gió. Bình yên, đẹp đẽ, thơ mộng.

Tôi đã biết một châu Âu khác, đã là nhân chứng của một châu Âu khác. Một châu Âu chia cắt. Chúng tôi đã sống qua một phần châu Âu quân sự, đau đớn, đã chứng kiến những cuộc cách mạng đã thay đổi châu Âu và cả cuộc đời chúng tôi.

Trước khi bức tường Berlin sụp đổ, trước khi cuộc cách mạng nhung thành công, Âu châu của chúng tôi là giới hạn trong bức màn sắt, hay tòi tề hơn trong quốc gia mà mình học hành, lao động. Cách đây 10 năm, khi chúng tôi tới học tiếng ở một thành phố phía nam Tiệp, 30km cách biên giới Áo, thành phố xinh đẹp suốt ngày bị quấy nhiễu bởi những máy bay quân sự lên và xuống và một lần lúc đi du ngoạn, xe chạy dọc theo biên giới chúng tôi đã thấy bức màn sắt, 300m cách đó là rừng núi nước Áo, không có gì khác biệt. Bà giáo già nhắc nhở với giọng buồn buồn: "Các em đừng bao giờ đại dột, cả con kiến cũng không lọt". Trong đám chúng tôi, có đứa đã hiểu sau bức màn là một thế giới khác với thế giới tù túng chúng tôi đang sống, là một thế giới nhân đạo hơn thế giới với những ngón tay rỗng tuếch mà chúng tôi ngày ngày bị nhồi nhét. Giữa một châu Âu bị chia cắt, chúng tôi cũng bị cắt chia, có đứa học hành, phấn đấu nghiêm chỉnh để mong về làm "đầy tớ" cho nhân dân, có đứa bỏ bê học hành vì tương lai là một sự mịt mù. Có đứa vượt rừng vượt núi mấy ngày chỉ để vượt qua 300m ngăn cách thế giới tự do và thế giới cộng sản. Trong bức màn sắt chúng tôi hiểu lòng bè bạn, chúng tôi trải qua thời kỳ vất vả để làm người tự do. Lần đầu tiên khi cầm tờ Diễn đàn, tôi biết ai là người chủ trương. Chúng tôi đã trải qua những buổi uống bia để quên đi ngày mai u tối của mình, để làm dissident, để mơ một bầu trời không có bức màn sắt, không có chỉ điểm, không có sự dối trá, bị ổi được nâng lên làm quốc sách.

Tạm biệt Âu châu, chuyến bay của tôi đã hiện ra trên bảng điện. Tạm biệt Praha, mấy ngày ngắn ngủi, chưa say một trận cho bỏ đời. Những địa danh trên bảng điện báo hiệu những chuyến bay đến và đi: Newyork, Miami, Berlin, Toronto... Thế giới ngày nay nhỏ bé và đâu là chỗ đứng của dân tộc tôi? Có những người bạn của tôi trong Diễn đàn có thể chưa bao giờ biết những địa danh trên, nhưng những thông điệp mà họ viết sẽ vượt ra ngoài Âu châu, sẽ sang tận miền Viễn đông của Nga xa xôi, nơi có hàng trăm nghìn người Việt nam đang lao động, sẽ qua Bắc Mỹ, nơi có hàng triệu người Việt nam đang sống. Không có gì chia cắt chúng ta khi lòng khao khát tự do và dân chủ là ngôn ngữ chung để chống lại bạo quyền và độc tài. ■

Nguyễn Vĩ, 8/91

# TẾT - VÀ HỘI XUÂN Ở QUÊ HUONG

## Chữ "tết":

Về chữ "tết" rất nhiều nhà nghiên cứu sử học, văn học, xã hội học đã tốn khá nhiều thời gian công sức tìm xuất xứ của nó, đại đa số cho rằng Tết (Nôm) là biến âm của chữ Tiết (hán việt) theo nghĩa "thời tiết", "lễ tiết" mà ra.

Ở Trung Quốc có các ngày lễ lớn trong năm là nguyên đán tiết, thanh minh tiết, đoan ngũ tiết, trung nguyên tiết, trung thu tiết, trùng cửu tiết, đông chí tiết, lập xuân tiết... bị ảnh hưởng của văn hóa phương bắc, dân ta ăn tết nhiều lần trong năm, ở đầu thế kỷ 20, Việt Nam vẫn tổ chức tết nguyên đán (mồng một tháng giêng âm lịch) tết thanh minh (mồng năm, mồng sáu tháng ba) tết đoan ngũ (đoan ngũ, mồng năm tháng năm) tết trung nguyên (rằm tháng bảy) tết trung thu (rằm tháng tám).

Chữ "tết nhất" (nôm) xuất xứ từ "tiết nhất" (ngày tiết) để chỉ chung các ngày tết trong năm. Về sau, chữ Tết (viết hoa) chỉ rõ ngày đầu năm đầu tháng âm lịch.

## Hội Xuân:

Ca dao ta có câu: "tháng giêng là tháng ăn chơi tháng hai trồng đậu, tháng ba trồng cà". Nói đến tết mà thiếu pháo thì đã mất đi một nửa mùa xuân rồi, pháo tết dùng để dọa thần Na Á theo sự tích vốn sợ tiếng nổ và ánh sáng.

Có thể xuất phát từ điển tích này, cứ đến mồng 5 tết, ở Đồng kỵ (ngoại thành Hà Nội) có tổ chức hội pháo. Thôi thì đủ loại pháo: pháo tếp, pháo dùng, pháo giấy, pháo thăng thiên, pháo được tết thành cả hình các con vật, và có cả những quả pháo to sáu, đến tám người khiêng. Hội xuân ở nước ta, thường không thể thiếu các trò chơi như: đánh vật, chơi gà, đánh cờ, đánh đáo riêng đánh đáo cũng phong phú có nhiều kiểu: đáo cọc, đáo đĩa, đáo ô, đáo lỗ... Hội xuân mỗi tiếng là hội Lim ( Hà Bắc )ngoài các trò chơi đã nói trên còn có hát quan họ, là lối hát dân gian có tới ( gần 300 làn điệu). Hội xuân ở Miền Nam nước ta ngoài các trò chơi xuân như ở miền Bắc, còn có thêm múa lân, chơi bầu cua, đánh tứ sắc... Vào những ngày giáp tết bên cạnh những cành mai vàng, các loại hoa rực rỡ, ta thấy rất nhiều dưa hấu, người dân miền nam có tục bói dưa để xem xui, hên, trong năm cũng giống như người bắc xem bói chân gà khi cúng đêm ba mươi. Ở các vùng dân tộc thiểu số hội xuân cũng rất phong phú và đa dạng như hát then, hát lượn, ném còn, đâm trâu, đua voi, ngoài ra cũng là dịp để trai gái tròn người bạn trăm năm của mình qua tiếng khèn tiếng hát hội xuân. Tết cổ truyền dân tộc đã sắp đến với chúng ta trong tâm trí mỗi người đều thấy nao nao cái không khí tết...bánh chưng, bánh tét, những cành mai, cành đào, bàn thờ tổ tiên thơm thơm mùi hương trầm, tiếng pháo nổ đi đùng đùng sắc đỏ.. và tiếng hát hội xuân tha thiết ngọt ngào. ■

T.N.T (sưu tầm)



# KỶ NIỆM ĐẦU TIÊN VỀ ĐẢNG.

• N.T.H

Hồi đó chúng tôi mới học lớp 6. Một lớp 6 trường làng. Cho đến mãi năm ngoài, trước khi có, một giáo viên trẻ mới ra trường đầy nhiệt huyết, phụ trách lớp tôi, đối với chúng tôi, giờ vẫn là một hình thức tra tấn không tránh khỏi. Chúng tôi thì đã biết phân tích cái gì, vì thế mấy năm nay, quanh đi quẩn lại đọc có một môn : văn tả. Tả đủ mọi thứ, từ mái trường đến kho đình hợp tác, từ bác nông dân đến anh bộ đội cụ Hồ đều lần lượt hiện lên trang giấy của chúng tôi dưới những màu mực và góc quan sát khác nhau. Hãy thử tưởng tượng rằng ngay đối với những đứa biết tiêu tút một cách tiết kiệm nhất thì có bao nhiêu cảnh xấu đẹp trong làng, hàng cây, ngòi nước cũng như một vài hình ảnh thu lượm được trong một vài lần may mắn được đi xa đều đã được chêm vào các bài văn thì mới thấu hiểu được cái đau khổ của những thằng dùng từ vô kế hoạch như tôi.

Cô về trường và phụ trách lớp tôi. Và nhanh chóng chiếm được cảm tình của chúng tôi. Cô dạy say sưa và hay kể những chuyện lý thú trong giờ văn và còn tổ chức cho chúng tôi bao trò chơi sau buổi tan trường, từ những trò tâm thường như bịt mắt bắt dê, hát dưới ánh trăng cho đến những trò chơi dây lòng yêu nước như bắt biệt kích, công đồn địch. Khó có thể nói rằng từ ngày có cô, giờ văn là nguồn tiêu khiển của chúng tôi, nhưng ít ra đối với tôi, nó không còn là hiểm họa phải lo trước cả một tuần. Cho tới một hôm... . Tôi vẫn nhớ mãi cái ngày hôm đó. Cô vào lớp trong tâm trạng vừa vui, vừa nghiêm trang hơn thường lệ. Và cô nói với chúng tôi về Đảng, về cái đề tài mà cô đưa nào trong chúng tôi lúc đó ý thức được rằng trong cuộc đời sẽ còn phải nhiều lần hưởng thụ, và kể cả khối lượng lẫn nội dung, cái cô nói chỉ là cái bỏ biển mà thôi. Sau chừng mười phút giảng giải say sưa, chúng tôi nhận được đề tài cho một bài văn mới : miêu tả ... Đảng. Thú thật lúc đó chúng tôi không ý thức được cái khôi hài và bi kịch của nó. Sau này lớn lên, mất bao công tin kiếm tôi với hiểu được lý do việc làm của cô. Chẳng qua là tôi hôm trước đó, cô được vào danh sách đảng viên dự bị, chỉ chờ dịp có ngày lễ lớn là được thành đảng viên chính hiệu, và cô quyết định phải phấn đấu bằng một hành động thực tế. Bao đứa trẻ khờ cỡ cau mà suy nghĩ, không biết bắt đầu thế nào và kết thúc ở đâu. Riêng tôi rất tự tin. Chuyện này không ngờ lại gặp may. Chẳng qua là bà ngoại tôi nấu nước phục vụ ủy ban. Tôi hay theo bà và được chứng kiến nhiều cuộc họp đảng, có mặt anh tài nào ở cái chi bộ này mà tôi không biết. Và lại văn tả lại học nhiều rồi, phải biết miêu tả đồng bộ bằng những nét điển hình. Thế là tôi bắt đầu bằng cái mũi khoằm của ông Khang và bộ trần dô của ông Thái. Đang tìm cách ghép nu cười hiền lành của cô Loan vào bộ mặt nói trên thì tôi bị cô dừng lại. Say sưa tôi không biết cô đã đứng bên tôi từ lúc nào. Cô lại tiếp tục giải thích cho tôi về Đảng. Nói chung là không hiểu lắm, nhưng cuối cùng thì bộ óc ngu ngốc của tôi cũng thấu được rằng Đảng không phải là ông Khang, ông Thái, cô Loan hay một ông nào khác, mà là một cái gì đó tỏa sáng. Ô, thế thì cũng dễ ợt, lại trùng tử nguồn vốn của gia đình rồi. Mới cách đây hai năm, cũng dưới

mái trường này, anh tôi đã điển hình mấy tuần vì bài văn tả cái đèn dầu. Tôi vẫn nhớ cái câu mở đầu được các thầy cô đánh giá cao là theo đúng phong cách biết miêu tả từ xa tới gần : "Trông xa tưởng là con đom đóm, lại gần hóa ra cái đèn dầu" của anh tôi. Đã định ăn cắp bản quyền của ông anh, tôi chợt nhớ ra là không ổn, bài văn được tuyên dương khắp trường, nhất định nhiều người chửa quyền được câu mở đầu bất hủ của anh tôi. Phải khác một chút, nhưng khác thế nào. Tôi bản khoăn suy nghĩ, và cuối cùng đầu tư suy nghĩ đã mang lại những kết quả xứng đáng. Mới hôm qua trong giờ toán, thầy đã dạy chúng tôi phải biết lật ngược vấn đề. Không bản khoăn, tôi cảm cúi viết : "Trông xa tưởng là cái đèn dầu, lại gần hóa ra con đom đóm". Không rõ sau đó tôi còn viết những gì, nhưng mãi mãi tôi không quên được cơn tức giận đột xuất của cô bùng nổ ngay sau khi nhìn thấy câu mở đầu bất hủ của tôi. Cô không quát mắng tôi, nhưng ai mà không nhìn thấy cái tức giận bất lực cô đang dè nén trong lòng. Tâm hồn bé dại của tôi đâu có hiểu được đã phạm tội gì để cô buồn, nhưng tôi thấy giận mình vì đã làm phật lòng một người tôi mến. Và trong tiềm thức bé nhỏ của tôi xuất hiện thêm một điều cấm kỵ. Điều cấm kỵ mà ngày nay, tuy đã lớn rồi mà bao chúng ta đâu đã vượt được lên. ■

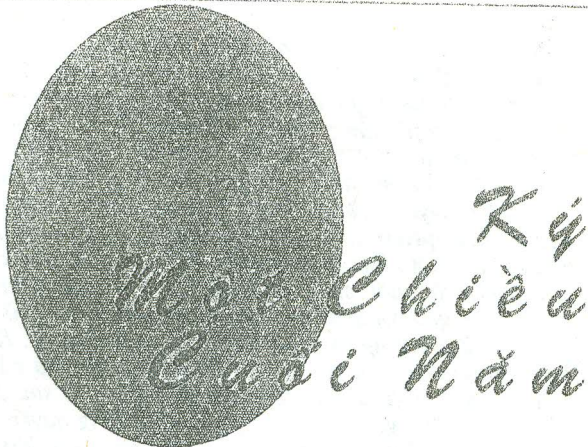
Vui Vui Vui!

## Chuyện của Tôi

Ngày trước tôi làm giám đốc một công ty lớn. Có thư ký xinh đẹp pha cà-phê cho tôi hàng ngày, tôi được dùng xe Tatra 613 để đi lại công tác. Rồi một hôm có phái đoàn đến thăm mắc tại sạp tôi không đóng 5000 Kcs vào đám tang Uy Viên trung ương Đảng. Tôi trả lời: với 5000 Kcs tôi có thể tự đưa ma cả trung ương đảng. Thế là từ lúc đó tôi xuống làm giám đốc của một xí nghiệp nhỏ. Người pha càphê cho tôi là một bà thư ký già, còn ôtô chỉ là Tatra 603. Trong phòng tôi có treo ảnh Husak và ngôi sao màn bạc Lola Brigoda. Phái đoàn lại đến bảo tôi: phải hạ ảnh con đĩ ấy xuống. Tôi tháo Husak xuống, và sau đó tôi xuống làm đốc công phần xưởng. Hàng ngày tôi tự pha càphê cho mình và đến nơi làm việc bằng xe riêng. Các cán bộ đến thăm và hỏi tôi tại sao tôi không đến họp buổi họp cuối cùng của chi bộ? Tôi trả lời: nếu tôi biết trước đây là buổi họp cuối cùng thì tôi đã mang cả khẩu hiệu đến. Từ sau hôm đấy tôi làm chân đào hố, càphê đựng trong phích từ ở nhà và hàng ngày đạp xe đi làm, một ngày kia phái đoàn lại đến và bảo tôi cất xe đạp đi chỗ khác vì phái đoàn Liên Xô sẽ đi qua đây tôi nói rằng: xe tôi đã có khóa và được bảo hiểm rồi. Và thế là tôi thất nghiệp. ■

(H.N. sưu tầm)





• T. H.

**D**ành, một trong những chiều cuối năm... Mới hơn bốn giờ mà trời đã tối sầm sập, không hẳn chỉ vì hiện tượng tự nhiên ngày ngắn đêm dài mà chính là ở sự u ám vẫn vũ đến ngợp thò của tầng mây đen như thấp dần xuống, báo hiệu cho một cơn mưa tuyết ra trò đây. Sau khung cửa sổ là cả một sân nhựa trải dài vắng lặng không một bóng người, chỉ có những dải tuyết bụi thỉnh thoảng lại bốc lên lất phất như tà áo voan trắng tha thướt của nàng Lọ lem lúc chạy trốn khỏi dạ hội của hoàng tử trong chuyện cổ tích. Đám cây cối trơ trụi xương xẩu đang oằn mình từng cơn một cách tội nghiệp dưới những vốc tuyết đang bị gió hất lên và ném đi một cách không thương tiếc. Tiếng gió rít rợn người qua khe cửa làm cho những người can đảm nhất cũng không dám nghĩ đến chuyện bước ra khỏi nhà đi đâu đó...

Mà có chỗ nào đâu để đi nữa! Bạn bè cũ mấy đứa như thường lệ hàng năm lại rủ nhau về họp mặt ở phòng tôi để vui cho qua những ngày nghỉ cuối năm. Phòng tôi nằm trong một khu ký túc xá của những người độc thân, sinh viên cũ, thợ thuyền cũ, thường ngày tấp nập nhưng giờ đây ai nấy đều về với gia đình để đoàn tụ cùng người thân đón mừng năm mới. Chỉ có lũ chúng tôi, dạng tứ cố vô thân mới ở lại đây, cũng thông cũng đèn, cũng rượu cũng chè, cũng sum họp vui vẻ với ngày tết... của người ta.

Tôi đứng yên bên lò sưởi nhìn ra ngoài. Cái khung cảnh đó vẫn như mọi khi, lạnh lẽo, cô đơn, chỉ toàn màu trắng với đen thật quen thuộc, quen thuộc đến nỗi có những đêm vừa thiếp đi đã thấy nó hiện ra mồn một, lạnh cả người. Tôi bực dọc suy nghĩ, mà sao cứ vậy mãi nhỉ? Nhớ một lần, thằng Phong bạn tôi chép miệng: "Chà! Còn hai mươi ngày nữa là Tết rồi." Tôi báng quơ nói trống: "Vui về gì mà cứ ngồi đếm thời gian, mậy? Vui gì với tết nhất nữa, chỉ thấy cái già đến mũi mà trăm sự vẫn ngổn ngang, thêm rối rắm được gì." Bạn tôi ngẫm nghĩ: "Ồ, thì biết vậy, nhưng rồi cũng phải đặt ra những cái mốc nhỏ để còn biết rằng ngày mai, ngày kia mình còn làm gì chờ. Sống một cách vô định thì sống cũng như không sống. Mày biết không? Có cái chết, cuộc sống mới có ý nghĩa." Tôi biết chắc, câu nói sau cùng đó là không phải do nó nghĩ ra.

—Anh Thi lại nhớ đến người yêu rồi! Cái giọng lãnh lút của nhỏ Lan bỏ thằng Phong dứt tôi ra khỏi luồng suy nghĩ triền miên. Tôi chợt thoáng nghĩ, thì sao mình lại không nhớ đến nhỏ của mình kia, để quên thế...

Phòng tôi được giải phóng mọi thứ bàn ghế, giường chiếu, chỉ còn lại thềm thang một tấm thảm vừa là chỗ ăn, chỗ la lét và cả chỗ ngủ những lúc mệt mỏi. Ở một góc phòng là một cây thông lấp lánh đèn màu, dưới chân là cái máy hát và trên nó là cái tivi trắng đen, một trong những trung tâm chú ý của mọi người. Đã mấy năm nay, năm nào cũng như năm nào, cái khung cảnh này hầu như không thay đổi. Chỉ có

kẽ đến người đi và những đổi thay gì đó trong cuộc sống mỗi đứa trong một năm trôi qua - những đề tài cho những cuộc tranh luận nhiều khi đến độ "cho kính ăn bún" (thuật ngữ của chúng tôi dành cho những cuộc tranh luận này lửa đến cao điểm - quả là có lần trong bữa ăn, có hai thằng tranh luận gì đó, một tay nóng tính đã hất bát, làm văng bún lên tưng tưng trên mắt kính anh bạn đối phương). Nhiều lúc tôi đặt câu hỏi, không biết cái gì đã giữ chúng tôi ngồi lại với nhau những dịp thế này. Cuộc sống mỗi đứa, mỗi năm mỗi khác; bao nhiêu trần trở, phiền muộn riêng tư để gì ai hiểu được cho ai, đó là chưa nói đến chính kiến và quan niệm sống. Nhưng lần này một trong những đề tài thời sự nhất là chuyện thằng Tiến vừa về nước sang. Chuyện này khó ai có thể tranh luận với nó, cho nên nó mặc sức. Thằng Tiến thuộc loại "dần ông thành đạt" như tiếng thời thượng bây giờ dùng (nghĩa là phải đạt ít nhất là ba tiêu chuẩn: hút thuốc Maiboro, có ôtô (tất nhiên là biết lái xe) và biết nói sõi vài câu tiếng Anh). Tôi chẳng biết nó bắt đầu từ đâu, nhưng khi tôi chú ý đã đến đoạn này:

—...Giờ có quan tâm đến ôtô mới biết. Ôtô tu bản chiến lắm. Kính mát lên xuống, cửa đóng ra đóng vào đều dùng nút cả. Xe êm như bông, đi cả mấy trăm cây số về cứ như không đi. Phải cái Skoda nó dẫn người ra bả... Ở Việt nam bây giờ có tiền sống sướng lắm, không thiếu cái gì cả. Kinh tế "vĩ mô" thì trì trệ, nhưng kinh tế "vi mô" thì khá ổn định. Kinh doanh xe máy cả Hà nội chỉ nằm trong tay có ba thằng khoảng hai bảy, hai tám tuổi. Còn ngành dệt ở Sài Gòn cũng chỉ có ba ông chủ lớn chi phối tất cả... Đừng nói thế! Mấy lão trên thừa hiểu xu thế thế giới bây giờ. Cộng sản Việt nam tự nó thoái hóa đi rồi tự tiêu thôi. Đối lập thì chẳng có bộ mặt nào khả dĩ để người ta theo. Dân nó đói thế lấy quái gì ăn mà ủng hộ với biểu tình. Cộng sản Việt nam đốt kinh tế nhưng giỏi về chính trị lắm, cứ xem chuyện giải tán hai đảng Dân chủ, Xã hội trước cách mạng Đông Âu có mấy thằng mới biết mấy lão cũng cứng cựa... Ủ, nội trị. Ngoại giao à? Ngoại giao chính ra là vấn đề kinh tế, giao tiếp với xứ người mà cứ xin với xỏ thì còn gì là uy với tín. Việt nam bây giờ chết chính là vì lệnh cấm vận của Mỹ, đừng tưởng là bỏ nhé! Bao nhiêu tài nguyên chưa khai thác được vì không có vốn và kỹ thuật, thêm lực địa nông nhất Đông Nam Á, nội cái Trường sa bao quanh xung quanh xâu xé. Cấm vận ngân hàng của thằng Mỹ không cho thằng xù sử dụng đôla trong ngoại thương thì bố thằng nào dám đầu tư vào Việt nam. Có vào thì vào nhỏ giọt, vài trăm triệu, thậm gì. Muốn chuyển tiền qua các ngân hàng trung gian, phải ghi là đô Canada, mất như chơi lại bị bóp chặn huê hồng, đau lắm. Có lúc thằng Mỹ nó lờ đi, thủ được chút; vừa rồi lại bị chuyện tráo xương lính Mỹ, nó lại siết, bao nhiêu thằng điều chỉnh. Đổ ở nhà lúc đó tăng lên hơn 14 nghìn. Còn mấy đám hải ngoại chẳng hiểu cái quái gì cả. Sống bên đó sướng, có học, lẽ ra phải tinh táo bao dung hơn chứ. Cứ thù hận, cấm vận làm gì! Chỉ có dân là khổ, là chết. Cứ xem kinh nghiệm thời chiến tranh lạnh đó, cộng sản càng có lập, nó càng vững. Cứ bỏ cấm vận, tư bản vào, thông tin vào vài năm là tiêu thôi... Chừng nào à? Nghe cái hội chiêm tinh nhà mình nó báo, theo sách Trạng Trình, đến năm 96 Việt nam có vận hội lớn, có vua... Viện bảo tàng Cự hã? Xây xong lâu rồi. Tồn hết một nửa cái thu nhập quốc dân đấy... Ồ không! Chưa. Tổ nói thật nhé, tổ người Hà nội nhưng chưa bao giờ tổ đến làng Cự chữ nói chỉ là bảo tàng. Trí thức Hà thành có tư trọng không đến những nơi ấy, toàn tiền của của dân, đau xót lắm. Nhưng nói cho vui thôi, chính trị đối với tổ bây giờ là số không, tổ chỉ quan tâm khi nào thằng Mỹ bỏ lệnh cấm vận thôi, lúc đó mới mong làm ăn ổn định được... Sao? Con gái à? Bên này thì vắt hết, con gái ở nhà có ăn mặc, trang điểm, nhiều đứa đẹp lắm. Ai hơn à? Con gái Hànội đẹp hơn ở Sài Gòn. Nhưng mà tổ nói cho biết, ở đâu cũng vậy, anh phải làm nguyên bộ bò, hút thuốc ba số và đi Dream (một loại Cup đời mới) thì mới có cơ làm quen được nhé! Đẹp trai, tìm vàng mà không tờ xanh thì thôi, gútбай đẹp nhé!

Tiếng nói tiếng cười nhao nhao, bình phẩm, phản đối, thân phục, ngao ngán. Nụ cười mãn nguyện, cái nhìn giễu cợt, mọi thái độ khác nhau phổ bày trên những khuôn mặt khác nhau nhưng không thoát ra ngoài phạm vi của từng người. Lúc này mỗi người là một chủ thể với quán tính lớn



nhất của nó: Tôi là chân lý! Chỉ có những suy nghĩ ai đó âm thầm len lỏi qua những kẽ khóa thuốc lượn lờ, quần quanh trên những ánh nền chập chờn rồi tụ lại ở một khoảng không: tương lai mình rồi sẽ như thế nào đây?

Tuyết rơi mỗi lúc mỗi nặng hạt thêm. Rơi nhiều thật. Đám mây lơ lửng vụn vẹo dóm dóm lúc này giờ đây như ám áp hẳn lên trong chiếc áo choàng tuyết rực rỡ. Cả trời như sáng bừng lên một màu trắng thanh khiết. Tôi bỗng nhớ nhỏ quá, nhớ đến thất cả ruột. Lòng ngực tôi nén lại để khỏi bật lên thốn thức: “Nhỏ của anh ơi! Em đâu rồi?”

“...Ông giáo của tao nói rằng, ở đời này với ông có 3 loại logic; thứ nhất, logic một không không một của máy tính thì cả đời ông làm nên ông hiểu rõ; thứ hai, logic triết học Mác-Lê, thôi thì cũng tạm gọi là có thể hiểu được nhưng cái thứ ba, logic đàn bà thì cho đến chết ông cũng hông hiểu được.” Cái giọng Nam bộ ngang phè phè của thằng Long đang dẫn dắt cuộc chuyện đến với một đề tài muôn thuở. Thằng Sinh tiếp lời:

—Ôi! Chẳng bao giờ có thể hiểu được đàn bà đâu, vì chính ngay cả họ cũng chẳng hiểu được họ muốn gì kia mà.

Một vài nét phật ý hiện lên trên những khuôn mặt thuốc đối tượng bị công kích. Chà! Nhưng xá gì, bạn bè cả, có gì phải giữ kè dẫu. Tôi không khỏi bật cười, khi thấy nét mặt thằng Sinh một chút gì nhăn nhuc pha lẫn cay chua, há hê khi nói xong câu ấy. Nó vốn là đứa có tài tiếp cận phái yếu và có nhiều thành công trong lĩnh vực tình cảm, thế mà từ khi gặp người ấy của nó... Còn anh, anh hiểu nhỏ lắm chứ, và nhiều lúc anh cố tình không muốn hiểu. Nhỏ hiểu điều đó cho anh không? “...Ngày nào cánh thiên đường đã mở hé tình yêu là trái táo thơm. Tôi ghé răng cắn vào, miệng môi ngọt đắng...” Anh mong muốn những điều hạnh phúc nhất đến với nhỏ và anh thì bất lực... Thôi, tôi cấu kính bực dọc tự rửa, mà chỉ là thằng hèn!

Có tiếng gõ cửa. Một thằng nào đó hét lên: “Vào đi!” Cánh cửa vung về mở, một ông lão tóc bạc trắng cả, gầy gò trong chiếc áo dạ dài đến mắt cá còn đọng những mảng tuyết đang tan dần thành nước, rung rung lấp lánh. “Các anh cho tôi hỏi, có anh Phong ở đây không ạ?” Thằng Phong đứng bật dậy, sững sờ: “Bác Khánh!” Nó vội vã bước ra, nhỏ Lan định ra theo nhưng nghĩ sao lại dừng lại. “Bác cởi áo ra, cháu cất vào tủ. Bác vào trong đi.” Mọi người ngồi xích đồn lại, dành chỗ để ông già ngồi. “Bác sang hỏi nào vậy? Bác uống một chút gì cho ấm. Có cà phê, chè tàu... hay bác dùng chút rượu nhé?” Ông lão ngăn lại: “Thôi cháu, ngồi xuống đây đi.” Nhỏ Lan biết bốn phận của nó, bước ra ngoài. Ông già nhìn thằng Phong, rồi chẳng đợi nó hỏi nữa:

—Sao cháu không thư từ gì về nhà cả vậy. Cả nhà đợi tin cháu bao lâu, rồi nghe bao chuyện bên này, lo lắng đủ điều. Bác vừa sang đây hôm qua, ở nhà chạy hết chín tờ mới lo được thủ tục du lịch cho bác sang Liên xô, sau đó mất thêm một khoảng nữa mới qua được đến đây. Tối nay bác với mấy người nữa sang Đức. Có người dẫn đường vượt biên rồi. Chắc sẽ vào trại với thằng Tú thôi. Chậc! Chứng tuổi này, gần đất xa trời rồi, ai nào còn muốn đi đâu nữa. Nhưng Bác phải sang đó, xem thằng Tú sống chết thế nào, nó cũng chẳng tin tức gì về. Và rồi xem cái thân già này có còn làm được tí gì để cứu phần gia đình còn lại không.

Ông không còn nhìn thằng Tú nữa, mà như nhìn vào một khoảng không nào đó, mắt ông lấp lánh sau cặp kính lão mờ sương do hơi lạnh chưa kịp tan hết. Ông cũng chẳng để ý đến chúng tôi xung quanh nữa và cứ nói như nói một mình.

—Cháu bình tĩnh nghe bác nói chuyện. Mẹ cháu mất rồi, vào lúc ba giờ đêm ngày 20.9 âm lịch. Mẹ cháu bị bệnh suy tim khá lâu rồi, chắc cháu có biết. Bố cháu đã bán nhà để chạy thuốc, nhưng có lẽ do tuổi già sức yếu, do phiền muộn nhiều nên không cầm cự được. Trước hôm mẹ cháu mất, bác cố sang nhà, cả nhà có mặt đầy đủ. Biết bác sắp đi, bà ấy nhìn bác giọng tỉnh táo: “Anh làm ơn tìm đến gặp cháu, xem nó sống chết ra sao, rồi báo tin về cho bố nó biết. Còn tôi chắc chẳng còn kịp gặp nó nữa.” Mẹ cháu chỉ mong thấy cháu lần cuối, cháu biết không?

Ông già gằn giọng giận dữ, từng âm rơi ra, nhoe đi... Mấy đứa xung quanh hẳn có ý rút lui khỏi phòng từ lâu rồi, nhưng chẳng ai dám động đậy cả. Mất thằng Phong đó ngẫu, dẫu nó trêu xuồng, tọc rú bởi bởi rung lên theo từng cơn nấc. Chẳng biết nông nổi này do đâu mà ra, nhưng lúc này trông nó như một tội phạm và chính nó cũng cảm thấy thế.

—Nhà cháu chuyển về Ô Chợ dừa rồi. Thằng Vinh em cháu đã thi đậu đại học nhưng nó đã bỏ vào Nam làm gì đó rồi. Có ở lại chưa chắc đã học được, lấy tiền đâu mà học. Giờ chỉ còn ông già với mấy đứa nhỏ, không biết xoay xở ra sao đây. Xả hội bây giờ nó khôn lắm!

Thằng Phong cũng như nhiều đứa bọn tôi chưa hề nhận cái thư nào của gia đình kể chuyện khổ khăn. “...Con hãy ráng học giỏi, bằng bạn bằng bè xứng đáng với sự trông mong của gia đình...” Khốn kiếp, học mà làm gì, khi không đủ lo cái thân mày! Thằng Phong ắt hẳn đang đau đớn nghĩ như vậy. Ông già đã dừng lại, nhấp một hợp nước rồi nhắm mắt vì cái chất lỏng nâu nâu trong ly là rượu Napoleon chờ không phải là nước chè như ông nghĩ. “Các anh chị cho tôi một cốc chè nóng. Cám ơn chị.” Giọng ông thờ ơ lãnh đạm với cái quần thể thừa thải xung quanh ông; ít ra là thừa đối với ông, vì ông có còn tâm trí nữa đâu để nghĩ đến họ. Ông cũng chẳng thêm tìm hiểu nguyên nhân nào gây nên bao nỗi khổ đau này. Ông đã làm tròn lời hứa với người đã mất, trao trách nhiệm trang trải những nỗi mất mát của gia đình thằng Phong cho nó, cái trách nhiệm mà mỗi chúng tôi trong thế hệ này đều phải làm. Còn ông chắc có lẽ chỉ còn đủ sức cho đêm nay, một đêm đây sớm nấp lo âu và một chút hy vọng gì đó thấp thoáng...

Praha, mùa đông 1991

T. H.

## KHÔNG ĐỀ 1

*Tặng bạn bè ở các trại tị nạn, Đức.*

Anh nghe  
thời gian  
rơi  
tí tách  
từng giọt  
trên đời lưu vong.

Anh nghe  
tiếng Em  
từ ngàn dặm vọng về  
lê thê,  
ngày dài tị nạn.

Anh mơ  
một trời Việt nam  
bình yên.

Ôi giấc mơ triền miên  
đời anh cạn.

Anh đi tìm em, ngày mai sẽ muộn...

31/12/1990  
Canada, cuối năm  
Nguyễn Vĩ



Vui

Vui

Vui

• T. A. & H. N. sưu tầm

Cô giáo bắt được quả tang Pepicek hút thuốc trộm trong nhà xí.

- thật là đáng xấu hổ! mới có lớp ba mà đã đua đòi phì phèo thuốc lá.

Pepicek cứng cổ cãi lại:

- Nhưng đồng chí Jakes cũng hút thuốc từ hồi lớp ba.

- Đúng thế! nhưng hồi ấy đồng chí đã 18 tuổi..

Bacon Gấu ngồi khoe với nhau xem con nào gặp được con mồi to nhất chú thú nhất không thể nào quên cả một ngày trong trạng thái lơ lửng khi nhai xong một người Mỹ. Chú thú hai thì phản nản rằng bị đau bụng xuyết chết do đớp phải người Pháp đầy nước hca. Còn chàng MiSa cuối cùng thì phẩy chân, bịt mõm:

"Ăn thua gì tao tóm phải thằng Nga và cả tuần nôn ra huấn chương.

Đạo diễn giải thích cho một diễn viên khi tập :

"Anh phải tạo nhiều cảm xúc hơn trong khi diễn. Một diễn viên hoàn hảo phải biết gây ấn tượng, ngay cả khi chỉ đọc một thực đơn

bình thường thối khản giả cũng phải bật khóc!".

Diễn viên trả lời :

"Tất nhiên! Nhưng khi đó tôi phải đọc luôn cả giá nữa!".

Độc công đến và hỏi một công nhân :

"Hôm nay hình như anh không thích làm việc tí nào?"

Anh ta trả lời :

" Có chứ, nhưng người ta phải biết tự chủ được mình chứ!".

Thủ trưởng cơ quan nói với thư ký :

" Tất cả thư gửi đi ta phải viết thật rõ ràng để bất cứ thằng dân độn nào cũng có thể hiểu ngay được nội dung. Cô hãy viết lại cho tôi những lá thư này...".

Thư ký trả lời :

" Tôi sẽ làm ngay, nhưng thủ trưởng làm ơn chỉ cho tôi chỗ nào thủ trưởng không hiểu ạ!..."

Khách hàng than phiền với nhân viên bán hàng :

"Vải này trông thì tốt, nhưng tôi không ưng màu này lắm".

Nhân viên trả lời :

" Không sao, màu sẽ bay mất sau khi giặt lần đầu".

Chủ một cửa hàng đến kiện chủ một cửa hàng khác :

" Số bơ tôi mua ở cửa hàng bà lần trước gói một cân chỉ nặng có 9 lạng?".

"Vô lý!". Bà ta ngạc nhiên.

"À! Tôi nhớ ra rồi, lần đó tôi không có quả cân, thay vào đó tôi dùng gói đường một cân tôi mua từ cửa hàng của ông!".

Một người đến thăm bạn nhưng không có nhà. Vợ bạn mời anh ta vào nhà uống cà phê. Sau một hồi vợ bạn nói :

"Tôi phải nhắc anh là sau một giờ nữa chồng tôi sẽ về!".

Khách ngạc nhiên :

"Nhưng tôi đã làm gì không phải đâu?".

Vợ bạn đồng ý :

"Đúng, nhưng tôi chỉ nhắc để anh biết là anh chỉ có từng ấy thời

gian thôi nếu anh có định làm gì!".

Hàng xóm hỏi bạn :

"Sao hôm qua vợ mắng ông kinh thế?".

Anh bạn trả lời:

"Đâu có, bà chửii con chó đó".

"Tôi nghiệp con chó, tôi nghe thấy bà ta dọa lấy nốt cái chìa khóa mở cửa!".

Bố bảo con :

"Tao nghe người ta nói thằng Nissa học giỏi hơn mày nhiều, tại sao vậy?".

Con :

"Nhưng họ cũng nói rằng bố mẹ nó tài giỏi hơn!".

Edstrom giận dữ gọi điện cho cảnh sát :

"A lô! Các ông hãy đến ngay, có kẻ đột nhập vào xe của tôi, lấy mất cả vô lăng cần số lẫn bảng công tắc!".

"Chúng tôi sẽ đến ngay".

Sau một hồi trạm cảnh sát lại nhận được điện :

"Tôi là Edstrom đây! Các ông không phải đến nữa, mọi việc đều ổn cả. Lúc này tôi ngồi nhăm vào ghế sau".

Ông Dahlin trên đường về nhà sau một bữa bí tỉ đứng dựa vào cột đèn. Một cảnh viên đi qua thấy thế hỏi :

"Ông làm gì thế?".

Dahlin trả lời :

"Tôi bấm chuông nhưng không thấy ai ra mở cửa cả."

Cảnh sát viên thấy Dahlin say liền đùa :

"Nhưng hình như không có ai ở nhà!".

Dahlin khẳng định :

"Rõ ràng tôi thấy có ánh điện ở tầng một...".

Lời khuyên cho những diễn giả :

"Diễn văn cũng như cái váy đàn bà: đủ dài để che được những thứ cần thiết và đủ ngắn để giữ được sự lôi cuốn!".



# Trên những nẻo đường

• Nguyễn Vĩ

*Thân tặng chị M., thân tặng các bạn bè đã qua Brandenburg.  
Tặng Cobolák Milan.*

...Chúng tôi lại ngồi với nhau, uống tiếp trận bia bỏ dở từ hai năm trước. Buổi chiều Praha vẫn vậy, nhiều nắng và lộng gió. Như những ngày ấy, chúng tôi lại nói chuyện ngày thường, về học hành, tình yêu, sự nghiệp, về những gì đã qua và điều sẽ tới. Chỉ có điều không phải ở đây, ngân ngại, vì bây giờ chỉ còn tình bạn, không có phần trách, không có "chỉ điểm". Trước mặt tôi là Nguyễn Vĩ, vậy mà tôi đã từng nghĩ là chắc phải lâu lắm, nhiều năm lắm kia chúng tôi mới có thể tiếp tục cuộc bia.

N.N. - Tháng 8/1991

Cuối cùng chiếc tàu cũng từ từ chuyển bánh đưa tôi rời xa biên giới Hung và Nam Tư. Lúc nào có thời giờ tôi sẽ kể cho các bạn nghe con đường từ Praha đến Nam Tư. Chiều thứ Sáu tháng sáu năm 1989 18h 30' sau 2 tiếng trẻ con tàu như muốn tăng tốc độ để về cho kịp Beograd vào lúc 21h 30' tối. Tôi biết chặng đường đầu tiên mình đã qua nhưng sự căng thẳng làm tôi mệt mỏi và những gì sẽ chờ đợi tôi ở Beograd vẫn là một dấu hỏi.

Trời đã bắt đầu tối và mưa lất phất, ánh điện neon của những ga xếp qua nước mưa, biến dạng hiu hắt. Tôi nhắm qua trong đầu bản đồ của ga Beograd. Cách đó không xa là khách sạn Junost mà tôi có thể sử dụng thẻ sinh viên để ngủ đêm với giá rẻ.

Gần 11 giờ tối tàu vào ga Beograd, tôi biết mình đang ở thủ phủ của miền Balkan. Một Balkan mà thời đi học tôi biết là nơi tranh chấp đẫm máu của những sắc dân, nơi gặp gỡ của Hồi giáo và Thiên chúa giáo, nơi những thế kỷ đi qua trên cầu Drina nổi tiếng. Tôi đang ở Balkan.

Ga Beograd nhỏ và bẩn ghê gớm, những vũng nước mưa khắp nơi, ngay cả trong nhà đợi. Tôi đứng xếp hàng chờ đợi để đổi 20 đô la ra tiền Nam tư. Trước mặt tôi là một nhóm du lịch, có lẽ là người Mỹ vì họ cầm trên tay quyển "Guide to Europe 89". Tôi đã quá mệt mỏi và mong có một chỗ ngủ, hầu như không còn chú ý đến những gì xung quanh nữa.

Tôi đi ra cửa và hỏi một người đàn bà, làm thế nào để đến khách sạn Junost nhanh nhất. Rất ngạc nhiên bằng một thứ tiếng Anh lưu loát, bà ta hỏi tôi có thuộc nhóm người Mỹ kia không. Cười thầm trong bụng, sao bà ta có thể nhầm lẫn được như thế, bà ta không thấy quần áo tôi xộc xệch và gương mặt đầy mệt mỏi hay sao.

Bằng một sự tận tâm, bà ta dẫn tôi đến Junost, giá ở đây là 40 đô la một đêm, chứ không phải 15 đô la như CKM ở Praha thông báo. Như vậy không thể ở lại đây được rồi. Người đàn bà ái ngại nhìn tôi:

—Hay này cậu sinh viên, có những người họ muốn cho thuê chỗ trọ cho khách du lịch, dĩ nhiên là rẻ, và họ làm như tư nhân.

Chúng tôi đi ra cửa khách sạn, quả thật nhiều người mời chào, cuối cùng tôi quyết định: 8 đô la một ngày. Người đàn bà đưa cho tôi danh thiếp và nói:

—Một giờ nữa cậu gọi cho tôi, nhớ phải cẩn thận, nhiều người cho thuê nhà này không có lương thiện đâu. Cậu mà đi du lịch kiểu này, mẹ cậu không đồng ý đâu.

Một lần nữa tôi lại cười thầm: "Chắc bà ta đoán tôi không quá 20 tuổi và tôi vượt biên chứ không có du lịch gì cả".

Trời với sự lo ngại, căn phòng rất sạch sẽ, có cả phòng tắm. Sự mệt mỏi đưa tôi vào giấc ngủ. Lúc thức dậy đã hơn 10 giờ sáng tối mới nhớ đến tấm danh thiếp và nói với ông chủ nhà xin gọi điện cho người đàn bà. Bây giờ tôi mới biết bà ta là giáo viên Anh ngữ ở một trường trung học. Đầu cũng có người t í t.

Tr ra thứ bảy tôi xuống phố, bây giờ thì như một du lịch thật, với một bản đồ trên tay. Beograd như một bà già xấu xí và đơ ghê gớm. Trên các đường phố các khẩu hiệu bằng sơn nhòe nhoẹt, chỉ có khu phố dành cho người đi bộ là tương đối với rất nhiều café terasse.

Làm xong một ly cà phê, tôi nhắm tính tư bay, chủ nhật là không làm gì được rồi. Công việc trước mắt là xin nhập cảnh vào bất cứ một nước Tây âu nào rồi tính sau. Tôi biết việc đó rất

khó nhưng tạm thời chưa có giải pháp nào để rời Nam tư. Tôi đã rời Tiệp khắc hơn một tuần rồi và sử quán có thể đánh hơi thấy điều đó. Khu sử quán ở Beograd nằm gần trung tâm, sử quán Pháp rất đẹp, không xa là Tây Đức và Áo.

Buổi chiều chúng tôi đi thăm bảo tàng viện. Một mình tôi cảm thấy cô đơn ghê gớm. Trên một khu đồi nhìn xuống dòng sông Beograd tôi thấy những người Nam tư đang nhảy múa, vũ điệu phần nào rất giống Slovakia. Nếu tôi là du lịch! Không, không nghĩ tới điều đó nữa, tôi đang trên đường lưu đây.

Một điều đáng yêu là Beograd có rất nhiều fontan rất đẹp. Tôi ném xuống đó những đồng các với hy vọng may mắn sẽ đến.

Sáng thứ hai 8h 30' tôi đến sử quán Pháp, một đồng người rờng rần đã đến đây từ lâu. Khó rồi điều này thì bao giờ mới đến phiên mình để xin nhập cảnh. Người Nam tư tương đối mất trật tự, chửi nhau ồm ồm. Tôi tiến đến gần người giữ trật tự có mang bảng hiệu "sử quán Pháp" và bằng một tiếng Pháp của 7, 8 năm trung học tôi nói rằng tôi muốn xin nhập cảnh nhưng không thể chờ làm được. Có lẽ ông ta có thiện cảm với người nói được tiếng mẹ đẻ của ông ta nên chỉ mấy phút sau tôi đã được ở phía trong. Người thanh niên, khoảng 23, 24 tuổi sau khi nhìn qua giấy tờ của tôi rồi nói:

— Đáng tiếc quá, ông phải chờ trong vòng 8 tuần vì đối với công dân CHXHCNVN chúng tôi phải hỏi Bộ Ngoại giao Pháp có cho nhập cảnh du lịch không.

Họ đã nói vậy thì ra thôi vì có kỳ kèo cũng vô ích. Gay go rồi. Tôi đứng dậy định bước ra thì người thanh niên gọi lại:

— Nay ông tôi ghi địa chỉ này, có thể có ích cho ông, ông nên đến đây trước hết.

Tôi nhìn qua: Cao ủy tị nạn của LHQ. Chà, cha nội này nhìn rõ ruột gan mình rồi. OK. Cảm ơn ông rất nhiều.

Một giờ sau tôi đã ở trước trụ sở cao ủy tị nạn HCR của LHQ (HCR: High commissariat for refugees) tại Nam tư. Rất nhiều người Ruman, người Á rập, Ba lan đang đứng đó. Ở cửa ra vào là bản in to của Hiến chương nhân quyền và công ước Genève 51 về tị nạn. Người Ruman phần lớn là áo quần đầy bùn đất, có người tay băng bó đầy. Có lẽ họ vừa qua thăm cảnh vượt biên Runmani - Nam tư. Ở bậc lên xuống tôi thấy một thanh niên cầm hộ chiếu Tiệp khắc với nét mặt thảm não.

Tôi hỏi:

— Oh! Jak se maš?

— Oh! Oh! ... Mluvíš česky? Pane bože, jak mužeš sem dostat? Jmenuji se Milan. Pomoz mi, prosím tě, nevím co mám dělat. Třikrát jsem byl v



Rakousku. Vypověděli mi do Jugoslavie dali mi tuto adresu. Nemám ani jeden dinár. Z hranice jsem jel autostopem do Beogradu. Nemluvim ani anglicky ani francouzsky. Bože, pomoz mi.

Hắn ta nói một hơi dài không kịp nghĩ. Milan, kỹ sư địa chất ở Košice, đi du lịch ở Nam tư lần đầu, ngày đầu tiên đã rời đoàn du lịch, ba lần vượt biên qua Áo nhưng biên phòng Áo trả lại Nam tư, lần thứ tư mà tái phạm là qua Bratislava luôn.

Việc đầu tiên là phải cho tay này ăn cái đã. Tôi lôi nó ra cái buffet ở đầu đường, mua mấy cái bánh mì thịt. Bấy giờ thì có thể thu nhập hẳn vô nhập hội với mình rồi. Hắn ta nản nì:

— Đi đâu cũng được, miễn không về Tiệp khắc là được, về thì SNB đã đón sẵn rồi.

Chúng tôi quay lại trụ sở Cao ủy hỏi han tình hình. Milan leo đèo theo tôi như sợ tôi biến mất. Một người sinh viên Iran sau khi biết tôi là người Việt nam nói:

— Ở đây có một cô gái Việt nam đang sống trong trại tị nạn một năm rưỡi rồi”.

Tôi ngạc nhiên quá:

— Ê, chắc là người Việt nam không vậy?.

— Chắc 100% không thì Allah vật tao chết.

Thế việc đầu tiên là phải tìm gặp cho được cô gái đó. Chà, ai vậy? Tưởng mình đã liều, té ra cô gái đó còn liều hơn. Làm gì ở cái xứ chết tiệt này hơn một năm rưỡi.

— Chỉ giúp tao có ấy ở đâu?.

— Đâu đây ở vùng này, có một trại của Cao ủy, đi xe hình như một chín mấy đó, không rõ nữa, nhưng chắc là có, mà mày chờ đây, vài ngày có xuất hiện một lần.

Nó vạch một khoảng bằng bàn tay trên bản đồ Beograd, đầu đây, cô ấy ở gần đây.

Không thêm được chi tiết nào, tôi kéo thẳng Milan biến khỏi Cao ủy. Phải tìm cho bằng được cô ta.

Vất vả 5, 6 tiếng đồng hồ, ướt mẹp vì mưa, đợi cả chục lần tàu điện và xe buýt, băng qua khu rừng ở ngoại ô chúng tôi tìm được trại “1000 Hoa Hồng”, cách Beograd khoảng 20 km. Trời đã tối.

Gõ cửa một căn phòng và chờ đợi, một gương mặt của cô gái Việt nam hiện ra, tôi thoáng thấy có chút biến sắc. Biết đâu chúng tôi là sứ quán Việt nam.

— Chị đừng có sợ, chúng tôi mới từ Tiệp khắc qua, cũng vượt biên đây, chúng tôi muốn hỏi một vài tin tức.

Lúc ấy chúng tôi được mời vào phòng, đã có vài người Rumani ở đó. Tôi giải thích tình trạng của tôi và

Milan bằng tiếng Anh. Một lúc sau cô gái nói với người Ru rằng cô xin lỗi và chúng trao đổi với nhau bằng tiếng Việt.

— Chị tên là M., chị nghĩ là V. nhỏ tuổi hơn chị.

— OK! V. đang làm nghiên cứu sinh ở Praha, lỡ dở thì bỏ đi.

— V. nên rời Nam tư càng sớm càng tốt, ở lâu như chị bị kẹt ở đây thì chán lắm.

Chỉ qua vài câu trao đổi chúng tôi đã có sự tin tưởng. Chị M. đúng là con cháu bà Trưng thật, vượt biên từ Tasken tới tận đây. Như vậy là sự đơn độc của tôi không thấm thía gì so với chị.

Chúng tôi quyết định phải rời Nam tư sang Ý, Áo hoặc Hy Lạp. Áo thì kẹt cho Milan vì nó sợ Áo như sợ cọp. Hy Lạp thì bị bao bọc bởi biển cả, đi tiếp rất khó. Chỉ còn Ý, nhưng muốn qua Ý thì phải vượt chặng núi cao ở biên giới rất khó. Quyết định: Qua Ý. Những người Ru sau khi biết tin lắng xằng giúp đỡ chúng tôi những tin tức. Họ ái ngại cho tôi, nhỏ bé không biết có leo núi nổi không, học trò mà. Tôi quay qua nói với Milan vì bây giờ nó điếc đặc với cuộc hội thoại song ngữ, Việt, Anh.

— Mày chuẩn bị cặp giò để leo núi, chúng ta sẽ đi thăm quê hương của Mafia.

3h 45' sẽ có chuyến tàu từ Beograd đi Jesenice, một thị trấn gần biên giới. Sau đó chúng tôi sẽ tùy cơ ứng biến. Chúng tôi không có một tin tức gì về biên phòng Nam tư, mọi việc đều phó mặc cho số phận. Lúc đó đã 11 giờ khuya, chị M. dọn cho chúng tôi hai đĩa salad to, ngon lành, lúc đó tôi mới biết cả ngày mình chưa ăn gì cả, Thăng Milan cảm động, gần như khóc nói với tôi:

— Người Việt nam chúng mày tốt quá, thế mà trước kia có lúc tao nghĩ khác. Qua Ý tao sẽ vào nhà thờ xưng tội.

— Thôi đừng lải nhải nữa, xơi rồi chuẩn bị cặp giò mà đi thôi cha nội, chưa đến Ý mà đã nói trước.

Chị M. đưa chúng tôi ra bến xe buýt, đã gần nửa đêm, trời ngoại ô đây sao, “Có những ngôi sao nào lạc lõng của những người Việt nam tha hương?”, tôi nghĩ vậy. Chị còn cất cữ một tay râu xồm có nhiệm vụ đưa chúng vào Beograd. Không biết có còn gặp chị nữa không. Ôi trên những nẻo đường lưu lạc, chúng tôi thấy tình người quý giá biết bao.

Chúng tôi trở về nhà trọ, tắm rửa, trả chìa khóa, không quên cảm ơn người Rumani. Đọc đường vào Beograd tôi được biết thêm những thăm cảnh ở Rumani.

LÊN ĐƯỜNG

Tàu lại trễ, đến hơn 7h 30' sáng thứ ba chúng tôi mới bắt đầu tây tiến. Cả đêm thức, tôi thiếp đi trên chuyến tàu

chập chùng. Đường về phía tây càng lúc càng lên núi. Chúng tôi băng qua Zagreb, rồi Lublingana, khoảng 3 giờ chiều tàu không ngớt vào hầm, uốn lượn trên những triển dốc. Những chặng núi phía tây in trên nền trời, Milan chặc lưỡi:

— Chà cao đây, không dưới 1500m đâu, V. à!

Không khí miền núi trong sạch và phong cảnh đẹp tuyệt vời, nhiều lúc rất giống đèo Ngang. Ở đây khí hậu cận nhiệt đới, rừng cây um tùm, cái đó sẽ cản trở chúng tôi rất nhiều trong việc vượt rừng.

6 giờ chiều chúng tôi đến Jesenice, thị trấn miền núi, trạm dừng cuối cùng, cách Ý hơn 10 km. Ở đây nhà cửa rất đẹp, quán xá đầy và sạch sẽ, đầu mùa du lịch, không có mấy người.

Theo bản đồ chúng tôi phải đáp tàu vào 11h 43' khuya để về phía nam, đến một thị trấn chỉ cách biên giới có 3 km, đó là Tolini, nơi đó chúng tôi sẽ xuất phát. Chúng tôi vất hết tất cả đồ, kể cả túi ngủ, chỉ giữ lại một bộ quần áo và giấy tờ, ba lô nhẹ đi. Cái la bàn mua ở Ba lan bây giờ quý giá lắm. Cái bản đồ tôi dùng xé ra từ atlas nên không có chi tiết nhưng thẳng Milan nhìn rất tài, nó phân biệt được cao độ của núi, đường mòn và đầu là nguồn nước.

Ngồi 5 tiếng chờ tàu ở một cái quán quả là bất tiện nên chúng tôi đổi quán liên tục, tôi uống cả 4, 5 ly café còn thẳng Milan thì uống bia. Tôi hơi hồi hộp, nhưng không muốn cho thẳng Milan biết vì nó tin ở tôi lắm.

11h 43' chúng tôi theo chuyến tàu chợ xuôi nam, chỉ có 2 toa và vài người leo tèo. Tôi cấm không cho thẳng Milan nói nữa vì tiếng Sloven và tiếng Slovenija rất giống nhau. Nó không ngớt chửi rủa Husák, là người đồng hương với hắn.

Khoảng 1 giờ đêm thứ tư chúng tôi đến thị trấn, ga tàu nằm cách xa thị trấn và 4 bên toàn là núi, ban đêm đã lạnh, chỉ có hai chúng tôi xuống tàu, người quản ga nhìn chúng tôi xoi mói. Tôi phải đánh bạo hỏi bằng tiếng Anh ở đâu có khách sạn, làm như bạn tôi là dân du lịch thứ thiệt không bằng. Ở vùng núi này quanh năm suốt tháng không có người Á châu, nếu có chắc là để du lịch hơn là vượt biên nên ông ta chỉ cho tôi cái nhà chờ và nói chờ sáng hẳn đi. Hứ vớ, đừng gọi công an chờ bố già.

Chúng tôi thiếp được một tí thì hơn 4 giờ sáng, trời tờ mờ. Xuất phát.

Việc đầu tiên là chúng tôi phải đi dọc theo con đường, song song với biên giới khoảng 5 km, con đường này chỉ cách biên giới khoảng 3 km đường chim bay, sau đó tách đường băng rừng.

Khoảng 7 giờ sáng chúng tôi đã ở trong rừng, bây giờ là phó mặc cho cái la bàn, cứ theo hướng tây leo núi mà đi.



Đầu tiên hầu như tôi thể lết nổi chân nhưng sau đó không biết thế nào cũng quen đi. Thăng Milan bây giờ rất được việc, nhìn đường rừng nó biết lối nào là lối heo chạy, lối nào có dấu giày lính, dân địa chất mà!. Chúng tôi phải vòng vèo để tránh xuống dốc, sợ mất cao độ. Bản đồ không có tác dụng vì không có chi tiết được ghi.

Đến khoảng 11 giờ sáng chúng tôi bỗng nhiên thấy trước mặt một khoảng sáng. Milan định hướng theo la bàn và bản đồ rồi chỉ cho tôi một điểm nâu trên bản đồ, chúng tôi đang ở độ cao 1412 m trên mặt biển và đường ô tô mà chúng tôi tách ra để vào rừng bây giờ chỉ nhỏ như một sợi chỉ lượn qua các ngọn đồi. Phía nam một dải xanh là Địa trung hải. Chúng tôi chỉ còn đổ dốc khoảng 1 km là đến biên giới và cái lần xanh to trên bản đồ là con suối khoảng 5 m rộng. Đó là BIÊN GIỚI. Càng đổ dốc rừng cây càng dày và khó đi, trơn trượt. Thăng Milan không ngớt kêu trời vì tiếng giẫm lá của tôi kêu to quá. Đi rừng nó quả là một nhà thiện nghệ, tuy to xác mà nhẹ nhàng vô cùng. 1 km đường chim bay tức là 3, 4 km đường dốc. Chúng tôi băng ngang qua những đường mòn có dấu giày lính, may quá không có biên phòng.

Bỗng nhiên chúng tôi thấy có một con đường trải đá khoảng 5 m rộng cắt ngang trước mắt. Chết cha rồi trên bản

đồ làm gì có, thế này thì nhầm rồi. Chúng tôi ngồi trong một bụi cây hiệu chỉnh lại la bàn, mọi thứ đều đúng cả. Cái gì đây? Có thể bản đồ đã được in từ lâu, không có cả con đường này. Bờ bên kia của con đường quá dốc, bờ đá hầu như dựng đứng, chúng tôi không thể nào xuống được, mà đứng loay hoay thì lỡ có xe cộ đi ngang thì chết.

Cuối cùng bản bạc, đường thì phải có cống có nước chảy trên núi xuống vào mùa mưa phải cắt ngang đường, vậy thì phải có cống thoát nước. Cứ đi trong rừng song song với đường thì ắt phải tìm thấy. Quả vậy sau vài trăm mét lặn lội chúng tôi tìm thấy cái cống đầu tiên rộng hơn 1 m. Chúng tôi dọn thổ qua phía bên kia dễ dàng. Bây giờ chúng tôi chắc chắn rằng dòng nước này phải đổ vào con suối biên giới, không thể nào khác thăng Milan vẫy tay, thế là tôi cùng với nó ào ào chạy xuống, bắt chấp tiếng cây xột xoạt, tiếng cành mục bị gãy đổ ào ào. Thung lũng tạo bởi dòng suối này thật là sâu và không biết bao lâu chúng tôi dừng lại ở bên bờ con suối khoảng 3m, nước chảy xiết. Chắc chắn đây là biên giới, nước trong xanh rẻo bọt. Hớp, qua bên kia thôi, nước chỉ ngang thắt lưng, mát lạnh. Bờ bên kia chúng tôi tiếp tục chạy, càng xa càng tốt. Nhưng lần này là leo nên chỉ 5 phút là đứa nào cũng hồng hộc. Đến con đường mòn đầu tiên

khoảng 200 m cách bờ suối chúng tôi ngồi nghỉ, bây giờ nhìn về phía bên kia chúng tôi mới nhìn thấy đồn biên phòng Nam tư với cờ Nam tư pháp phối. Thôi con đường đó là con đường tiếp tế cho đồn biên phòng, suýt chút nữa thì đi luôn vào đồn.

Bây giờ mới thấy mệt, thăng Milan không biết lượn đâu được cái lon bia có chữ Bologna, thôi thì chúng tôi đang ở nước Ý rồi. Ciao, mia Italia cái gì mà tận cùng mà ở là tiếng Ý đó nghe.

Ra đường cái chúng tôi đi auto stop về Udina, sau đó mua vé đi Venezia. Đêm đó chúng tôi có dịp ngắm Venezia bênh bỗng trong trời mây của Địa trung Hải.

Tháng sáu năm sau thăng Milan gọi điện cho tôi từ Sydney (Úc) rủ tôi hè sang năm về Tiệp chơi.

Còn chị M., chắc các bạn sẽ thắc mắc số phận của chị như thế nào. Cũng như tôi, chị M đang đi học và đang ở Sakeston, miền Tây Canada.

Chuyện của chúng tôi không kết thúc ở Hỏa lò hay Pankrác. Quả là buồn 5 phút cho sứ quán. ■

Roma tháng 6/89  
Montréal tháng 12/90

Nguyễn Vĩ

## Bài thơ trắng

• Đỗ Quyên

(Tặng T.T - tác giả "Thành phố tôi yêu")

T. ơi, tôi viết bài thơ trắng  
cùng bạn khóc bên chuyện quê nhà...  
... "Ô xi nghiệp Ô-tô có một thằng con đang tay  
trời mẹ  
cây miệng lấy răng vàng đi đánh bạc qua đêm"...\*)  
Dân tộc mình chết thui ba bốn thế hệ  
những lò chiến cuộc đỏ đen  
cổ bài phết màu "lý tưởng"  
cho một chủ nghĩa hoang đường lai tạp phi nhân!

Lòng quê hương của MẸ VIỆT NAM là  
thứ vàng ròng theo 4000 năm \*\*)  
đã bị  
NHỮNG THẰNG CON BẤT HIỂU cướp đi!  
Nước mắt chỉ chảy xuôi-

MẸ không khóc nổi...

Hãy khóc thay Người,  
hỡi anh chị em ơi!

Ta đã có quá nhiều bài thơ phủ trong màu sắc  
Xám xỉ lụy bi, hồng mơ tưởng, xanh tím đường  
duyên...

Bài thơ trắng  
từ nay ta sẽ viết  
bên những chuyện quê nhà  
từ chốn tha phương...

Nam Đức - Những ngày chờ xuân Nhâm Thân

\*) một chi tiết trong truyện ngắn "Thành phố tôi yêu".

\*\*) theo ý của Dương Thu Hương.

## Tản Mạn Trước Giao Thừa

• T.N.T.

Praha - Hà Nội 16 giờ bay  
Tôi bỗng muốn có đôi hia ngàn dặm..

Tết này em có đi chợ hoa không?  
Giữa rừng hoa là mặt người tôi tả  
Tết này Mẹ có gói bánh chưng không?  
Giá nếp cao Mẹ không sắm nổi

Con nghe kể đường xe lửa Việt Trung đã mở  
Bánh giấm lên xương thịt bạn con năm  
Đêm giao thừa 1981  
Những xác người thay xác pháo mừng xuân

Tết này chim én lượn nhiều không?  
Hay bỏ xứ vì đồng khô nứt nẻ

Bao dấu hỏi dọc ngang, rập lừ trong đầu  
Con mong Bụt về với xuân mẹ ạ!  
Bụt sẽ cho mỗi người ba điều ước  
Để đất nước mình có được một mùa xuân.

Praha, Tết Nhâm Thân.



# NGHỆ THUẬT SƠN MÀI VIỆT NAM

• Bùi Duy Tâm

(Đăng lại từ tạp chí Việt Nam Hải Ngoại số 229 — Tiếp theo và hết)

## IV. ĐẶC ĐIỂM CỦA NGHỆ THUẬT SƠN MÀI VIỆT NAM

Sơn mài Việt nam có một sắc thái riêng, khác hẳn sơn dầu, màu nước và phần màu. tuy không thuộc bút pháp "tả thực", sơn mài VN vẫn gắn liền với "hiện thực" trong khả năng diễn đạt và gây được sự cảm thụ tinh tế, nhẹ nhàng một cách rất Việt nam.

\* Với bảng màu cổ rất giới hạn (đen, đỏ, vàng) sơn ta không tái sinh mà đa thác sinh vào sơn màu với bảng màu càng ngày càng súc tích,, đậm thắm, lung linh, huyền ảo:

- Đen sâu thẳm thẳm của sơn then.
- Đỏ rõ ràng đôi lúc lại phối pha của sơn son.
- Vàng chói lọi, kiêu sa của thép vàng hay bột vàng.
- Bạc mờ ảo của thép bạc hay nhũ bạc.
- Trắng ngà hay trang nhã của vỏ trứng.
- Óng ánh với màu sắc bất định của vỏ trai, ốc.
- Nâu trầm lắng của sơn cánh gián.

Tất cả tạo nên cái cốt cách của sơn mài VN.

Bên cạnh các màu cơ bản trong bảy màu truyền thống của sơn mài, một chuỗi sắc độ xanh đã xuất hiện, làm giàu cho bảng màu mới. Trong thiên nhiên có đến một nửa các yếu tố hiện ra trước mắt ta dưới dạng màu xanh. Nhưng sự cung cấp thêm gam màu xanh vào sơn mài không phải chỉ chủ tâm nhằm tác dụng "hiện thực hoá" sơn mài mà cốt yếu tạo cho người nghệ sĩ làm tranh sơn mài nhiều phương tiện khách quan hơn để đi sâu hơn vào các góc ngách của tâm hồn người thụ cảm. Màu xanh được các nghệ sĩ sơn mài với giá trị "đồng sắc". Trên cơ sở ấy họ hòa được màu xanh với các màu cơ bản khác của sơn mài rất ổn định, vững, đẹp và choáng lộn như thể vẫn giữ được sự "tự trọng" và "cốt cách" của một bức tranh sơn mài VN.

Vàng son, đen thẳm và bạc ngời kết hợp lại để tạo ảo giác về không gian - thời gian huyền hoặc thần thoại, đôi khi bắt khỏi con người - bỏ con người lại với thân phận trần ai của nó. phải chăng chính màu xanh với sắc độ khác nhau, từ sẫm đến nhạt, từ trong đến đục đã làm cho những vui buồn bình dị của thế gian được chan hoà với các ước

mơ huyền diệu trong một bức tranh sơn mài phối hợp màu xanh của nhân sinh, của thiên nhiên với bảng màu lung linh điểm ảo truyền thống.

\* Sơn mài VN không tả hình khối ba chiều như trong ảnh hay trong nghệ thuật Tây phương mà dùng sự chuyển màu, chuyển chất, chuyển sắc độ đậm nhạt để làm cho khả năng diễn đạt hình khối của sự vật đạt được hiệu quả nghệ thuật thực sự. Cách tạo ánh sáng thuần bằng màu sắc thường làm cho hình họa dẹt ra vì thiếu khối. Nhưng trên tranh sơn mài, những mảng màu dẹt lại hiện lên nền then hay nền son ở những độ sâu không đều khiến cho mặt tranh không còn là một bình độ đơn điệu, tuy thiếu khối - nhờ những mảng nông sâu khác nhau đó, bức tranh không bị dẹt ra mà còn thanh thoát đến "hoàn trang".

Sự quan trọng ở đây là thế đối chọi giữa màu sắc, giữa sắc độ mà tạo không gian và thời gian cho tranh. Nhất là những màu của sơn mài, do các chất liệu khác nhau tạo ra nên hiện trên tranh ở những độ sâu khác nhau. Sự gặp gỡ (có ý hay vô tình) của những độ sâu khác nhau trên cùng một bức tranh, chính là nét đặc thù của sơn mài. Cho nên dù có thêm vào bảng màu truyền thống những màu mới, dù có thay đổi bút pháp của hình họa thì sơn mài VN vẫn giữ nguyên được phong thái "muôn thuở" của sơn mài.

\* Do những đặc điểm về chất liệu và kỹ thuật thể hiện,

- nghệ thuật sơn mài chấp nhận một cái nhìn không giống tự nhiên nhưng vẫn chứa chan tinh thần hiện thực: trời đỏ, nước đen hoặc bụi tre vàng soi bóng trên mặt ao hồ. Những màu nóng lạnh, những sắc độ sáng chói đảo nghịch với nguyên tắc thể hiện không gian.

- Tranh sơn mài thường được phối trí tự do, không câu nệ quy luật nhà trường.

Nói khác đi, sơn mài hiện đại không tự gò bó mình trong khung cứng của họa pháp "tả thực". Cái thực của nó là cái THẦN, chứ không phải là cái thực bắt nguồn từ "phép dựng hình" trường quy. Dù lấy cuộc sống thực hàng ngày làm đề tài diễn tả, tranh sơn mài VN hiện đại vẫn phảng phất chất "lung linh": trên mặt nhẵn của tranh, tất cả những màu, những sắc độ, những chất liệu cứ như đập dồn chuyển động, phản chiếu lẫn nhau khiến ánh sáng không ngừng khúc xạ... cái chất lung linh ấy, vốn là linh hồn của sơn mài, không làm hiện thực thành hư ảo mà chỉ thăng hoa hiện thực, làm cho nó thêm đẹp, thêm sống động và thêm trang trọng. Đây chính là cái độc đáo của sơn mài VN vậy.

\* Tính chất lung linh, huyền ảo, sâu thẳm của sơn mài thích hợp với các đề tài: tâm trạng lãng mạn, cảnh thiếu nữ bên mặt hồ, cảnh sinh hoạt thôn xóm hay cảnh đình làng ngày hội... ta ít thấy tranh chân dung trên sơn mài. Có lẽ thế

loại này còn là sở đoản của sơn mài chăng? Vì rất khó làm chủ được chất liệu và sự chuyển hóa của màu sắc trong khi mài sơn nên chưa thoát khỏi vòng chế ngự của sự may rủi.

\* Nhưng chính cái khó khăn đó lại là điểm độc đáo và tuyệt diệu nhất của sơn mài VN. Cái đẹp của sơn mài đầy ma lực, khó nắm bắt, luôn luôn chạy trốn. Nó biến hóa, ẩn hiện không ngừng giữa các lớp sơn trong khi mài rồi BẤT NGỜ ánh lên chất màu quý giá một cách lạ lùng kỳ ảo mà phải là người nghệ sĩ có hai bàn tay vàng và đôi mắt ngọc mới kịp thấy để dừng tay đúng lúc.

LUNG LINH - SÂU THẨM và BẤT NGỜ là tính đặc thù của sơn mài vậy.

## V. CẢM NGHĨ CỦA NGƯỜI NGOẠI QUỐC VỀ NGHỆ THUẬT SƠN MÀI VIỆT NAM:

Để tạm kết thúc phần 1 của khảo luận về nghệ thuật sơn mài Việt nam, xin ghi lại sau đây cảm nghĩ của một số nghệ sĩ, thi sĩ, văn sĩ và phê bình gia ngoại quốc mà đa số từ Châu Âu:

\* "...Không có màu nào chịu nổi với khí hậu nhiệt đới và ẩm ướt trừ sơn mài tồn tại hàng thế kỷ."

\* "...Trước những bức tranh sơn mài VN, người ta sẽ mê mẩn vì sự hài hòa, êm dịu, những màu sắc lạ kỳ và nghệ thuật tuyệt vời của nó."

\* "... Các bức tranh sơn mài VN óng ánh như kim loại, như đá quý. họ đã khéo dùng màu vàng và màu bạc để làm thành ánh trắng rung rinh trên cảnh lá."

\* "Tôi chỉ chọn ngành họa sơn mài trong số vô vàn những phong cách và nền nghệ thuật VN. Đối với tôi nó là môn phong phú và độc đáo nhất. những bức tranh sơn mài VN là những cánh cửa mở rộng để tìm hiểu sức sống của một dân tộc, xa về địa lý nhưng rất gần chúng ta về tinh thần."

\* "...Các tác giả VN sử dụng sơn mài pha lẫn màu vàng (kim loại và màu đỏ (son), màu bạc và màu xanh làm cho bức tranh có một màu ánh huỳnh quang kỳ lạ, không phải chỉ rực rỡ mà chính là sự sâu sắc thẳm trầm của các lớp sơn, cái đó không thể tìm thấy trong bất cứ chất liệu nghệ thuật nào khác. Thật là có sức thôi miên. có những bức tranh sơn mài cần xa cừ hoặc gần vô trùng trong những âm điệu khác nhau, bề mặt của những bức tranh kỳ diệu ấy lảng như gương, được đánh bóng rực rỡ. Không phải cách cấu tạo làm người ta cảm động mà chính vì sự sâu sắc của bức tranh được nhìn xuyên qua một lớp sơn mài mỏng trong veo. Thật là say mê bởi muôn màu, muôn sắc của chất sơn và thật sinh động biết bao!"

Viết xong ngày 23 tháng 5 năm 1990

Bùi Duy Tâm



KÍNH DÙNG CHO TUTTI FRUTTI

Các máy quay chạy đi chạy lại không mệt mỏi từ phải sang trái. Các nhà làm phim truyền hình chỉ có thể được nghỉ ngơi chút ít khi mà phần chuyển động được các diễn viên lĩnh hội. Ý nghĩa của việc làm này là: Anh truyền hình phẳng sẽ cho người xem thấy như ảnh nổi nhờ một mẹo trong quang học. Điều này chỉ có được khi đối tượng quay phim và máy quay luôn luôn phải chuyển động ngược nhau.

Buổi truyền hình ảnh nổi đầu tiên được chính thức phát đi ngày 4.3.1991 ở Đức bởi hãng ARD truyền chương trình tạp chí Leo ở Munchen. Tuy nhiên các công ty khác cố gắng để kỳ này thí nghiệm về truyền hình ảnh nổi không dùng chân tại chỗ như việc thí nghiệm vào năm 1982. Lần đó, người xem phải đeo kính nhựa xanh lá cây và đỏ, tuy nhiên quay luôn luôn phải chuyển động ngược nhau.

Với kỹ thuật mới, ảnh phát vẫn giữ được màu, vẫn phải đeo kính để có thể thay đổi màu. Mắt trái kính có màu xanh nhạt, mắt phải màu tím xám. Khi sự dịch chuyển giữa đối tượng quay và máy quay đủ nhanh, người xem sẽ nhận được khối cảm thật sự bởi hình ảnh nổi với màu sắc tự nhiên. Kính thần kỳ đã thấy xuất hiện ở các quầy hàng. Bản quyền bán kính này thuộc về công ty Kurzenberger + Braun OHG. Kính đơn giản có gọng bằng bia cứng ép tấm nhựa lọc màu được bán với giá 3 DEM. Trong năm qua đã có hơn 60 chương trình ảnh nổi được phát đi, trong đó có chương trình Tutti Frutti của đài truyền hình RTL.

Kỹ thuật mới này, được gọi là Nuoptix-3D, được các nhân viên đài truyền hình công nhận có nguyên lý dựa trên phương pháp được đăng ký patent quốc tế của người Mỹ Terry D. Beard. Ông ta đã thay đổi và tối ưu hiện tượng vật lý do nhà vật lý người Đức Carl Pulfrich phát minh vào những năm cuối chiến tranh thế giới thứ nhất. Nếu như một mắt bị che mờ, bộ não sẽ cho người quan sát quả lắc một ảo ảnh không gian - quả lắc phác vẽ ảo tưởng dường đi có hình elip.

Pulfrich, người làm tại xưởng quang học của hãng Carl Zeiss Jena từ năm 1890, được công nhận như nhà sáng lập môn ghi nhận hình không gian hologrammetry. Quá trình xảy ra trong não người ở hiện tượng quả lắc Pulfrich đã được giải thích. Những tín hiệu nhận được từ võng mạc của mắt bị che mờ sẽ được não nhận biết chậm hơn 1/100 giây. Não nhận biết 2 hình ảnh do tín hiệu từ 2 mắt rất giống nhau đó nhưng không hoàn toàn như nhau và ghép lại thành một ảnh (trong khoảng thời gian ngắn đó máy quay và đối tượng được quay dịch chuyển đi chút xíu). Bóng mờ trên viên ảnh gây cảm giác không gian cho người xem.

Người sáng tạo ra ảo ảnh trên đã tối ưu phần lọc cho kỹ thuật truyền hình. Hơn nữa ông ta tăng gấp đôi tần số ảnh để đạt được các chuyển động liên tục. Đồng thời ông tận dụng kỹ thuật truyền hình sẵn có, vì tần số 25 ảnh trong 1 phút được truyền như 50 lần 1/2 ảnh trong 1 phút ở hệ PAL, trong đó hai ảnh sát nhau giống nhau hoàn toàn. Ngược lại, các 1/2 ảnh theo phương pháp của Beard lại khác nhau theo tốc độ dịch chuyển giữa máy quay và đối tượng quay. Nếu các ảnh đó càng khác nhau, ảo ảnh không gian càng lớn.

Hãng Telcast International Filmproduction GmbH đang thực hiện những bước đi đầu tiên trong lĩnh vực truyền hình nổi. Đây là công ty nhỏ sản xuất và phát hành phim đóng tại Munchen, công ty này có bản quyền kỹ thuật Nuoptix cho khu vực châu Âu. Giám đốc công ty Thomas M. Hohenacker hy vọng rằng phương pháp này sẽ thọ lâu hơn các kỹ thuật hiện bởi vì với phương pháp này nhiều chương trình truyền hình đang được quay. Trong khi ở Mỹ và ở Nhật, thực tế sử dụng không lấy gì khác lạ, họ dùng phương pháp của Beard chủ yếu trong các mục quảng cáo. Ở Đức, ngược lại được chú trọng trong các chương trình giải trí, tuy nhiên phương pháp Nuoptix sẽ dùng để dùng cho toàn bộ chương trình.

Trong khi truyền hình ảnh nổi dùng kính để xem ảnh TV nổi, ở Nhật hiện hơn 100 triệu người đang nghiên cứu thể hệ TV ảnh nổi tương lai. Hiện tại Truyền hình hệ HDTV đang còn hấp dẫn hơn. TV truyền ảnh nổi trong thế kỷ 21 có

thể cho phép xem bất cứ một hoạt cảnh gì từ ảnh tĩnh vật cho đến cảnh đua ô-tô, và tất nhiên là không cần phải dùng kính. ■

Trích dịch từ Veda a Technika v Zahranici (VTZ) số 20/1991

NHẬT BẢN DẪN ĐẦU TRONG CUỘC CẠNH TRANH TIVI SẮC NÉT HDTV

Những ai muốn gặp thủ tướng Nhật bản Kaifu, không thể không nhận thấy thành tựu của ngành công nghiệp điện tử giải trí của nước sở tại. Suốt dọc đường tới các văn phòng, hệ thống Tivi HDTV High Density TV được lắp đặt. Các chương trình được phát là các chương trình thể thao được ham mộ, các vở opera nổi tiếng hay như lễ lên ngôi của hoàng đế Akihita.

Sự bố trí giới thiệu hệ thống HDTV như ở trên do các hãng Hitachi, Matsushita hiệu Panasonic và Sony đảm nhiệm, các hãng này đang mời chào các máy thu hình HDTV dùng trong gia đình. Số lượng máy được sản xuất còn rất khiêm tốn: Sony tự hào với hợp đồng 100 máy, hai hãng còn lại cho xuất xưởng 50 cái mỗi tháng.

Bởi giá thành còn quá cao của máy thu hình loại này, số lượng nói trên không làm chúng ta ngạc nhiên. Máy thu hình Hi-Vision, tên gọi mà người Nhật dùng để đặt cho máy thu hình HDTV, có giá tính ra DM là 50 000. Trong vòng 5 năm tới số máy được sản xuất sẽ lên tới 1 triệu máy mỗi năm, lúc đó giá thành sẽ giảm xuống còn 1/5.

Chương trình phát cho những máy thu hình loại này hiện được phát từ vệ tinh khoảng 1 giờ mỗi ngày. Khán giả chủ yếu hiện nay vẫn là các nhân viên phòng thí nghiệm công nghiệp điện tử Nhật bản, họ quan tâm cụ thể tới chương trình hoàn thiện máy Hi-Vision. Hãng Sony giới thiệu một mô hình thí điểm máy phát từ đĩa hình thương trình tạm thời dài 20 phút. Hãng Hitachi gây ảnh hưởng đối với giới chuyên môn trong dịp triển lãm ở Luân-đôn, tại đây họ giới thiệu máy ghi băng hình theo hệ Hi-Vision.

Băng hình Hi-Vision, nhìn bề ngoài giống như băng hình VHS hiện dùng, cho phép thu phát chương trình HDTV dài 2 giờ. Chất liệu dùng cho băng từ là các thành phần sắt nguyên chất. Đáng quan tâm hơn cả là máy loại này không chỉ đang trong giai đoạn thử nghiệm mà có thể được sản xuất hàng loạt.

Tín hiệu hình được thu không phải qua quá trình thu giảm số liệu, mà ít nhiều là tín hiệu thực của hệ HDTV. Thu giảm số liệu cần thiết ví dụ như trong trường hợp truyền tín hiệu hình theo đường vệ tinh, lúc đó tín hiệu HDTV có dải tần rộng 20 MHz phải được thích ứng với kênh vệ tinh với dải tần 8 MHz.

Tuy nhiên để né hết các tín hiệu HDTV trong băng ghi, tín hiệu bị thu giảm chỉ tới 75% tín hiệu ban đầu, máy ghi hình Hitachi dùng một mẹo sau đây: Thay vì trong hệ VHS, 1/2 hình ảnh được ghi vào một đường thì trong Video HDTV được ghi vào 4 đường. Như vậy ảnh thu được sẽ bao gồm 4 phần ghép vào nhau. Trong kỹ thuật bình thường khi chuyển từ đường ghi này sang đường ghi khác sẽ xuất hiện nhiễu. Hitachi đã giảm bớt nhiễu trong trường hợp này bằng so le khoảng thời gian của 4 rãnh ghi.

Vào năm 1995 ở châu Âu cũng sẽ xuất hiện HDTV, tất nhiên với hệ tiêu chuẩn khác. Các chuyên gia Nhật bản với hy vọng chiếm ưu thế đang thử xâm nhập vào hệ tiêu chuẩn này.

Người nào muốn xem video Nhật bản, tất yếu phải có máy video có khả năng hoạt động ở tiêu chuẩn Nhật bản. Máy video HDTV Nhật bản sẽ được bán tại châu Âu, chắc sẽ có khả năng hoạt động được ở cả 2 hệ tiêu chuẩn nói trên. ■

Dịch theo Veda a Technika v Zahranici số 20/1991



## Alexandre YERSIN (1863-1943)

*Yersin, một cái tên có thể ít được biết ở Pháp, nhưng vô cùng thân thuộc và nổi tiếng ở Đông dương, có lẽ vì bác sĩ A.Yersin, người đã tìm ra vi trùng bệnh dịch hạch, đã trải qua hơn 40 năm cuộc sống của mình cho đến cuối đời tại Đông dương. Ông cũng là người sáng lập thành phố nghỉ mát Đà Lạt nổi tiếng, đưa cây cao su và cây kỷ ninh vào trồng ở Việt nam. Ông đã yên nghỉ vĩnh viễn tại Nha trang, nơi mà những người Việt nam thủy chung đã lập bàn thờ trong chùa để tưởng nhớ ông như một người thân thuộc đáng kính.*

Ngày 01.3.1943, một tin đột ngột đã truyền đi nhanh chóng trong các làng dân chài ở Nha trang: bác Năm đã từ trần! Mọi người lũ lượt rủ nhau đến trước căn nhà đơn sơ của người vừa chết với tấm lòng thương tiếc vô hạn... Từ nay người ta không còn nhìn thấy bóng dáng bác Năm trong chiếc áo kaki không mấy khi được ủi, cạo cách trên chiếc xe đạp đi đến văn phòng của mình ở viện Pasteur, không còn được nghe những điều thú vị ở những thế giới văn minh xa xôi, không còn được vui cười xúc động với những bộ phim câm, những tấm ảnh tô màu của những năm 20, không còn thấy ánh đèn báo đi đến từng nhà báo tin báo sắp đến khi bác xem thiên văn dự đoán trước, trẻ con không còn được bác Năm xoa đầu và kể chuyện cổ tích. Bác Năm đã ra đi vĩnh viễn! Bên kia quê hương ông đang chìm đắm trong chiến tranh, Đông dương rơi vào tay Nhật, người Pháp ở Đông dương đang thấp thỏm, cách mạng ở Việt nam đang âm ỉ... người ta nhìn thấy những thoáng lo âu và hy vọng hiện lên trên vầng trán nhăn cương nghị bao dung của bác. Người ta kính trọng và thương yêu bác như người ruột rà, vì bác đã chia xẻ bao nỗi niềm trong cuộc sống đơn sơ của họ, đã học tiếng của họ để hiểu được họ. Đám tang của bác như người đương thời nói lại lớn nhất ở Nha trang từ xưa đến giờ, hàng trăm người đã đi xe đạp theo linh cửu tiễn bác đến nơi yên nghỉ cuối cùng ở Suối Dầu theo như ước nguyện cuối cùng của bác.

Bác sĩ Alexandre Yersin, mà những người Nha trang thường gọi một cách thân tình là bác Năm, sinh năm 1863 tại Morges, thuộc phủ Vaud, quốc tịch Pháp. Ông là học trò của Pasteur và là một trong những nhà vi sinh học nổi tiếng nhất của thế kỷ này. Ông là tác giả của nhiều công trình nghiên cứu cơ bản về bệnh lao và bạch hầu. Năm 1890, ông được giao phụ trách cours kỹ thuật vi sinh nổi tiếng thế giới của viện Pasteur Paris, sự nghiệp và danh vọng đang trên đường... Nhưng với cái tuổi 27 tràn trề lãng mạn ông đã bỏ hết, xuống thuyền sang Đông dương. Ông lao vào cuộc sống phiêu lưu mạo hiểm, tìm đến những vùng đất chưa có một dấu chân nào của người da trắng còn nhiều trên xứ Đông dương đầy huyền bí này. Ông đã phát hiện ra khu cao nguyên Langbiang với khí hậu ôn hòa tuyệt vời, nhiều khi làm ông nhớ lại nơi ông sinh ra và tạo dựng nơi đây những cơ ngơi đầu tiên của thành phố Đà Lạt nổi tiếng. Ông đã lăn lộn khắp nơi, từ Nha trang đến Phnompenh, từ Biên hòa đến Khánh hòa, từ Langbiang đến Vũng tàu... Ông yêu mến sự cô độc của những vùng đất mà một khi nào đó sẽ trở thành những thiên đàng; ông đã vẽ nên những bản đồ địa lý đầu tiên của những vùng này. Tình

yêu thiên nhiên và khoa học đã làm ông gắn bó mãi với nơi này.

Năm 1894 một trận dịch hạch lớn phát ra ở Hồng Kông. Ở nơi đó ông đã phát hiện ra vi trùng bệnh, Yersinia pestis, và khởi đầu cho phương pháp trị bệnh bằng huyết thanh. Ông đã chiến thắng được trận dịch: vinh quang tầm cỡ thế giới! Nhưng đã lâu ông còn màng đến những thứ trang sức kiêu hãnh của cuộc sống đó nữa, ông đã quyết định ở lại Nha trang với cát trắng, màu xanh của biển và những người dân chài hiếu khách chung thủy. Năm 1895, ông đã sáng lập viện Pasteur Nha trang, nơi ông tiến hành các nghiên cứu về bệnh sốt rét, dịch hạch ở khỉ, bệnh than của heo. Ông đã xây dựng ở Suối Dầu, khoảng 15km cách Nha trang trại chăn nuôi ngựa và khỉ để nghiên cứu và sản xuất vaccin. Ngoài ra ông còn mang cây cao su vào trồng ở Đông dương, giờ đây trở thành một trong những tài nguyên to lớn ở Việt nam. Ông đã trồng và thuần hóa cây kỷ ninh phù hợp với điều kiện Việt nam để đáp ứng nhu cầu chống bệnh sốt rét. Và ông cũng chính là người sáng lập trường Y Hànội, các viện Pasteur khác ở Hà nội, Đà Lạt, Sài Gòn...

Ở Pháp, người ta cũng không quên ông. Ở Viện Pasteur Paris, người ta vẫn giữ cho ông một phòng làm việc với danh hiệu phó giám đốc danh dự. Người ta cũng tặng ông danh hiệu viện sĩ danh dự của bao Viện hàn lâm y học trên thế giới. Nhưng ông vẫn cần cù làm việc ở nơi hẻo lánh ấy, sống khiêm tốn chan hòa với những con người khác màu da và mang đến cho họ niềm tin vào cuộc sống. Ông say mê khoa học và tiến bộ, ngoài chuyên môn chính ông quan tâm đến mọi thứ: trắc địa, sinh vật, thiên văn, kỹ thuật máy ... và áp dụng những kiến thức đó đi vào cuộc sống giúp đỡ mọi người.

Ở Việt nam, qua bao thăng trầm lịch sử, bao con đường vẫn còn mang tên ông. Người ta đang chuẩn bị trong năm 1993 kỷ niệm tròn ngày sinh cũng như ngày mất của ông, thành lập hội những người ái mộ ông và tạo quỹ học bổng Yersin giúp đỡ các học sinh tài năng, góp nhặt di tích về ông để đưa vào bảo tàng... Đã gần 50 năm trôi qua kể từ ngày ông mất đi, nhưng những kỷ niệm về ông vẫn còn sống động trong lòng người. Qua bao năm chiến tranh gian khổ đẫm máu, ngôi mộ của ông ở Suối Dầu, dù nằm trong vùng trọng điểm giao tranh ác liệt vẫn còn nguyên vẹn và hương khói đều đặn. Người ta vẫn nhớ đến ông như một giá trị thiêng liêng của nhân bản, hòa bình, bác ái, của tấm lòng nhân đạo vô bờ bến vì khoa học phục vụ loài người. ■



## NHỮNG CHUYỆN VỀ KHÍ

- \* Trong phái võ "Nhất Nam" nguồn gốc bắt đầu từ miền tây Nghệ Tĩnh có một "chiêu thức" khá kỳ lạ xong rất hiệu quả cả khi thủ lẫn khi công có tên gọi là "hầu quyền", các thế đánh đỡ di chuyển được bắt đầu từ chính thân pháp nhanh nhẹn, quăng quạt của loài khí núi.
- \* Người ta thường có câu "nhấn như khí ăn mắm tôm". Thực ra không phải vậy, có những chú khí ăn mắm tôm mà mặt vẫn tươi như... hoa.
- \* Khí có tài bất chước, chuyện kể có một anh chàng đi buôn mủ, đi qua rừng, cả đàn khí nhao xuống cướp hết gánh mủ của anh ta rồi leo lên cây dọa thế nào chúng cũng không trả mủ, bực mình anh ta giật chiếc mủ trên đầu ném xuống đất, tức thì cả đàn khí cũng làm theo. Kết quả không mất một chiếc mủ nào, quả là bất chước nhiều khi cũng rất dở.
- \* Ở Cà Mau tôi được nghe một người thợ săn kể lại câu chuyện sau: Người thợ săn vào một con bạc má (cũng là một giống khí có lông trắng ở mặt) trước khi ngã xuống con khí này thu hết sức tàn trao lại đứa con cho một con khí khác rồi mới ngã.  
Chuyện thứ hai: Khi thấy hai con khí tình tự trên cây, người thợ săn bắn một mũi tên vào một con khí, con khí rơi xuống đất, lập tức chú khí thứ hai nhào theo rút mũi tên ra tự đâm vào bụng mình để cùng chết.
- \* Ở đảo khí (Vịnh Hạ Long) có hai chú khí yêu một cô khí, để tránh ghen tuông đánh lẫn nhau, người giữ khí đem cô khí sang cư trú ở một hòn đảo xa. Sau đó có một chú khí nhảy xuống biển bơi về hòn đảo có người tình của mình, người giữ đảo phải bơi thuyền theo vớt chú vào.

*Kin Kin sưu tầm*

## BẠN CÓ BIẾT?

### Những nhà văn Nga được phục hồi

- \* Boris Pasternak, nhà thơ, nhà văn nổi tiếng, tác giả cuốn tiểu thuyết được giải thưởng Nobel "Doctor Zhivago" bị khai trừ khai Hội nhà văn Liên Xô, sang sống lưu vong ở Mỹ, được phục hồi danh dự sau khi Gorbachov lên cầm quyền.
- \* Alexandr Shozhenitsyn, nhà văn, nạn nhân dưới thời Stalin, chỉ được phục hồi sau khi Gorbachov tiến hàng cải tổ, tác giả cuốn tiểu thuyết "Một ngày trong đời" tố cáo điều kiện sống khủng khiếp của chế độ XHCN.
- \* Vasili Acsinov, năm 1977 sang CHLB Đức rồi sang Pháp, tác giả cuốn sách "Những thùng hàng ứ đọng", "Đảo Krưm", "Truyện thuyết Matxcova".
- \* George Vladimov, những tìm tòi văn chương và đạo lý đã đưa ông đến một cuộc xung đột với xã hội Xô viết năm 1970, bị truy tố nên phải rời nước ra đi.
- \* Vladimir Voynovich, bị khai trừ khỏi Hội nhà văn năm 1974 vì đã cho xuất bản ở phương Tây những tác phẩm không được chấp nhận ở Liên Xô.
- \* Irina Ratusinskaya, bị kết án 7 năm tù giam và 5 năm đày biệt xứ - hình phạt tối đa trong điều khoản 70 của bộ luật hình sự CHLB Nga về tội tuyên truyền cổ động chống Liên Xô. Cơ sở để kết tội là hai bức thư và năm bài thơ được đăng ở phương Tây. Trong tác phẩm của mình, Irina đã phản ánh sâu sắc bầu không khí nặng nề của thời Breznev. Bằng những văn thơ đẹp và buồn, Irina không một lần cầu xin ân xá, và chỉ nhờ sự đấu tranh của dư luận trên toàn thế giới, chị đã được thả trước thời hạn và sang phương Tây cư trú.

*Kin Kin sưu tầm*

## Hai Sắc Hoa Ti Bôn

TTKH

*Một mùa thu trước mỗi hoàng hôn  
Nhật cánh hoa rơi chẳng thấy buồn  
Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc  
Tôi chờ người đến với yêu đương*

*Người ấy thường hay ngắm lạnh lùng  
Dài đường xa vút bóng chiều phong  
Và sương trời thấm mờ sương cát  
Tay vút dây hoa trắng cạnh lòng*

*Người ấy thường hay vuốt tóc tôi  
Thờ dài trong lúc thấy tôi vui  
Bảo rằng hoa dáng như tim vỡ  
Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi*

*Thủa đó nào tôi đã hiểu gì  
Cánh hoa tan tác của sinh ly  
Cho nên cười đáp màu hoa trắng  
Là chút lòng trong chẳng biết suy*

*Ai biết lòng đi một lối làng  
Dưới trời đau khổ chết yêu đương  
Người xa xăm quá tôi buồn lắm  
Trong một ngày vui pháo nhuộm đường*

*Từ đây thu rồi, thu lại thu  
Lòng tôi còn giá đến bao giờ  
Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ  
Người ấy cho nên vẫn hững hờ*

*Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời  
Ái ân lạt lẽo của chồng tôi  
Mà từng thu chết, từng thu chết  
Vẫn giấu trong tim một bóng người*

*Buồn quá hôm nay xem tiểu thuyết  
Thấy ai cũng ví cánh hoa xưa  
Nhuộm hồng tựa trái tim tan vỡ  
Và đỏ như dòng máu thấm phai*

*Tôi nhớ lời người đã bảo tôi  
Một mùa thu trước rất xa xôi  
Đến đây tôi hiểu thì tôi đã...  
Làm lỡ tình duyên cũ mất rồi*

*Tôi sợ chiều thu suốt nắng mờ  
Chiều thu hoa nở rụng chiều thu  
Gió về lạnh lẽo chân mây trắng  
Người ấy sang sông đứng ngóng đò*

*Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng  
Trời ơi! Người ấy có buồn không?  
Có thăm nghĩ tới loài hoa vỡ  
Tựa trái tim phai tựa máu hồng*



# TRẢ LỜI BẠN ĐỌC

## • Kin Kin phụ trách

**-Nguyễn Phúc Anh Lan (Canada):** Đã nhận được bưu ảnh của các bạn gửi qua, mong các bạn "bỏ ống" tiết kiệm đủ dây để hè này sang Tiệp. Thân mến.

**-Nguyễn Văn Dinh (Đức):** ... "Có lẽ không ở đâu trên thế giới này người trí thức bị coi rẻ như ở Việt Nam"... Thư và bài viết của bạn đến vào ngày đầu năm mới. Kin Kin có một suy nghĩ nhỏ: Trí thức là máu để nuôi sống cơ thể một xã hội, một quốc gia, hy vọng trong tương lai những trí thức Việt Nam sẽ được đem khả năng, kiến thức xây dựng một đất nước mạnh giàu, dân chủ. Viết đều cho Diễn Đàn nhé. Tam biệt.

**-Nguyễn Xuân Minh (Tiệp Khắc):** Dù bạn đến đâu Diễn Đàn sẽ không quên các bạn, sẽ đến đều đặn, chúc các bạn một năm mới với nhiều hy vọng tốt lành, thương mến.

**-Anh chị Đỗ Quyên (Canada):** "Người Việt mình, dù sống ở đâu cũng cùng chung một điểm sáng" như chị nói, điểm sáng tất cả vì một Việt Nam tương lai, chắc chắn sẽ đến. Thật xúc động khi nhận được "bát

dũa" anh chị gửi, thế giới thật rộng xong "nỗi nhớ thương chỉ một chỗ đi về". Động mãi trong lòng cái không khí gia đình rất Việt Nam mà anh chị giành cho bạn biên tập - yêu mến và hẹn ngày gặp lại.

**-Người cùng khổ (Tiệp):** Luôn nhớ tới "những người cùng khổ" là "bệnh của Diễn Đàn" chắc chắn "những người cùng khổ" như chúng ta sẽ trở thành những người hạnh phúc ở thì tương lai gần. Thân mến.

**-Quốc Anh (Đức):** Nói lời phải giữ lấy lời nhé, viết bài cho bọn mình nhiều vào, thân.

**-Đình Trần Đức (Đức):** Bọn mình cũng toàn là tay bút nghiệp dư, chờ những bài viết của bạn. Tam biệt.

**-Võ Văn Triển (Italia):** Lời hẹn gặp lại nhau trong một đêm Giáng sinh đầy tình quê hương trên đất nước thân yêu của anh chắc chắn đang đến gần. Ngày ấy quả là vui anh nhỉ? Thân mến.

**-Tập thể người Việt Nam tỵ nạn tại Hà Lan và bạn Đỗ Mạnh Hạnh:** Diễn Đàn sẽ cố gắng làm tất cả để "chỉ viết" cho bạn bè mình bên ấy, cầu Chúa IChng lành ban phước cho bấy con lưu lạc không gặp may, mong các bạn sẽ mỉm cười toại nguyện. Thương mến.

**-Đặng Minh (Nga):** Điều mong muốn nhất của Diễn Đàn là dự định

của các bạn sẽ thành công để hòa chung tiếng nói vì một Việt Nam dân chủ. Hãy thường xuyên giữ vững liên lạc với nhau. Diễn Đàn làm được gì cho các bạn bây giờ? Cho biết gấp. Xiết chặt tay.

**-Nguyễn Hoa (Tiệp Khắc):** Báo của Diễn Đàn là báo biểu nên không có giá, anh có thể gửi ủng hộ tiền cước phí bằng thư bảo đảm, thân.

**-Thu Hương (Tiệp Khắc):** Thông cảm với nhau đã hơn một năm rồi, cần gì phải "xin thông cảm" nữa Thu Hương? Cảm ơn những nhận xét góp ý của bạn. Thân mến.

**-Đỗ Kim Thu (Áo):** Rất cảm ơn sự ủng hộ Diễn Đàn... "một tí tẹo" như bạn nói, lần sau viết thư, viết dài nhé, cho bọn mình được đọc lâu lâu một "tí" được không? Thân.

## SÁCH BÁO NHẬN ĐƯỢC TRONG THỜI GIAN QUA

Diễn Đàn - Forum (Pháp); Lửa Việt, Làng Văn (Canada); Diễn Đàn Thanh Niên (Mỹ); Điểm Tin Báo Chí (Tiệp); Đất Mới (Canada); Diễn Đàn Việt Nam (Canada); Cánh én, Tia Sáng (Đức); Quê Mẹ, Thông Luận (Pháp), Năng Mới (Canada).

Rất mong được giữ vững liên lạc và trao đổi sách báo. Xin chân thành cảm ơn.

**T**hời gian qua tính từ số 27 đến ngày 23.1.1991 chúng tôi đã nhận được:

### • Bài của các bạn sau đây:

Đỗ Quyên (BRD), Đình Trần Đức (BRD), Nguyễn Văn Dinh (BRD), Nguyễn Hoài Văn (France),

### • Tiền ủng hộ của các bạn:

Hoàng Minh Nam (100K, Bratislava), Minh Châu (100K, Bratislava), Đỗ Thị Hoa (50K, Hrochu Týnec), Lien Procházková (200K, Jablonec N/n.), Nguyễn Hòa (50K, Kladno), Phạm Quốc Tường (50K, Mladá Boleslav), Trần Thị Lan (50K, Praha 4), Vũ Xuân Phương (50K, Trunov), Nguyễn Văn Mạnh (100K, České Budejovice), Đỗ Kim Thu (100ATS, Austria), Nguyễn Hải Phong (50ATS, Austria), Phạm Minh Châu (200ATS, Austria), Dương Văn Thường (15DM, BRD), Nguyễn Tiến Hùng (50K, BRD), Nguyễn Trọng Nghĩa (200K, BRD), Trần Quốc Anh (10DM, BRD), Phan Vũ Căn (10DM, BRD), Bùi Thị Hiền (300K, BRD), Phan Lưu Huệ (60K, BRD), Một Ban Đọc (300USD, Canada), Trần Anh Chương (20DM, Canada), Thu Hương (50K, B. Bystrica).

### • Thư từ của các bạn:

Người Cùng Khổ (B. Bystrica), Minh Châu (Bratislava), Nguyễn Kim Đăng (Bratislava), Ngô Chí Trung (Brno), Đỗ Thị Hoa (Tiệp), Nguyễn Hòa (Kladno), Vũ Thanh Liêm (Komárno), Phạm Quốc Tường (Mladá Boleslav), Helena Barabanáiková (Nové Město Pod Smrke), Điểm Tin Báo Chí (Plzen), Nguyễn Xuân Minh (Praha 4), Trần Thị Lan (Praha 4), Iva Klinterová (Praha 6), Vũ Xuân Phương (Trunov), Đỗ Kim Thu (Austria), Nguyễn Hải Phong (Austria), Đỗ Quyên (BRD), Dương Văn Thường (BRD), Nguyễn Trọng Nghĩa (BRD), Tia Sáng (BRD), Trần Quốc Anh (BRD), Phan Vũ Căn (BRD), Phạm Vinh Biên (BRD), Đình Trần Đức (BRD), Phan Lưu Huệ (BRD), Nguyễn Văn Dinh (BRD), Đỗ Đức Thuận (BRD), Nguyễn Bắc (BRD), Lê Thanh Hà (BRD), Đ.Q. (Canada), Trần Anh Chương (Canada), Vietnam Youth Centre Of Toronto (Canada), Hải Văn (Holland), Phạm Kiều My (Holland), Võ Văn Triển (Italy), Đặng Minh (SSSR), Trương Tất Thắng (Trnava), Thu Hương (B.Bystrica)

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác, giúp đỡ cũng như góp ý trao đổi của các bạn trong thời gian tới.

**FROM:**  
Trần Hồng Hà  
Kodaj Stranov XI/42  
16 000 Praha 6  
CSTR

**TO:**

**IMPRIMÉ**